

The background of the cover is a dark, atmospheric illustration of a forest at night. A large, gnarled tree trunk is prominent in the center, with its roots spreading out over a bed of dark, rounded stones. The foliage is dense and dark, with some light filtering through from above, creating a moody and mysterious scene. The overall color palette is dominated by dark greens, browns, and blacks, with some lighter highlights on the tree's bark and the ground.

PAUL JENNINGS

Chuyện bí ẩn
thường ngày

 NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Chuyện bí ẩn thường ngày

Paul Jennings

Chia sẻ ebook: <http://downloadsach.com>

Follow us on Facebook:

<https://www.facebook.com/caphebuoitovietnam>



Absolut unheimlich!

Paul Jennings



Ravensburger

Table of Contents

[CRY BABY](#)

[CÔ GÁI BẰNG BẰNG](#)

[CHIẾC KÈN ÁCMÔNICA](#)

[MÁY PHÁT HIỆN NÓI DỐI](#)

[MẮT XANH, MẮT ĐỎ](#)

[MỘT TIA NƯỚC NHỎ](#)

[BÊN TRONG, BÊN NGOÀI](#)

[TẮC XI CHỞ RÁC](#)

[KẼ CHIẾN THẮNG](#)

[LÀM GÌ CÓ CHUYỆN ĐÓ](#)

[CUỘC CHIẾN BẠCH ĐÀN](#)

[CÁI NƠ HỒNG](#)

[BÊ XÍ BOC NHUNG](#)

NGƯỜI HÁT RONG

SNOOKLE

THUỐC ĐÁNH RĂNG MỘT LẦN

Mục lục :

CRY BABY

CÔ GÁI BẰNG BẰNG

CHIẾC KÈN ÁCMÔNICA

MÁY PHÁT HIỆN NÓI DỐI

MẮT XANH, MẮT ĐỎ

MỘT TIA NƯỚC NHỎ

BÊN TRONG, BÊN NGOÀI

TẮC XI CHỜ RÁC

KẺ CHIẾN THẮNG

LÀM GÌ CÓ CHUYỆN ĐÓ

CUỘC CHIẾN BẠCH ĐÀN

CÁI NƠ HỒNG

BÊ XÍ BỌC NHUNG

NGƯỜI HÁT RONG

SNOOKLE

THUỐC ĐÁNH RĂNG MỘT LẦN

CRY BABY

1

Phải rồi, phải rồi, đúng ra tôi không được làm chuyện đó. Tôi quả là ngốc. Thầy Kempsy bực bội chỉ lên bảng hỏi:

- Em nào đã làm chuyện này, hả?

Có đứa nào đó đáp:

- Thừa thầy, Cry Baby ạ !

Thầy giáo quát:

- Gavin, đứng lên!

Đáng ra thầy không cần quát tôi phải đứng lên như vậy. Suốt cả tuần, tôi chẳng bị ai quát lác, tôi vẫn phải đứng đấy thôi. Tôi đứng trước lớp và qua cửa sổ

tôi trông thấy sa mạc rộng mênh mông vô tận trải dài tới tận chân trời. Ôi, giá như tôi đến được nơi xa tít mù tắp kia!

Thầy Kempsey chì chiết:

- Có phải chính em đã vẽ cái này phải không?

Thầy thừa biết chính tôi vẽ mà. Vì thế thầy mới hỏi. Tôi gật đầu.

Thầy nói:

- Vậy thì em hãy kể lại, em đã làm như thế nào đi!

Mọi người nhìn lên bức tranh treo trên bảng.

Tôi đặt tên nó là "tai voi" vì trông nó y như cái tai voi vậy.

Thầy Kempsey lại nói:

- Nào, nói đi, mọi người đang chờ cậu đấy.

Thầy thừa biết tôi đã làm như thế nào. Nếu không thì thầy đã không hỏi. Tôi hít một hơi rõ dài rồi nói:

- Thừa thầy, tuần trước, khi tan trường em đã đi

vào phòng giáo viên ạ.

Thầy giáo hầm hừ:

- Ừ.

- Sau đó em tụt quần và ngồi lên cái máy photôcopy rồi ấn nút.

Chắc các bạn chưa bao giờ nghe nói đến cái trò nghịch ngợm tinh quái như thế. Các bạn tôi cười lăn cười bò, nước mắt nước mũi chảy ra giàn giụa. Tôi đứng ngây ra trước cả lớp. Mặt tôi đỏ ửng không kém gì cái mông dít bị bỏng của mình. Thầy Kempsey không cười. Ông phạt tôi phải ở nhà một tuần. Mẹ tôi cũng không cười. Mẹ mắng tôi một trận té tát. Mẹ nói mãi, nói mãi về cái chuyện đó. Có ông bố bà mẹ nào lại không mắng con cái như thế kia chứ! Đây là việc đáng ghét nhất khi người ta còn bé. Chẳng bao giờ có thể biết trước lúc nào sẽ bị mắng, bị phạt. Chuyện đó có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Mọi chuyện đang trôi chảy, êm đẹp là thế mà đúng một cái có thể ăn đòn cho dù mình hoàn toàn không nghĩ rằng sẽ bị quở mắng. Chuyện xảy ra với tôi trong mấy hôm bị đuổi học vì

cái "tai voi". Tôi sẽ kể cho các bạn nghe. Thế là tôi không được đến trường mà phải ngồi nhà. Mẹ giận, không nói với tôi dù chỉ một lời, suốt ngày tôi lại loanh quanh luẩn quẩn trong phòng, thật là khổ. Đến khi mẹ ra khỏi nhà, mặc dù không ai bảo, tôi cũng làm một lô công việc. Tôi muốn chuộc ại lỗi lầm của mình mà. Sau khi đã rửa xong một chồng bát đĩa, tôi ngồi xem ti vi trong phòng.

2

Trên bàn uống nước có quyển sổ ghi chép của mẹ. Đối với các bạn thì có lẽ cái đó chẳng có gì là quan trọng. Nhưng các bạn nên biết rằng mẹ tôi đã căn dặn tôi không biết bao nhiêu lần về cuốn sổ ghi chép đó.

- Gavin, cấm con không được đụng vào cuốn sổ này.

Đây là cuốn sổ của dì Nellie, sổ chỉ còn có vài trang nhưng đó là những trang vô cùng quý giá. Dì

Nellie bị chết đuối khi dì chèo chiếc xuồng con và đâm phải chiếc tàu chở đầy ắp gỗ từ trong rừng chạy ra. Xuồng của dì bị vỡ làm đôi và từ đó không ai nhìn thấy dì nữa. Mẹ treo trong phòng ăn một bức ảnh của dì và thường hay đứng lặng trước bức ảnh đó. Như tôi đã nói, lúc đó tôi đang xem phim "ông già và biển cả" trên ti vi, cuốn sổ ghi chép nằm ở trên bàn. Cuốn sổ đó có những trang giấy rất mỏng và ngoài bìa là ảnh một rừng cây rậm rạp tuyệt đẹp. Tôi muốn xem kỹ hơn bức ảnh đó, chứ không định viết lách cái gì vào cuốn sổ ấy cả và cũng không định xé lấy một tờ giấy nào hết. Tôi chỉ định xem bức ảnh, vậy thì hoàn toàn không có gì là sai cả, phải không các bạn? Thế là tôi lấy cuốn sổ và ngồi xuống ghế.

Giờ thì tôi kể cho các bạn nghe vì sao mọi người gọi tôi là Cry Baby. Suốt cả tuần tôi không biết đã quên bao nhiêu lần là mộng bị bỏng. Vì thế mỗi khi vô ý ngồi xuống tôi ại bị đau rất đến trào nước mắt. Và chắc bây giờ các bạn cũng đoán được là tôi lại khóc, nước mắt trào ra và rỏ xuống cuốn sổ tay quý báu của mẹ. Mặc dù tôi đã đứng phắt dậy nhưng cuốn sổ đã bị ướt đẫm nước mắt. Tôi vội xoa đi nhưng không ăn

thua. Những hàng cây như khom hẳn xuống, méo mó, nhẵn nhúm, những cái lá trông như sắp lìa cành. Giấy thì ẩm và nhòe. Tôi hoảng quá, tim đập thình thịch. Phen này thì chết rồi. Tôi là cái chắc. Đầu tiên là cái tai voi, giờ lại đến cuốn sổ. Mẹ sẽ đánh tôi chết mất thôi. Tôi nghĩ đến chuyện chạy ra phố mua một quyển sổ khác. Nhưng tôi tin chắc là không thể tìm được một cuốn sổ đặc biệt như thế này. Tôi lo quá, mà mẹ thì sắp về đến nơi rồi. Tôi đi ra ngoài nhìn xem có dấu hiệu gì là mẹ sắp về chưa. Bác Grandpop đang sắp xếp đồ đạc vào chiếc xe gíp. Bác đang chuẩn bị cho chuyến đi đến sa mạc. Tôi hỏi bác:

- Lần này bác tìm cái gì trong sa mạc ạ?

Bác giờ một bức ảnh rõ to, hai bàn tay run run và nói:

- Bác đi tìm cái vĩ đại nhất, bác phải tìm bằng được con ếch tích nước. Bắt được một con ếch tích nước là ước mơ suốt đời của bác.

Trên khuôn mặt già nua đầy nếp nhăn của bác hiện lên một nụ cười rạng rỡ, hạnh phúc. Bác nháy

mắt nhìn tôi. Đây là chuyến đi thứ mười của bác vào sa mạc để tìm ếch tích nước. Tôi cảm thấy lo, chỉ sợ bác bị chết mà vẫn không được nhìn thấy con vật kiếm hoi đó. Bỗng nhiên nước mắt tôi muốn trào ra, tôi cảm thấy buồn ghê gớm. Tôi muốn quên câu chuyện này đi và nghĩ sang chuyện khác. Cũng chẳng có gì khó. Tôi chỉ cần nghĩ đến chuyện mẹ sẽ làm gì khi về đến nhà là đủ! Bác Grandpop hỏi tôi:

- Bác đã kể cho cháu nghe về chuyện con ếch tích nước bao giờ chưa nhỉ?

Mặc dù tôi gật đầu nhưng bác vẫn kể cho tôi nghe một lần nữa câu chuyện của mình. Bác nói:

- Loại ếch này sống ở sa mạc. Mùa hè nó uống no nước và chui sâu xuống cát để tránh cái nắng thiêu đốt. Nó có thể nằm trong cát cả năm trời để đợi mưa. Khi cơn mưa rào đầu tiên đổ xuống, nước ngấm vào đất đánh thức những chú ếch đang mơ màng choàng dậy. Chúng bới cát ngoi lên và reo hát ầm ĩ.

- Thật tuyệt vời, thật sung sướng làm sao!

Lũ ếch khoái quá ngoe nguẩy những sợi râu dài.

Bác Grandpop đóng cửa xe và lấy chiếc chìa khoá ở trong túi quần. Bác nói chậm rãi, mạch lạc giọng của người già:

- Nói với mẹ cháu là ngày mai bác về, - rồi lên xe và nổ máy.

Từ xa một đám bụi mù bốc lên, đám bụi mỗi lúc một gần. Đó là chiếc Landrover của mẹ. Tôi thấy bồn chồn lo lắng, không biết sẽ ăn nói với mẹ thế nào đây.

3

Phải rồi, phải rồi, đáng ra tôi không được làm điều đó. Tôi quả là một thằng ngốc. Nhưng tôi đã chót làm việc đó mất rồi. Tôi mở cửa sau chiếc xe, nhảy tọt lên và trùm chăn lên người. Tất nhiên các bạn cũng biết là tôi phải gượng nhẹ với cái mông bị bỏng của mình. Chiếc xe chứa đầy đồ đạc và thiết bị dùng cho các chuyến đi khảo sát. Đằng sau ghế ngồi của bác Grandpop có rèm chắn ngang, tôi yên tâm trốn sau

những đồng chân, lều bạt và một lô thùng, xô và chậu. Chiếc xe của mẹ tôi nổ máy rầm rầm chạy vọt qua. Tôi phải nấp trong xe cho tới khi đến đích. Nếu bác Grandpop phát hiện tôi sớm, thế nào bác cũng quay xe trở lui ngay tắp lự. Chiếc xe lắc la lắc lư, thỉnh thoảng lại chồm lên. Trời nóng nực, tôi thấy khát nước khô cả cổ. Bác Grandpop bắt đầu hát, lời do bác tự đặt ra. Đó là bài hát buồn buồn về loài ếch con tích nước. Bài hát kể về những cơn mưa rào đầu mùa đánh thức lũ ếch con sau giấc ngủ dài triền miên. Bác nói:

- Ôi, giá như ta được nhìn thấy chúng thì tuyệt vời biết bao!

Bỗng nhiên tôi cảm thấy khao khát giúp được bác Grandpop tìm thấy những chú ếch con này. Việc tôi có tên trong sổ đen của mẹ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Tôi hồi hộp đến độ quên cả khát. Chiếc xe ô tô vẫn chạy vùn vụt. Tôi nằm sấp và ước ao sẽ là người đầu tiên phát hiện được những chú ếch con của bác Grandpop chắc chắn sẽ sung sướng lắm. Mẹ cũng sẽ vui sướng vì mẹ rất quý bác ấy, may ra mẹ sẽ mắng tôi vì tội trốn

đi và làm bản cuốn sổ của mẹ. Nếu được như vậy thì quả là mọi người đều gặp may. Tôi nghe thấy tiếng còi và nhìn qua cánh cửa sau thấy hai thanh niên lực lưỡng đang phóng xe như bay. Họ đi chiếc xe Ford màu đỏ loại bánh rộng. Lão lái xe bóp còi thúc bác Grandpop cho xe chạy nhanh lên. Con đường vừa hẹp, vừa bụi, bác Grandpop không có chỗ để né sang bên cạnh cho họ vượt được. Lão lái xe trông rất dữ dằn, người hằn đầy vết chàm trổ. Tên ngồi bên cạnh ngoáy mũi vẻ rất khó chịu, mắt gườm gườm nhìn xe chúng tôi. Tội nghiệp bác Grandpop. Bác nói giọng run run:

- Được rồi, được rồi, ta đang phóng hết sức rồi đây.

Tôi nghe tiếng bác nói rất rõ. Giọng bác không biết tôi đang chăm chú nhìn chiếc xe chạy đằng sau, nhưng hai tên ngồi trong chiếc xe Ford thì chắc chắn là trông thấy tôi. Phải rồi, phải rồi, đáng ra tôi không được làm chuyện đó. Tôi quả là ngốc. Nhưng tôi không thể làm khác được. Tôi khum ngón tay trở và để ngay dưới mũi. Tôi làm động tác như đang ngoáy

mũi. Sau đó tôi ngoáy ngoáy bàn tay, còn tay kia tôi chỉ về hướng lão đang ngoáy mũi. Lão ta thôi ngay lập tức, mặt đỏ như gấc. Chiếc xe Ford to lớn chạy vọt qua xe chúng tôi, tung bụi lên mù mịt. Lão lái xe bóp còi và quặt xe ngay trước mũi xe chúng tôi. Chiếc xe tái loạn choạng trượt sang bên cạnh đường. Tôi sợ quá tưởng xe đổ đến nơi. Nhưng may là không có chuyện gì xảy ra. Cuối cùng thì bác Grandpop cũng điều khiển cho xe chạy vào giữa đường. Bác hét toáng lên:

- Đồ đều!

Lúc đó chiếc xe Ford đã chạy mất hút. Hy vọng chúng tôi sẽ không gặp lại bọn người này.

4

Cổ họng tôi khô khốc. Xe có một thùng đựng nước nhưng vì vướng mấy cái hòm gỗ nên tôi không lấy được nước để uống, nếu sắp xếp, dọn dẹp lại thì sợ bị

lộ. Sau khi chạy tiếp bốn tiếng đồng hồ thì xe dừng ại. Tôi nghe tiếng bác Grandpop xuống xe. Tôi nhìn qua cửa sổ thì thấy tại đây có một cây xăng nhỏ giữa sa mạc hoang vu rộng mênh mông. Trên một cái biển có dòng chữ: Trạm xăng cuối cùng trước khi tới Alice Spings. Phía sau cái bảng, tôi nhìn thấy chiếc xe Ford màu đỏ đậu trong bóng râm. Bác Grandpop tiếp xăng. Nhờ đó tôi có dịp uống nước. Nước ở trong một cái thùng hình trụ, phía dưới có vòi nước. Tôi lấy cốc rồi mở vòi nước. Tôi khát cháy cổ, uống ừng ực hết cốc này tới cốc khác. Đúng lúc tôi rót cốc thứ tư thì nghe thấy tiếng hét. Tôi nhìn qua cửa xe thì thấy cái lão to cao chạm trở đầy người và bạn hắn đang xô đẩy bác Grandpop. Chúng giật chiếc mũ của bác và tung chuyền cho nhau. Chả có ai giúp đỡ bác Grandpop tội nghiệp. Tôi để cho nước chảy vào cốc và nháy vọt ra khỏi xe. Bác Grandpop nháy nhót như một đứa trẻ đuổi theo giật lại cái mũ. Bác đã già, thở hổn hển, mồ hôi chảy nhễ nhại, ướt đầm má, hay đó là nước mắt của bác nhỉ? Không giấu gì các bạn, tôi chơi bóng rổ rất cừ. Tôi nháy vọt lên lưng lão có nhiều vết chạm trở và giật lấy cái mũ từ tay lão ta. Lão khuyu

xuống trong đám bụi mù mịt. Bác Grandpop rất ngạc nhiên khi trông thấy tôi. Bác reo lên nửa vui mừng, nửa bực bội:

- Cháu Gavin!

Hai lão to cao lực lưỡng lưng lững đi tới chỗ chúng tôi. Bọn chúng thì không nửa vui, nửa bực mà đang cáu tiết thực sự. Chúng phăm phăm đi về phía chúng tôi còn hai bác cháu tôi thì lùi dần từng bước. Nhưng đúng lúc đó thì ông chủ cây xăng xuất hiện. Tôi chưa bao giờ trông thấy một người nào to lớn đồ sộ như ông ta. Hai chân ông trông như hai cái thân cây còn hai nắm tay ông trông như hai tảng đá, ông hỏi:

- Có chuyện gì ở đây thế này?

Lão ngoáy mũi đáp "Không có chuyện gì cả" và cả hai tên lùi lũi đi tới chiếc xe của chúng. Khi chiếc xe của bọn họ đã chạy, tôi lại khum ngón tay trở dưới mũi, bọn chúng thấy rõ ràng, nhưng vẫn cho xe tiếp tục chạy. Tôi hoàn toàn yên tâm khi có một người khổng lồ ở bên cạnh. Cũng may là sau đó chúng tôi

không gặp lại bọn người này nữa. Bác Grandpop mắng tôi nhưng tôi thấy rõ là bác mừng thầm vì có tôi cùng đi. Bác đi vào chỗ cây xăng và gọi điện thoại cho mẹ tôi. Tôi đứng chờ phía ngoài, lo không tưởng tượng được. Một lúc sau bác đi ra và nói mẹ cho phép tôi được đi cùng với bác. Tôi hỏi bác:

- Thế mẹ cháu có nói gì nữa không ạ?

Bác nháy mắt và nói:

- Mẹ cháu bảo đang viết thư ở một tập giấy mới.

Ôi, tôi thấy nhẹ cả người. Mẹ tôi không còn giận tôi nữa. Bây giờ thì chúng tôi có thể cùng đi và tìm con ếch tích nước. Tôi cảm thấy thật dễ chịu, nhẹ cả người khi không còn phải lo lắng gì nữa. Thật sung sướng khi không còn phải băn khoăn lo lắng về những sai sót mà mình đã phạm phải. Tôi lên xe và ngồi đằng sau bác Grandpop. Chúng tôi lại lên đường, xe chạy vun vút vào sa mạc nóng bỏng, có lẽ cũng gần nóng bằng cặp mộng của tôi. Cả bác Grandpop và tôi không nghĩ đến chuyện tôi quên không vùi vùi nước.

Bác Grandpop rất vui vì tôi cùng đi. Bác nói:

- Cháu sẽ rất ngạc nhiên khi trông thấy con ếch tích nước. Sau mùa nóng hạn khi nước mưa xuống đất mềm nhão ra lúc đó ếch sẽ bới đất chui lên.

Bác tỏ ra tràn trề hạnh phúc, đến nỗi nước mắt muốn trào ra. Song quả tình tôi không tin mấy vào chuyện đó. Tôi nhìn bãi sa mạc khô cằn. Lúc này đang là mùa hè nóng bỏng. Tôi hỏi:

- Làm sao bác có thể tìm thấy những con ếch đó, trời khô nóng thế này thì chúng chắc chắn phải ẩn sâu vào trong lòng đất.

Bác bảo:

- Đào, phải đào cháu ạ. Đất chắc chắn là rắn như đá nhưng chúng ta đành phải đào thôi.

Xe chúng tôi rời con đường chính và chạy vào vùng đất đỏ au, khô khốc, chỉ có vài loại xương rồng

mới có thể sống nổi.

Thỉnh thoảng bác Grandpop lại dừng xe và lấy la bàn ra để kiểm tra hướng đi. Cứ mỗi lần dừng chúng tôi lại dốc nước trong bi đông ra uống. Đang khát cháy cổ mà được uống những ngụm nước mát rượi giữa sa mạc nóng bỏng thì quả thật không gì dễ chịu bằng. Sau bốn giờ xe chúng tôi tới vùng hồ nước. Tôi trông thấy hồ nhưng vào mùa này thì nơi đây chỉ là một khu đất trũng, khô nứt nẻ. Xe đứng khựng lại. Bác Grandpop thở phào:

- May quá, vừa tới nơi.

Khói trong két phun ra phì phì. Bác Grandpop nói:

- Khỏi lo, chúng ta mang theo rất nhiều nước.

Chúng tôi ra phía sau xe, mở cửa và dỡ đồ đạc xuống. Các bạn còn nhớ tôi đã nói gì không? Người ta không ai có thể lường trước, khi nào sẽ rơi vào hoàn cảnh khó khăn. Khi bác Grandpop thấy nước không còn lấy một giọt thì chúng tôi biết khó khăn chưa từng có đã ập xuống đầu mình. Lại một lần nữa tôi

làm hỏng hết mọi chuyện. Bác không hề trách tôi về việc quên không khóa vòi nước. Bác cũng không la lối, quát tháo. Trông bác thần thờ, đờ đẫn, chứng tỏ bác vô cùng lo lắng. Ở chừng mực nào đó, sự im lặng của bác lại làm tôi sợ hãi hơn là bị la lối quát mắng. Tất cả chỉ tại những lỗi lầm của tôi. Tôi hỏi:

- Bác ơi, bây giờ chúng ta phải làm gì ạ?

Bác nói:

- Chúng ta sẽ ở lại đây. Một nguyên tắc tối cao trên sa mạc là không được rời xe. Sẽ có ai đó đi tìm chúng ta.

Tôi nói:

- Nhưng có ai biết chúng ta ở đâu mà tìm?

Bác bảo:

- Họ biết đại để chúng ta ở đâu. Vả lại chúng ta không có cách nào khác. Cái xe chẳng thể giúp ích gì nữa vì không còn lấy một giọt nước.

Để làm cho bác vui, tôi đề nghị:

- Trong khi chờ đợi chúng ta sẽ đi tìm ếch tích nước.

Bác lắc đầu và nói:

- Chúng ta phải tiết kiệm năng lượng của mình. Mọi việc chúng ta cần làm là phải kiên trì chờ đợi được giúp đỡ và cần tránh mọi sự vận động không cần thiết.

Tôi vô cùng ân hận. Giờ thì bác ấy chẳng bao giờ nhìn thấy loài ếch tích nước nữa, mà tất cả chỉ vì lỗi của tôi! Chúng tôi lấy một tấm vải bạt, một phía buộc vào mui xe, làm thành cái mái che nắng. Bác Grandpop đưa cho tôi bi đông nước và nói:

- Cháu hãy uống hai ngụm.

Tôi ngửa cổ và uống đúng hai ngụm. Ví thử tôi có muốn thêm cũng không còn đến ngụm thứ ba. Cái bi đông cạn khô. Bác Grandpop đã nhường cho tôi những giọt nước cuối cùng. Bác là người như vậy đấy.

Liệu chúng tôi có thể chịu đựng bao nhiêu lâu? Bác Grandpop chắc sẽ chết trước. Vì tôi thì còn trẻ và khỏe mạnh còn bác ấy thì già nua, yếu ớt. Điều gì sẽ xảy ra nếu bác ấy bị chết còn tôi thì sống? Thời gian trôi đi chậm chạp. Màn đêm từ từ buông xuống. Muỗi bay vo ve. Thỉnh thoảng lại có cái gì đó động cựa trong đêm tối mịt mù. Trăng lên. Trời lạnh. Chúng tôi cuộn tròn trong chăn. Ạng ra trời nóng lên rất nhanh. Miệng tôi khô khốc và đầy cát bụi. Tôi hầu như không thể nuốt được. Bác Grandpop lơ lơ chậm chạp, dường như bác đang chìm trong một cơn ác mộng. Mặt trời mỗi lúc một cao. Bác Grandpop lảm nhảm:

- Ếch ơi, con ếch tích nước bé bỏng của ta ơi!

Hai mắt bác lơ lơ, đại đại. Hình như bác không còn biết cái gì đang diễn ra với mình. Cái nóng hành hạ bác. Bác quỳ gối, hai tay thọc sâu trong cát, miệng không ngớt lảm nhảm:

- Ếch ơi, con ếch bé nhỏ của ta đâu rồi!

Tôi nhẹ nhàng dắt bác vào bóng râm ngồi rồi nói:

- Để cháu đi tìm ếch cho bác!

Lúc đó suy nghĩ duy nhất của tôi là phải cố tìm bằng được một con ếch. Tôi không cần biết liệu mình có thể sống hay phải chết. Bác Grandpop là người kỳ cục nhưng ước mơ duy nhất của tôi là phải kiếm được một con ếch và đưa tận tay cho bác con ếch đó. Tất cả chỉ tại tôi. Tôi chỉ biết rằng không có nước thì bác Grandpop sẽ không sống được bao lâu nữa. Tôi nhất định phải thực hiện bằng được ước mơ suốt đời của bác. Tôi phải tìm bằng được loại ếch đó.

Tôi cầm xẻng và đi tới chỗ đất trũng nhất. Tôi xới mạnh lưỡi xẻng, peng! Chao, đất cứng như đá, những ngón tay tôi tê dại đi. Cát nóng bỏng, long lanh. Ruồi bay vo ve trước mặt tôi, người tôi bám đầy bụi cát. Nhưng tôi vẫn mãi miết đào, bới. Mỗi lần xới mạnh mũi xẻng và moi được một ít đất tôi lại thầm gọi:

- Ếch ơi, mày ở đâu?

Nhưng không có tiếng trả lời. Lũ ếch tích nước ẩn sâu trong lòng đất và chúng chỉ bùng tỉnh sau những cơn mưa rào xối xả đầu mùa. Bàn tay tôi phồng rộp,

rớm máu. Tôi đã đào được một cái hố nông chền to bằng cái bồn tắm nhưng chẳng thấy tắm hơi con ếch nào cả. Lưỡi tôi khô cong không khác gì một mẩu da quần queo, tôi cảm thấy việc làm của mình là vô ích, tôi nghĩ mình sẽ không thể tìm được một con ếch nào cả. Bác Grandpop nằm co ro trong bóng râm. Tôi biết bác còn sống thoi thóp vì lồng ngực bác vẫn phập phồng lên xuống. Nhưng tôi biết bác sẽ không sống được lâu nữa nếu không có nước. Không, tôi nhất quyết phải tìm bằng được một con ếch tích nước trước khi mọi việc trở nên quá muộn mằn. Tôi không được phép bỏ cuộc. Bác Grandpop lầu bầu trong cơn mê sảng:

- Ếch con ơi, ếch tích nước ơi!

Tôi lấy khăn buộc bàn tay bị phồng rộp và tiếp tục đào. Đau kinh khủng. Tôi gục đầu cào từng mẩu đất nhỏ. Đầu óc tôi quay cuồng, choáng váng. Không ăn thua gì. Tôi hầu như không nhấc nổi cái xẻng được nữa.

Tôi cố đuổi những ngón tay sưng tấy, nhưng không tài nào móc nổi những tảng đất khô cứng như đá. Thật vô ích. Tôi không thể tiếp tục làm được nữa. Tôi dăm dăm nhìn chân trời trong vắt không một gợn mây và hiểu rằng bác Grandpop sẽ không bao giờ trông thấy con ếch tích nước. Bác ấy sẽ chết và không bao giờ thực hiện được giấc mơ trong cả cuộc đời mình. Mà tất cả chỉ vì lỗi của tôi. Ôi, thật là buồn làm sao. Phải rồi, phải rồi, đúng ra tôi không được làm chuyện đó. Tôi thật là ngốc. Tôi hoàn toàn tuyệt vọng và gục xuống. Trời ơi, hai cái mông bóng rộp, đỏ dừ làm tôi đau kinh khủng, đau đến mức không thể chịu đựng nổi. Nước mắt nước mũi tôi trào ra và nhỏ thành giọt xuống mặt đất khô cứng làm cho đất ở cạnh tôi ướt sũng. Bỗng tôi trông thấy một cái chân xanh xanh ngọc ngậy và ngay sau đó là cái chân thứ hai. Trời ơi, những giọt nước mắt của tôi đã đánh thức chú ếch con. Nó mở mắt nhìn tôi chăm chăm. Tôi sung sướng reo lên:

- Bác ơi, cháu bắt được một con ếch, cháu bắt được rồi.

Tôi từ từ đi về phía bác Grandpop và nhẹ nhàng đặt con ếch bé tí xiu lên lòng bàn tay bác. Tôi không thể ngờ rằng một con ếch bé tí xiu lại có sức mạnh lạ lùng đến như vậy. Bác Grandpop bừng tỉnh dậy và nở một nụ cười rộng rãi mà tôi chưa hề được chứng kiến bao giờ. Bác nhìn tôi đầy trù ối. Bác tỏ ra rất yêu thương tôi và cả con ếch tí hon. Cái nhìn của bác thật kỳ diệu đến nỗi cả hai chúng tôi đều không nhận thấy một cơn giông đầy mây đen kìn kịt đang ùn ùn kéo tới. Chúng tôi ngồi ngẩn người nhìn con ếch tí hon cho tới khi những giọt mưa đầu tiên lộp bộp rơi. Nước từ từ dâng lên, hồ nước mỗi lúc một đầy, trong không trung vang lên bài đồng ca của hàng nghìn chú ếch con bé bỏng. Đúng là một cơn mưa rào đầu mùa. Bầu trời như tuôn trào nước mắt. Tôi ngây người, tay xoa mông, ngược nhìn bầu trời và hét lên rõ to:

- Cry Baby, cry Baby, cry!

CÔ GÁI BẰNG BẰNG

1

Trước kia tôi luôn tránh xa những người có mái tóc đỏ hoe. Mong các bạn đừng nghĩ rằng tôi là kẻ tôn thờ màu tóc nhé. Các bạn nghe tôi kể câu chuyện sau đây rồi hãy phán xét. Mọi chuyện bắt đầu từ ông Mantolini và những pho tượng của ông ấy.

Những pho tượng bằng nước đá của ông Mantolini quả thật là tuyệt vời. Ông tạc những pho tượng bằng nước đá và bày chúng trong cửa hàng cá của mình ngay gần cảng. Mỗi tháng ông trưng bày một pho tượng mới. Lúc là pho tượng một con công rực rỡ xòe đuôi. Khi là một con cá khổng lồ còn ngậm dây câu giũa giũa cho đến chết. Một trong những pho tượng mà tôi ưa thích nhất là tượng con chuột túi

mang chú chuột con nằm trong túi với đôi mắt nhìn lơ ngơ.

Nhưng câu chuyện này cũng hơi buồn. Vào ngày đầu tiên mỗi tháng, ông Mantolini lại vác pho tượng cũ ra cổng sau và quẳng ở ngõ hẹp, tượng sẽ tan biến thành nước và chỉ để lại một vệt đất ẩm vì thấm nước. Bao giờ ông ta cũng thay thế bằng một tác phẩm mới để bày trong cửa hàng. Pho tượng mới rực rỡ óng ánh và trong vắt như được tạc từ một tảng băng vùng Bắc Cực.

Sáng sáng, trên đường tới trường, bao giờ tôi cũng đứng lại ngắm nghía những pho tượng của ông Mantolini. Và vào ngày mùng một hàng tháng khi tan trường trên đường về bao giờ tôi cũng tạt qua cửa hàng để chiêm ngưỡng tác phẩm mới của ông. Tôi không tài nào tránh không đi qua ngôi nhà mà mới ngày hôm qua một tác phẩm nghệ thuật đã tan biến ngoài bãi rác. Một hôm tôi hỏi ông:

- Tại sao bác lại vứt chúng đi? ẽng Mantolini nhún vai nói:

- Người ta sống rồi người ta lại chết mà.

Ông Mantolini hít một hơi dài.

Giờ đến lượt ông sẽ hỏi tôi điều gì đây. Chắc vẫn cái câu hỏi mà ông đã hỏi tôi mấy tuần nay rồi. "Cô em họ tôi ở Italia sắp sang. Tháng sau đấy. Cậu đưa cô ấy tới trường nhé. Cậu là bạn. Em họ tôi tóc màu hung đỏ. Cậu đồng ý chứ?

Tôi lại trả lời như mọi khi: "Rất tiếc, không được đâu". Tôi không thể nói với ông là tôi không ưa mái tóc màu đỏ. Vả lại tôi cũng không muốn xúc phạm đến tình cảm của ông. Ông đứng ngây ra không nói nửa lời. Quả thật ông ấy bị bất ngờ vì chúng tôi coi nhau như những người thân thiết. Ông biết tôi rất thích những pho tượng của ông. Bao giờ ông cũng đi ra cửa và trò chuyện với tôi.

- Cậu thật là người lạ lùng.

Ông lắc đầu và đi vào trong cửa hàng. Nước mắt ông Mantolini như trào ra. Tôi cảm thấy mình lại làm một điều không đúng. Thật là không phải, song tôi không thể kết bạn với một người có mái tóc đỏ.

Cả ngày hôm đó tôi cảm thấy day dứt, khó chịu trong lòng. Mãi đến khi tan học tôi mới cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút. Hôm ấy là ngày 1 tháng 9. Sẽ lại có một pho tượng mới được bày trong cửa hàng. Tháng nào cũng như tháng nào và mọi người đều thấy thích thú. Tôi chạy thật nhanh tới cửa hàng cá và nhìn chăm chăm vào cửa kính. Thật không thể tưởng tượng nổi. Bức tượng một cô gái bằng nước đá làm tôi nhớ đến những bức tượng cổ Hy Lạp ở trong viện bảo tàng. Cô ta có mái tóc dài rối tung, môi mỉm cười tươi rói. Mắt cô long lanh như kim cương. Tôi nói để các bạn biết, cô gái bằng băng này thật tuyệt vời, không thể tưởng tượng nổi. Tôi nhủ thầm: "Ôi, nàng mới đẹp làm sao, tuyệt vời làm sao!" Dù sao thì đấy chỉ là một pho tượng vô tri vô giác.

Bức tượng cô gái to bằng người thật để trong một tủ đá bằng kính để giữ lạnh. Má cô phủ một lớp

hạt nước đóng băng nhỏ li ti. Tôi ngẩn người và ngắm nhìn pho tượng rất lâu. Tôi biết, làm như thế thật là ngốc. Nếu như có ai biết được tôi vừa nghĩ gì thì có lẽ tôi chết mất. Thật là ngượng. Tôi phải lòng tảng băng. Ngày nào tôi cũng tới cửa hàng cá. Tôi đi học muộn chỉ vì cô gái băng. Hễ có phút rảnh rỗi nào là tôi ra ngay cửa hàng. Tôi như bị thôi miên. Dường như nụ cười của cô gái băng là để dành riêng cho tôi. Hai tay cô như vẫy gọi. Tôi tự nhủ: "Hãy tỉnh táo lên. Mà làm sao thế, đồ ngốc!" Tôi biết rõ mình là một kẻ rồ dại, nhưng pho tượng đó như có ma lực cuốn hút tôi. Tôi lại chạy vội ra cửa hàng cá.

Còn ông Mantolini thì vẫn giận và lánh mặt tôi. Tôi tưởng tượng cô gái băng là bạn gái của mình. Tôi sẽ kể cho cô ấy nghe về những điều bí mật thầm kín của riêng tôi. Mặc dù cô chỉ là một tảng băng nhưng tôi có cảm giác cô ấy hiểu những điều suy nghĩ của mình. Ông Mantolini thấy rõ tôi bị cô gái băng hút mất hồn. Nhưng ông không hề bước ra cửa.

Lần nào tôi tới mua cá cho mẹ, ông đều lánh ra cửa sau và bảo người giúp việc tiếp tôi.

Ngày lại ngày trôi đi. Hết tuần này tới tuần khác. Cô gái băng vẫn nhoẻn miệng cười. Cô hoàn toàn không thay đổi. Bọn con trai cho tôi là kẻ dớ dẩn, làm sao lại có thể ngậy người ngấm tảng băng lạnh giá kia chứ. Nhưng pho tượng đó quả thật có sức mạnh đối với tôi. Thật đấy mà. Dần dần đến lượt bọn trẻ con chế giễu tôi. Một con bé tên là Simone bảo: "Cậu ta đang tương tự". Tôi phải chịu bao lời chế giễu ở trường. Nhưng tôi bất chấp. Tôi vẫn đứng ngấm pho tượng ở cửa hàng. Nỗi buồn man mác trong lòng tôi mỗi ngày một lớn hơn. Tôi muốn mang cô gái băng về nhà, muốn giữ mãi bên mình. Nhưng nếu mang pho tượng đó ra khỏi tủ đá, gặp không khí ấm thì khuôn mặt với nụ cười tươi rói đó sẽ tan biến thành nước. Tôi lo sợ đến ngày mùng 1 tháng 10. Ngày hôm đó ông Mantolini sẽ quăng cô gái băng ra sau ngõ và cô ta sẽ tan biến thành nước dưới ánh mặt trời. Đến ngày cuối cùng của tháng chín tôi chờ cho tới khi ông

Mantolini ra tiếp khách ở quầy hàng. Tôi hét lên:

- Ông không được vớt cô ấy đi. Cô ấy thật là đẹp, trông y như thật. Ông không được vớt. Xin ông đừng làm như thế!

Xuýt nữa thì tôi đã nói: "Tôi yêu cô ấy", song nếu nói như thế thì thật là ngốc.

Ông Mantolini nhìn tôi và nhún vai. Ông nói:

- Người ta sống rồi người ta lại chết. Cô ấy là băng, cô ấy lạnh, cô ấy là nước.

Tôi biết thế là hỏng. Ngày hôm sau tôi trốn học. Tôi nấp ở sau ngõ và chờ đợi. Giờ phút trôi qua chậm chạp. Thời gian dài lê thê. Song cuối cùng ông Mantolini và cô gái băng cũng xuất hiện. Ông ta quẳng bức tượng bên cạnh thùng rác. Nơi an nghỉ cuối cùng của cô lại nằm lẫn với những đầu cá thối trong một cái ngõ hẹp vắng vẻ! Ông Mantolini đi vào cửa hàng. Tôi chạy vội tới cô gái băng của mình. Những hạt băng bé nhỏ vẫn còn bám trên người cô, làn da cô dính dính và giá buốt. Kế hoạch của tôi là gửi cô ở một cửa hàng thịt. Tôi sẵn sàng trả tiền cho chủ cửa hàng

nếu như ông ấy để cô gái vào trong tủ đá và hàng ngày tôi có thể đến thăm. Song tôi chưa hỏi ý kiến ông ấy. Nhưng tôi nghĩ ông ta sẽ không từ chối. Phải không các bạn?

Mặt trời lên cao. Tôi phải làm thật nhanh. Cho đến lúc này cô gái băng vẫn còn nguyên dạng. Tay cô vẫn vươn ra phía trước. Hình như cô biết thời gian của cô đã điểm. Tôi khẽ nói:

- Đừng sợ, ta sẽ cứu nàng.

Tôi không biết điều gì đã đến với mình. Tôi đang làm một việc hết sức ngu xuẩn, điên rồ.

Tôi cẩn thận cúi xuống và nhẹ nhàng đặt lên môi cô gái băng một cái hôn.

4

Tôi hôn rất lâu. Đó là một nụ hôn dài nhất chưa từng có trong lịch sử. Môi tôi dính vào môi nàng.

Thịt da tôi đông cứng và dính chặt vào tảng băng. Tôi cảm thấy có những cái kim lạnh giá làm tê cứng, đau buốt đôi môi của mình. Tôi tìm cách dăng môi mình ra nhưng không được. Cái đau tê dại làm tôi trào nước mắt. Những giọt nước mắt của tôi lăn trên má và rơi trên má cô gái băng.

Chúng tôi lại tiếp tục hôn nhau. Hôn mãi, hôn mãi. Tôi muốn dứt đôi môi của mình ra khỏi đôi môi của cô gái băng, nhưng vì tôi lo lắng cho cô nên tôi không thể đơn giản dứt ra, bỏ lại trên môi cô những mẩu da thấm máu, kỷ niệm đau xót về sự điên rồ của mình. Tôi đứng đấy, hôn đôi môi băng giá và bất lực không tài nào cựa quậy được. Tôi tìm cách kêu cứu nhưng không thể nói nên lời. Chỉ có tiếng u a u ơ phát ra ở mũi nghe đến phát khiếp. Không ai tới cứu tôi, tiếng kêu ú ớ của tôi như chìm trong ngõ vắng. Tôi ôm chặt cô gái băng và bế thốc nàng lên. Pho tượng rất nặng và lại dính dính vì băng giá. Những ngón tay của tôi dính chặt vào bức tượng. Pho tượng là người tù của tôi và tôi cũng bị cô gái băng cầm tù. Mặt trời sưởi ấm phía lưng tôi. Những giọt nước mắt tuyệt vọng trào ra. Nếu tôi đứng ở đây thì pho tượng sẽ tan ra

thành nước. Tôi sẽ được giải phóng nhưng sẽ mất đi cô gái băng của mình. Cái mũi, cái cằm xinh xắn của nàng sẽ tan biến thành những giọt nước lăn tăn. Nhưng cái lạnh toát ra từ người cô gái băng thật kinh khủng. Đôi môi băng giá mỉm cười của cô đốt cháy da thịt tôi. Mũi tôi đã bị đóng băng.

Tôi chạy khỏi cái ngõ hẹp ra ngoài đường. Nhiều người đang đứng ở bến xe buýt. Tôi như muốn la lên "Cứu tôi với, hãy giải thoát cho tôi nhưng xin đừng làm hỏng pho tượng". Nhưng chỉ có những âm thanh u u, ơ ơ phát ra. Mọi người tưởng tôi là một tên rồ. Có vài người cười, tưởng tôi làm trò hề. Chỉ có những tên điên điên khùng khùng mới ôm lấy một pho tượng để hôn. Tôi chạy vọt tới cửa hàng của ông Mantolini. Tôi định dùng bàn chân để gõ cửa. Nếu làm như vậy thì tôi chỉ đứng một chân, lại ôm pho tượng rất nặng và đôi môi thì vẫn đang hôn đến lạnh cóng. Có tiếng rạn nứt lạo xạo. Tôi ngã vật xuống. ôi thật đau đớn, khốn khổ làm sao? Ngón tay, đầu gối và đôi môi của tôi nhức nhối, rã rời. Chẳng thấy bóng ông Mantolini đâu cả. Có lẽ ông ở buồng trong, phía sau quầy hàng.

Phải làm gì bây giờ? Tôi nhìn biển khơi xanh biếc. Nếu tôi lộn xuống biển thì tảng băng sẽ tan thành nước. Lúc đó những ngón tay và đôi môi của tôi sẽ được giải thoát. Nhưng cô gái băng cũng sẽ tan biến. Tôi nhủ thầm "Buông ta ra đi!" nhưng nàng không trả lời. Hai bàn tay tôi tê cứng, những mũi kim nước đá lạnh giá làm da thịt tôi đau buốt. Tôi chạy vội tới nơi neo thuyền và tôi lại thủ thỉ không nói thành lời với cô gái băng của mình. "Anh rất lấy làm đau đớn, rất lấy làm đau đớn, đau đớn, đau đớn..." Tôi chạy mãi, chạy mãi dọc bờ biển. Những bước chân của tôi như gõ nhịp cho suy nghĩ của mình "đau đớn, đau đớn, đau đớn..." Tôi dừng chân và nhìn trùng trùng những làn sóng dội vào bờ. Sau đó tôi lao xuống nước, hai tay ghì chặt cô gái băng của tôi vào lòng. Tôi chìm dần... chìm dần... Trong khoảnh khắc tôi như bị đông cứng lại và bỗng bồng bềnh trôi trên sóng biển nhấp nhô. Tôi thở hổn hển và đau đớn vì đành phải phó

mặc số phận cô gái băng của mình.

Sóng vỗ dạt dào, dồi lên, dập xuống. Nước biển ầm áp tách đôi môi chúng tôi, ngón tay tôi cũng tách ra khỏi thân thể nàng. Tôi trôi lên như một cái chai rỗng và nhìn thấy cô gái băng của mình đang bập bênh trôi xa. Hai mắt cô không còn nữa, mái tóc cũng chỉ còn là một tảng băng trong suốt như thủy tinh.

Nụ cười của cô gái băng đã biến mất. Thân thể cô chỉ còn là một tảng băng đang tiếp tục tan biến trong sóng biển nhấp nhô.

- Không!

Tôi hét lên. Miệng tôi hớp đầy nước mặn và tôi chìm dần. Người ta nói rằng khi sắp chết đuối, cuộc sống đã qua hiện lên rất nhanh trong đầu như một cuộn phim. Quả đúng như thế. Tôi lại trải qua những giây phút kinh hoàng. Tôi nhớ hồi còn bé, học ở trường làng. Tôi là đứa dốt nhất có mái tóc đỏ hoe. Tôi trông thấy Johnson, tên hung thần ở trong lớp, không ngày nào nó không hành hạ trêu chọc tôi. Buổi trưa tôi ngồi một mình đơn độc trong lớp. Không bạn nào

dám chơi đùa với tôi chỉ vì thằng Johnson không ưa mái tóc đỏ hoe của tôi. Rồi tôi lại nghe thấy vắng vắng bên tai tiếng nó gọi tôi là đồ "cà rốt", là "quỷ đỏ"... Đó là những hình ảnh cuối cùng lướt qua óc tôi trước khi tôi bị chìm ngấm trong một thế giới tối mù và mịt mịt.

6

Nhưng tôi không chết đuối. Nói cho đúng thì mái tóc là thần hộ mệnh của tôi. Có lẽ mái tóc xoắn tít và đỏ hoe của tôi, trông như một loài rong biển màu đỏ bị cuốn từ đáy biển lên, rất dễ nhận ra trong sóng biển dập dềnh. Ông Mantolini và người em họ của ông đã cứu tôi. Tôi lơ mơ nghe thấy tiếng ông nói với người em họ: "Cậu ấy sống, cậu ấy chưa chết". Tôi đau nhói trong tim và không buồn mở mắt, tôi nghĩ tới điều mà tôi đã làm với cô gái băng. Tôi thì sống mà cô ấy đã chết, chết vĩnh viễn mất rồi.

Cuối cùng tôi cũng phải mở mắt và nhìn

những người đã cứu tôi, ông Mantolini và người em họ ông. Đó là một cô gái tóc màu đỏ hung loăn xoăn. Cô mỉm cười. Hai mắt cô rực sáng như những viên kim cương. Tôi xin nói với các bạn: Tony là một cô gái đẹp tuyệt trần. Đẹp không thể tưởng tượng nổi. Tôi thầm thì:

- Ôi, em xinh quá, em đẹp quá.

Pho tượng đá của ông Mantolini quả là rất đẹp, nhưng không thể đẹp bằng cô gái bằng da bằng thịt tuyệt vời này. Pho tượng chẳng qua chỉ là bản sao của cô Tony - em họ ông - mà thôi. Tôi cười với cô và cô mỉm cười đáp lại. Một nụ cười có thật trong đời. Tôi bỗng hiểu ra rằng chẳng làm sao cả khi cô gái bằng tan biến ra thành nước và càng không sao khi một cô gái xinh đẹp lại có mái tóc màu hung đỏ.

CHIẾC KÈN ÁCMÔNICA

1

Tôi đứng trước cây Magnolien mà chẳng thấy sung sướng một chút nào. Tôi gảy đàn ghi ta và liếc trộm chiếc mũ của mình nằm trên mặt đất. Chẳng được bao nhiêu tiền. Quả thật không được bao nhiêu.

Thị trấn này không quá dăm chục người và họ giàu có gì cho cam. Chỉ khi có xe buýt may ra mới kiếm được một vài đôla. Khách du lịch nhiều tiền mà. Họ sẵn sàng quẳng một vài xu cho đứa con gái tội nghiệp này. Đến khi họ biết chuyện thì cái cây Magnolien đã bị chết. Những ngón tay của tôi vẫn lướt trên phím đàn, tôi khe khẽ hát rất cảm động "Bài ca về cô Hardtbristle".

Có người đến! Một chàng trai chạy vội qua đường. Anh ta đi thẳng tới chỗ tôi. Anh ta buộc tóc như đuôi ngựa, vòng quanh trán là một giải băng. Trông anh không có vẻ người giàu có, chắc không có nổi 20 xu trong túi. Nhưng dù sao tôi vẫn tiếp tục gảy đàn. Anh cho tay vào túi. Biết đâu anh lấy đồng 20 đôla cho tôi thì sao! Chàng thanh niên lôi trong túi ra chiếc ác mô ni ca.

Tôi cảm thấy tim nhói đau. Không có tiền. Chẳng có nổi một xu. Chỉ có chiếc kèn ác mô ni ca. Tôi dừng chơi, thở dài và ngồi xuống gốc cây. Anh chàng tóc đuôi ngựa mỉm cười với tôi. Anh nói:

- Anh biết câu chuyện này, anh biết em đã làm gì.

Tại sao anh ấy lại biết chuyện này? Tôi không hề kể với ai kia mà.

Tôi cúi gục đầu vì xấu hổ. Tôi nghĩ tới câu chuyện xảy ra cách đây bảy năm.

Cô Hardbristle khịt khịt mũi ngửi. Cô bảo:

- Nhanh lên, chúng ta phải đi khỏi nơi này.

Hồi ấy tôi mới 6 tuổi. Nhưng tôi không thể quên được những gì đã xảy ra. Hôm đó tôi cùng đi với cô Hardbristle và nhóm các bạn nữ trong đội Hướng đạo. Cô Hardbristle nhìn chúng tôi rồi nói với chồng:

- Ông ơi, cháy rừng! Chúng ta phải đi ngay về thành phố.

Ông Hardbristle đi cùng để "quản lý" chúng tôi. Nhưng nói thế khác gì nói đùa. Ông đi lom khom, hơi gù và yếu đuối, gần như không theo kịp chúng tôi. Ông già hơn cô Hardbristle nhiều. Khi làn gió nóng từ cánh rừng đang cháy thổi tới, một vài đứa con gái khóc thút thít.

Mặc dù còn bé nhưng bọn tôi đã có thể hiểu rằng không lâu nữa ngọn lửa tàn nhẫn, độc ác sẽ tràn qua nơi này. Chúng tôi vội vã lên đường. Ông Hardbristle nói rất to:

- Cứ mặc tôi ở đây. Cô hãy đưa bọn trẻ tới nơi an toàn!

Ông đi sau chúng tôi, thở nặng nhọc như kéo bể.
Bà vợ ông nói:

- Vớ vẩn! - Cô vắt tay ông qua vai và kéo đi xềnh xệch như kéo một cái bao tải.

Cô Hardbristle là một phụ nữ kiên nghị và mạnh mẽ. Cành cây gãy dưới bàn chân chúng tôi. Mặt trời nóng bỏng chiếu vào lưng chúng tôi. Một con chuột túi hốt hoảng chạy băng qua chỗ chúng tôi tuyệt vọng tìm đường thoát thân. Chẳng mấy chốc cả vùng đặc quánh khói. Chúng tôi ho sặc sụa và kêu khóc ầm ĩ. Cô Hardbristle thở hổn hển, ra lệnh:

- Nhanh lên các em, chạy nhanh lên.

Sức cô cũng đuối dần. Việc cô phải kéo xềnh xệch ông chồng già quả quá sức của cô. Cô lại nói:

- Các em, cố lên, chớ có dừng lại.

Chúng tôi vâng lời cô. Cuối cùng chúng tôi cũng lao đảo vượt qua rừng chạy được tới thị trấn. Tuy là

thị trấn song ở đây không có quá sáu cửa hàng, một quán giải khát và dăm bảy ngôi nhà. Tôi hy vọng cha tôi sẽ mang ô tô tới đón tôi ở đây. Nhưng đường phố đầy bụi bặm, không một bóng người, không một chiếc xe. Cô Hardbristle từ từ đặt ông chồng ngồi xuống một chỗ râm mát. Cô nói:

- Ngọn lửa sẽ nuốt gọn thị trấn này mất thôi. Nào, các em, hãy đi đến vành đai xanh.

Ở giữa đường có một bãi cỏ hẹp, trên bãi có dăm ba cái bàn gỗ. Cô Hardbristle chạy bổ vào một cửa hàng, khi ra cô mang theo một cái xẻng và một cái chăn khá to. Cô chẳng nói chẳng rằng vội vàng đào một cái hố. Ông chồng tìm cách giúp vợ một tay, nhưng ông yếu quá nên chẳng làm được gì. Khói đen cuộn lên ngùn ngụt. Chúng tôi nghe thấy tiếng lửa réo, tiếng cành cây gãy r rắc trong rừng bao xung quanh thị trấn. Khói đen che cả mặt trời, mặt mày chúng tôi nhem nhuốc, nước mắt chảy thành dòng. Cô Hardbristle vẫn mãi mê đào, cô đào, đào mãi. Cái hố mỗi lúc một sâu hơn, mồ hôi ướt đầm trán cô. Quần áo cô bám khói đen và đầy đất cát. Không khí nóng

hừng hực phá vào mặt chúng tôi. Bỗng lửa trùn lên chúng tôi. Cửa hàng nổ tung như một trái bom. Ngọn lửa phùng phùng liếm những bức tường. Cô Hardbristle buông xẻng, cô không đào nữa và ra lệnh:

- Các em, nhảy xuống hố!

Cô đỡ ông chồng già xuống hố. Cùng với các bạn khác tôi cũng nhảy xuống. Ngay sau đó chúng tôi thấy cái chần ướt phủ trên đầu và tất cả trở nên tối om. Cô Hardbristle đã hắt nước lên tấm chần. Ông Hardbristle tội nghiệp lo sợ cho tính mạng của vợ. Ông gào lên:

- Xuống đi, cô cũng phải xuống đi.

Ông còn nghe thấy tiếng của cô:

- Ông không cần phải lo cho tôi, tôi sẽ không việc gì đâu. Ông hãy lo cho bọn trẻ.

Lửa cháy phần phật, cuốn ào ào qua chỗ chúng tôi. Khói làm chúng tôi nghẹt thở, dường như chúng tôi chảy tan ra trong ngọn lửa hừng hực ở trên đầu. Nhưng chúng tôi đã may mắn thoát chết. Khi

chúng tôi chui ra khỏi hầm thì thị trấn biến mất tăm. Không còn một ngôi nhà nào. Khói đang tỏa ra từ những cây cột, nhà đã cháy thành than. Đây đó vài ba thanh sắt cong queo nằm trên mặt đất. Chúng tôi tìm thấy cô Hardbristle nằm sóng soài ngay cạnh miệng hố. Cô không bị thiêu cháy nhưng chết vì ngạt thở. Cô đã cứu tất cả chúng tôi và hy sinh bản thân mình. Ông Hardbristle quỳ xuống bên cạnh thân thể bất động của người vợ, nước mắt ông đầm đìa làm ướt cả chòm râu. Vai ông rung lên bần bật, ông không thốt nên lời trước nỗi đau vò xé tâm can. Cô Hardbristle quả là một người anh hùng. Cô đã hy sinh tính mạng của mình cứu chúng tôi thoát khỏi ngọn lửa hung ác. Bố mẹ chúng tôi rất biết ơn cô và nguyện suốt đời không quên công ơn cô.

3

Thị trấn được xây dựng lại. Để tưởng nhớ đến người phụ nữ

dũng cảm, cha mẹ chúng tôi đã trồng một cây Magnolien nhỏ bé ở ngay cái hố mà chúng tôi đã ẩn náu. Ông Hardbristle đau khổ, tuyệt vọng, ông luôn cho rằng ông có lỗi. Ông nói:

- Tôi thì nấp trong hố để cho vợ chết. Tôi là đồ vô tích sự.

Tất nhiên ông không phải là người vô tích sự. Ông đã già và yếu. Vả lại có ai khẳng định người chồng phải can đảm hơn người vợ đâu? Tại sao người vợ lại không làm được những chuyện như thế kia chứ? Cho dù mọi người khuyên can đến đâu, ông cũng không thể yên lòng.

Dân phố đã làm cho ông một căn nhà nhỏ và ông không bao giờ rời ngôi nhà đó. Suốt ngày ông ngồi trên ghế xích đu đặt ngoài hiên và nhìn chăm chăm cây Magnolien. Hồi ấy, tuy còn bé nhưng tôi đã nói với ông cái điều mà tôi đã nghe mẹ tôi nói với bố tôi:

- Bác đừng buồn khổ như vậy nữa. Bác gái hẳn mong rằng bác được sống hạnh phúc, sung sướng

Ông gật gù một lúc lâu rồi thủng thẳng nói:

- Chỉ khi nào cây Magnolien trở hoa thì bác mới tin rằng bác gái đã tha thứ cho bác, chỉ đến lúc đó bác mới có thể yên lòng và sung sướng được.

Tôi chạy về nhà kể cho mẹ những điều bác Hardbristle đã nói. Mẹ mỉm cười buồn bã. Mẹ bảo:

- Đến lúc cây Magnolien ra hoa, nhiều khi phải mất 7 năm. Chỉ sợ rằng ông ấy không sống được đến lúc đó.

Song mẹ tôi đã nhầm. Bảy năm trôi qua. Cây Magnolien chưa trở bông nhưng ông Hardbristle vẫn ngồi đợi chờ. Cái cây phát triển rất nhanh, cành lá xum xê, tươi tốt. Thấm thoát tôi đã 13 tuổi và đã thuộc diện lớp lớn trong đội Hướng đạo. Hơn ai hết tôi mong ước cây sớm trở hoa. Tôi cầu mong làm sao để bác Hardbristle không còn bị mặc cảm tội lỗi. Nếu cô Hardbristle biết được rằng bác trai ân hận như vậy, thế nào cô cũng mỉm cười với bác. Vì vậy, vào mùa khô nóng, tôi xách nước tưới cây. Cái xô bé quá nên tôi chứa nước vào can nhựa. Can này trước kia đựng một loại bột gì đó, hình như là phân hóa học. Tôi mang nước tới chỗ cây. Bột hóa chất nổi lênh bênh ở

trên. Tôi cẩn thận tưới nước vào rễ cây. Ông Hardbristle vẫn ngồi gật gù trên ghế xích đu, ông lim dim nhìn tôi làm mà không nói một lời. Sáng hôm sau, cây Magnolien bị chết, lá héo ú rũ. Bố tôi nói:

- Lạ thật, làm sao cái cây ấy có thể chết được?

Ông lấy tay quạt một tí bột trắng. Ông kêu lên

- Ai lại rắc hóa chất diệt cây trồng thế này không biết?

Tôi có cảm giác đất dưới chân sụp lở. Tôi cứ nghĩ hóa chất trong thùng là phân bón. Tôi, chính tôi đã giết chết cây Magnolien. Tôi nhìn sang chỗ bác Hardbristle vẫn thường ngồi hàng ngày nhưng chỉ thấy cái ghế trống không. Bác ấy bị ốm, phải nằm trên giường. Bác ấy sẽ không bao giờ còn thấy cây Magnolien nở hoa. Giờ đây có hai người ăn năn, ân hận đó là bác Hardbristle và tôi. Ngoài bác ấy ra không ai biết tôi đã làm gì. Còn tôi thì không muốn thú nhận. Tôi thấy kinh khủng quá. Tôi mong cũng được ốm liệt giường, tôi sẽ trùm kín chắn và không bao giờ đi ra ngoài, y như bác Hardbristle vậy.

Không. Tôi phải sửa chữa sai lầm của mình. Tôi quyết kiếm tiền để mua một cây Magnolien khác, một cây trưởng thành. Biết đâu tôi có thể mua được cây đang trổ hoa cũng nên. Và lúc đó bác Hardbristle sẽ vui sướng. Mẹ bảo tôi:

- Giá một cây Magnolien lớn trồng trong bồn là 1000 đôla, song tất nhiên không phải là cây kia.

Tôi không thể tưởng tượng giá một cái cây lại lên tới 1000 đôla. Tôi không có lấy một đồng, một xu cũng không. Thế là tôi cầm cây đàn ghi ta, ngả mũ trên mặt đất và ngồi bên cây Magnolien gảy đàn.

Anh chàng tóc đuôi ngựa mỉm cười với tôi rất lạ lùng. Anh chìa cho tôi cái kèn ácmônica đã bị móp vài chỗ và nói:

- Em cầm lấy, may ra nó có thể giúp em.

Tôi đưa mắt nhìn cái kèn méo mó, nhún vai nói:

- Em không biết thổi kèn, chỉ biết chơi ghi ta. Cây đàn ghi ta này bố tôi tặng, tôi sẽ không bao giờ rời bỏ nó.

Anh ngâm kèn và thổi. Tiếng nhạc mới du dương, sôi nổi làm sao. Tiếng nhạc bỗng vút lên rồi từ từ lắng đọng. Nó réo rắt trong tai tôi như một bầy chim hót líu lo. Tôi nghe thấy suối chảy róc rách, gió thổi rì rào trong rừng cây bạch đàn. Tôi như cảm thấy vị ngọt của mật ong trên những lát bánh mì mới ra lò. Nước mắt tôi trào ra. Bỗng muôn ngàn tia sáng mặt trời chiếu qua đám mây tỏa hào quang rực rỡ. Tôi nhận chiếc kèn từ tay anh. Anh dặn:

- Em hãy chơi theo làn điệu của mình chứ không phải của người khác. Em có làn điệu của em, hãy chơi làn điệu đó. Nụ cười của anh như thấm vào tâm hồn tôi. Anh nói:

- Trưa mai, 12 giờ anh sẽ tới nhận lại.

Tôi vội nói:

- Mai em phải đi học. Anh cứ yên tâm, hãy đợi em ở cổng trường.

Anh còn dặn thêm:

- Em chớ quên đấy nhé vì anh còn phải đi tiếp.

Tôi dựa ghi ta vào thân cây và dõi mắt nhìn theo bóng dáng anh đang vội vã qua đường. Có lẽ anh sống trong lều trại ở ngoài đó. Chiếc kèn ác mô ni ca bị bẹp và xước nhiều chỗ. Tôi cảm giác có nhiều người từng chơi chiếc kèn này, họ đã bị lãng quên.

Đúng lúc tôi đưa kèn lên môi thì một chiếc xe buýt chở đầy khách du lịch chạy tới. Kể từ ngày cây Magnolien được trồng tại đây, nhiều đoàn khách du lịch đã dừng lại nghỉ chân ở đây trên đường tới Sydney. Câu chuyện về ông Hardbristle ngồi trên ghế xích đu chờ cây nở hoa được báo chí tường thuật. Nhiều đoàn khách du lịch khi tới đây cũng mong được chứng kiến cây ra hoa. Khách du lịch từ xe buýt nhảy vọt xuống, ai cũng đeo kính râm, mặc quần soóc, cổ đeo lủng lẳng máy ảnh. Họ muốn chụp ảnh cái cây, họ chạy tới, chạy lui, vội vội vàng vàng, bỗng nhiên họ ngậy ra. Người lái xe nhìn chằm chằm vào cái cây, buồn bã nói: - Nó chết rồi! Mọi người giương mắt nhìn những cái lá ủ rũ. Họ trở lui định nhảy lên xe. Thế này tôi làm sao kiếm được tiền. Tôi vội ngậm cái kèn rồi tìm một làn điệu gì đó. Tự nhiên tôi nhớ đến bài "Hang down our head, Tom Dooley, hang down

our head and cry". Đó là bài hát duy nhất mà lúc này tôi còn nhớ. Bản nhạc thật buồn bã, ai oán. Khách du lịch bắt đầu sụt sịt. Một ông khách người Hoa Kỳ đội cái mũ rộng vành to tướng vội lấy khăn xỉ mũi. Bà khách người Nhật nước mắt đầm đìa. Bản nhạc mới buồn bã làm sao. Cái kèn này có một sức mạnh thật đặc biệt. Chẳng mấy chốc các vị khách du lịch đều khóc thút thít. Họ đứng đó, ôm nhau thổn thức. Nhưng không có ai quảng lấy một xu vào cái mũ của tôi. Có chuyện gì đó không ổn. Kiểu này cái kèn sẽ không đem lại cho tôi hiệu quả mong muốn. Tôi cố nhớ lại một điệu nhạc vui vẻ. Tôi sức nhớ làn điệu bài Cancan. Đó là một vũ khúc vui nhộn, sống động. Khách du lịch khoác tay nhau nhảy múa. Họ tung chân phải, đá chân trái, họ nhảy múa thật say sưa không biết mệt. Nhưng họ khoác tay nhau như thế kia thì làm sao lấy được tiền để quảng vào mũ cho tôi! Bản nhạc chấm dứt, tôi ngừng chơi.

Những người khách du lịch giương mắt nhìn nhau, họ không hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra với mình. Họ chạy vội chạy vàng ra xe và chẳng ủng hộ cho cây Magnolien được xu nào.

Tôi liếc mắt nhìn chiếc ghế bỏ trống của bác Hardbristle và nghĩ phải làm ngay một việc gì đó. Tôi chọn một bản nhạc khác, "Kookaburra sits on the old gum tree". Đây là một bản nhạc rất vui nhộn, sáng khoái. Những người khách du lịch cũng vui nhộn, sáng khoái khi họ leo lên những cây bạch đàn hai bên đường. Họ ngồi trên các cành cây như một bầy chim. Tôi muốn ngừng chơi nhưng không thể nào dừng được. Hình như với chiếc kèn này, khi đã bắt đầu thổi một giai điệu nào đó thì phải chơi đến cùng. Bây giờ tôi thổi đến đoạn "Laugh Kookabura, Laugh Kookabura". Thế là họ, chứ không phải những con chim khổng lồ Kookabura, đua nhau cười ầm ĩ. Họ ngồi trên những cành cây ngửa mặt nhìn lên trời và cười nhả nước bọt như những con lừa.

Cuối cùng tôi cũng dừng lại được. Khách du lịch la hét hoảng loạn. Hình như có cái gì đó làm họ sợ sệt bủn rủn chân tay. Họ nhảy vọt xuống và chạy tọt vào trong xe. Tôi vẫn không nhận được một xu của họ. Tôi tuyệt vọng vội cố thử lại một lần nữa. Bài hát mà tôi thổi lần này có tên "áoou can leave áoour hat on". Khách du lịch dừng lại. Họ bắt đầu khiêu vũ với những động

tác lá lướt và cử động chân tay khá đặc biệt. Cái ông người Nhật Bản từ từ cởi cúc áo và quăng cái áo khoác trên mặt đất. Còn ông người Mỹ thì tháo

giày vút đi. Ba người khác cởi áo len theo nhịp điệu bản nhạc. Một bà béo ụt ịt co chân cởi tất. Thôi chết tôi rồi, tôi chọn phải bản nhạc khóa thân!

Tôi muốn ngừng lại, nhưng không được. Tôi phải thổi đến hết bài. Cuối cùng ba chục khách du lịch đều chỉ mặc đồ lót ngấn tò te giương mắt nhìn nhau. Họ la lối om sòm và chạy bổ vào xe.

Thôi mặc xác họ, để họ biến đi. Tôi không thể làm gì với chiếc kèn ác mô ni ca này. Xe buýt nổ máy chạy vút đi, để lại phía sau một đám bụi mù mịt.

4

Không hiểu có chuyện gì xảy ra? Chiếc kèn không giúp tôi giải quyết vấn đề của mình. Với cái đà này tôi sẽ không thể nào có được một cái cây mới cho

bác Hardbristle. Bỗng tôi nhớ lại lời dặn của anh thanh niên tóc đuôi ngựa. Anh ấy đã bảo tôi: "Em hãy chơi bản nhạc của bản thân mình chứ không chơi nhạc của người khác, hãy chơi bản nhạc của em!". Song tôi chưa hề sáng tác nhạc. Anh ấy nói như vậy nghĩa là gì nhỉ? Hay ta cứ thối đại một làn điệu mà ta đang có cảm hứng.

Tôi đi chậm rãi tới chỗ mấy cửa hàng, đặt mũ xuống đất và bắt đầu thổi kèn. Một bản nhạc buồn bã nổi lên từ đáy lòng tôi, tôi chưa bao giờ thấy có bản nhạc nào buồn hơn. Bản nhạc từ từ hiện lên trong đầu khi tôi thổi kèn. Bài hát nói về nỗi đau đớn, buồn khổ của bác Hardbristle và về cái cây bị tôi làm khô héo. Những giọt nước mắt của tôi hiện lên trong bài hát này. Bài hát không kể thành lời câu chuyện một cô bé do vô tình đã gây nên tai họa và về lai lịch một cái cây bị chết khô. Bản nhạc thấm đượm, sâu lắng, nó có thể làm cho những người yêu nhau suốt đời yêu nhau say đắm, không thể chia lìa. Ông Windfall đi ra cửa ngõ ngỡ như đi trong mơ. Ông dừng lại, nhìn tôi với con mắt trong suốt như thủy tinh. Đôi mắt đó đã nhìn thấy cái điều mà những người khác không thấy.

Tôi dừng lại. Ông vội vàng tha thiết đề nghị tôi tiếp tục thổi. Ông lấy trong ví đồng 20 đôla đặt vào cái mũ của tôi. Tôi lặng lẽ mỉm cười nhìn ông và thổi tiếp. Nhiều người khác kéo tới. Kia là ông Ralph, thầy giáo chúng tôi. Một nụ cười dịu dàng như bông hiện lên trên khuôn mặt đôn hậu của thầy. Sue Rickets và hai thằng ngỗ ngược học lớp 7 dừng chân trở mắt nhìn. Sue Rickets là đứa vốn ghét cay ghét đắng tôi. Nhưng lúc này nó hoàn toàn khác. Tiếng nhạc đã làm nó hiền như một chú cừ non.

Tôi nhìn hết người này tới người khác. Mọi người đang trong một chuyến đi rất đặc biệt. Tiếng nhạc đã đưa họ đến những nơi xa lạ mà trong điều kiện bình thường họ không bao giờ có thể tới được.

Cuối cùng bản nhạc cũng kết thúc. Tôi không thở được nữa. Cả nhóm đứng tần ngần, bất động. Rồi mọi người như bừng tỉnh vội vàng thả tiền vào cái mũ của tôi. Sự hồi tưởng về quá khứ đã chắn cánh cho họ. Tôi đếm số tiền trong mũ, tổng cộng được 84 đôla. Cứ cái đà này chẳng mấy chốc tôi sẽ kiếm được 1000 đôla để mua một cây mới mà chẳng mất cái gì cả.

Tôi nhìn đồng hồ và vội vã ra về vì còn phải bỏ một đồng củi to trước bữa ăn tối. Thế là tôi ba chân bốn cẳng chạy về nhà. Cơm tối đã xong. Bố mẹ ngồi bên cạnh lò sưởi. Bố mẹ rất thích nghe tôi chơi ghi ta bên ngọn lửa bập bùng. Nhưng tôi không chơi ghi ta mà thổi kèn ác mônica. Bản nhạc mà tôi đang chơi không có tên và cũng không có lời. Đó chỉ là những giai điệu toát ra từ đáy lòng tôi. Tôi thổi một bài hát về bà tôi, tôi thấy bà đang cù mình như hồi xưa. Đó là một giai điệu vui tươi thoải mái. Trong lúc thổi kèn tôi muốn cười vang. Mọi chuyện cứ như là thật, nỗi đau đớn vì bà đã ra đi như không còn nữa. Chúng tôi ai nấy đều vui mừng vì lại có bà ở bên cạnh.

Tôi nhìn mẹ đang mỉm cười triu mến và trong thâm tâm tôi thấy mẹ đang được bà ôm ấp như ngày xưa, khi mẹ còn bé tẹo tèo tèo. Cuối cùng cả bố, mẹ và tôi ngủ thiếp đi bên lò sưởi ấm áp lúc nào không biết. Sáng hôm sau, tôi thấy mẹ chưa bao giờ vui vẻ như hôm ấy. Chiếc ác mônica của tôi đã làm cho mẹ lâng lâng sung sướng. Tôi cảm thấy không thể rời cái kèn này. Chẳng biết anh chàng tóc đuôi ngựa có đồng ý đổi cái kèn lấy cây đàn ghi ta của tôi không? Nhưng

tôi cũng không thể xa cây đàn ghi ta này. Nếu không thì bố sẽ chẳng khi nào tha thứ cho tôi. Bố đã tặng tôi cây đàn này nhân dịp lễ Giáng sinh. Tôi nhặt nhanh 84 đôla và cho vào bụng cây đàn ghi ta. Sau đó tôi đến trường. Chiếc kèn này có thể giúp tôi kiếm được một nghìn đôla để mua một cái cây mới. Nhưng liệu từ giờ đến mười hai giờ trưa có còn kịp được không?

5

Trường tôi chỉ có một thầy và hai mươi trò. Tất cả chúng tôi cùng học chung trong một lớp. Học sinh lớn giúp học sinh nhỏ. Còn thầy Ralph thì chỉ bảo tất cả chúng tôi. Thầy là người rất hiền. Chẳng bao giờ tôi thấy thầy cau kính, gắt gỏng. Chúng tôi không ai là không kính yêu thầy. Thầy nhìn tôi và nói:

- Em Nicole có tài thổi ácmônica mà kín tiếng quá.

Các bạn trong lớp đều đứng dậy.

Thầy giáo lại bảo:

- Em thổi một bài cho cả lớp cùng nghe đi!

Tôi lại ngâm kèn và thổi, những điều suy nghĩ của tôi được thể hiện bằng tiếng nhạc. Các bạn gục đầu xuống bàn, mọi người đều nhìn thấy những điều tôi nhìn, mơ màng giấc mơ như tôi. Được như vậy là nhờ tiếng nhạc! Tôi đưa các bạn cùng đi thuyền lướt trên biển bạc long lanh. Tôi cùng các bạn bay qua những tầng mây tím tận trời cao, cùng các bạn chiêm ngưỡng đáy biển sâu thăm thẳm và lên những đỉnh núi cao chót vót, không khí ở đây lạnh buốt đến tận cuống phổi mỗi khi hít thở. Tôi để thác nước tỏa muôn ngàn giọt nước li ti phủ lên thầy giáo và tất cả các bạn. Tôi để các bạn được ôm ấp trong vòng tay những người thân yêu đã chết từ lâu lắm rồi. Tôi làm được những điều đó chính nhờ có cái kèn.

Thời gian trôi qua thật nhanh. Phút chốc đã 12 giờ trưa. Chuông báo giờ nghỉ trưa kêu leng keng. Nhưng tôi mới có vốn vụn 84 đôla. Mà tôi cần những 1000. Cái cây Magnolien mới, phải có đủ 7 năm tuổi. Mà một cây như thế thì rất đắt. Tôi chỉ có thể thật sự vui mừng khi nhìn thấy nụ cười hớn hở hiện lên

trong ánh mắt của bác Hardbristle. Tôi chạy nhanh khỏi sân trường và trốn trong rừng thông gần đó. Anh chàng tóc đuôi ngựa tới cổng trường. Tôi ngồi trên cành cây và trông thấy anh rất rõ. Tôi thấy anh nhìn chằm chằm vào sân tìm tôi. Tôi nhìn thấy anh buồn bã thất vọng, quay lưng đi về phía bờ sông.

Tôi ngồi yên trên cây cho tới khi có tiếng chuông reo. Tôi chẳng thấy vui vẻ mấy vì vẫn còn giữ cái kèn, song tôi chỉ muốn làm một việc tốt. Tôi muốn dùng cái kèn để mua một cây Magnolien mới. Sau đó tôi sẽ trả lại. Chắc chắn là thế. Nhưng có chuyện gì đó khang khác kể từ lúc tôi quyết định giữ lại cái kèn.

Trong giờ học không ai đoái hoài đến tôi nữa. Thầy Ralph cũng không bảo tôi thổi để cả lớp cùng nghe nữa. Tôi quyết định cứ thổi kèn mà chẳng cần chờ ai đó yêu cầu. Tôi lại ngậm cái kèn của mình.

Của tôi ư? Đâu phải. Cái kèn này không phải của tôi. Tôi nắm chặt cái kèn giá lạnh. Nó có vẻ hằn học, ghẻ lạnh. Tiếng nhạc không phát ra nổi. Tôi cảm thấy ớn lạnh ở sống lưng. Với những ngón tay run rẩy, tôi ấn cái kèn vào mồm, tôi ra sức thổi phù phù và

chỉ tạo ra một âm thanh rè rè ghê rợn. Mọi người thở dài. Tiếng rè rè đó làm các bạn nhức tai. Tôi thử lại một lần nữa. Cái kèn như muốn cưỡng lại những ngón tay đang bấu chặt lấy nó. Cái kèn co rúm lại, giãy giụa cứ như nó là một sinh vật sống vậy. Nó muốn đi khỏi nơi này, còn tôi thì cố ghì nó chặt hơn nữa.

Lúc đó một việc kinh khủng xảy ra. Tôi cũng không biết tại sao? Như thế nào? Tự nhiên cái kèn chui tọt vào mồm tôi rồi nằm ngang chành bành to tướng như quả chuối. Má tôi càng lúc càng căng phồng làm tôi cảm thấy đau nhói, nước mắt trào ra. Từ một nhạc cụ cái kèn trở thành dụng cụ tra tấn. Tôi lão đảo đứng dậy. Mỗi lần thở, cái kèn lại rít lên rất chói tai, khó chịu. Tôi rên rỉ, cái kèn cũng rên rỉ nức nở. Nó phát ra những âm thanh ghê rợn. Mọi người bịt chặt tai, không ai chịu nổi những tiếng chói tai, kinh hoàng đó. Không khí như rung lên trong tạp âm hỗn độn chất chứa.

Những cái nhìn đau đớn, kinh hoàng dồn về phía tôi khi tôi lão đảo chuệnh choạng lết ra cửa. Tôi điên lên. Xét cho cùng tôi không có lỗi. Tôi chỉ muốn

chuộc lỗi lầm về việc đã làm chết cái cây. Tôi chỉ muốn kiếm tiền để mua một cây mới. Tại sao bây giờ mọi người lại ghét bỏ, ruồng rẫy tôi? Tôi cũng căm ghét bọn họ. Bản nhạc là một bài ca nói lên sự đau đớn, buồn tủi, nó làm cho người ta có thể nhìn thấy chân tướng của mọi sự xấu xa đồi bại. Đó là âm thanh của những trái tim tan vỡ, âm thanh của chiến tranh và bệnh tật, giết người và trộm cướp, trả thù và bất hạnh. Tôi nhìn thấy những cái đó trong ánh mắt thầy Ralph và các bạn. Mọi người đến gần tôi, bao vây tôi và chĩa những ngón tay với móng sắc nhọn như vuốt về phía tôi. Tôi vội xách cây đàn ghi ta nhào qua đám đông cầm đầu cầm cổ chạy một mạch ra cửa.

6

Mặt trời đã lặn. Một ngọn gió lạnh phả vào khuôn mặt đầy nước mắt của tôi. Mưa rơi buốt giá. Khi tôi thở hổn hển cũng là lúc cái kèn rống lên. Cứ như thế tôi bước đi thất thểu trên sân trường. Mặc dù

tôi đã sợ hãi kêu rống lên, thầy giáo và các bạn trong lớp vẫn đi theo tôi. Họ đang muốn những giọt máu của tôi. Tôi đã biến họ thành những con vật hung ác dữ tợn. Tim tôi đập thình thịch như muốn vỡ lồng ngực, phổi tôi gào thét, van xin được bình yên.

Cái kèn đang chơi bản nhạc về cuộc chạy trốn của tôi và mọi người đều nghe thấy. Tôi lao đảo chạy ra phố, cái kèn vẫn nằm chềnh ềnh trong mồm tôi. Tôi không tài nào lấy nó ra được. Những người bán hàng, những chủ trang trại hòa vào đám đông đuổi theo tôi. Bài hát về sự đau khổ và nước mắt đã làm cho mọi người tức tối. Họ muốn làm tất cả để tôi ngừng thổi.

Tôi chạy chuệch choạng và đâm bổ vào cây Magnolien rồi ngã sòng soài trên mặt đất. Tôi đã kiệt sức. Mỗi lần tôi thở, lại phát ra những tiếng rít chói tai. Đám đông vây chặt lấy tôi. Tôi không thể chịu nổi họ. Tại sao họ lại đối xử tệ với tôi? Tại sao họ không để tôi yên? Tôi nhìn cái cây bị chết và ước họ cũng như cái cây này, sẽ biến thành gỗ, trái tim của họ cũng hóa gỗ. Với mỗi nhịp thở cái kèn lại phát ra âm điệu của bài ca thù hận. Bất thành linh bọn trẻ con, chủ cửa

hàng, chủ trang trại và cả thầy Ralph đều trở thành cứng đờ, bất động. Bọn họ đã thỏa mãn ước mơ của tôi, tất cả đã hóa thành gỗ trước mắt tôi, mặt gỗ, quần áo gỗ và cả tóc cũng là gỗ. Tự nhiên tôi trở thành một người đơn độc giữa thị trấn toàn tượng là tượng. Giờ thì bọn họ không còn là lũ người khát máu tôi nữa. Họ đứng trơ trơ giữa trời mưa như những bia mộ. Họ đứng đó câm lặng, dữ dằn.

Trong khoảnh khắc, tôi như bị chết lịm đi. Tôi tìm cách lấy cái kèn ra khỏi đôi môi run rẩy nhưng không tài nào làm được, nó nằm trơ trơ không nhúc nhích, quyết không chịu ra khỏi miệng tôi. Bỗng nhiên cửa bật mở. Bác sĩ Jenson xuất hiện. Ông sững người, há hốc mồm trước những pho tượng bất động trên đường phố.

Ông đứng ngược hướng gió nên không nghe được bản nhạc khùng bố của tôi. Ông là bác sĩ, chắc ông có thể lấy cái kèn khốn khổ này ra khỏi miệng tôi. Ông rảo chân về phía tôi nhưng mới được vài bước ông bỗng đứng sững lại. Khi nghe những nốt nhạc đầu tiên ông cũng đã bị hóa thành gỗ. Mãi tới khi

chìm đắm trong không khí tĩnh lặng, yên ắng trong toàn thị trấn tôi mới thấu hiểu điều gì đã xảy ra. Tôi không thể về nhà bây giờ nếu không bố mẹ tôi cũng sẽ hóa gỗ. Tôi không nên lại gần những chỗ có người và cũng không ai là người có thể giúp đỡ, cứu vớt tôi. Liệu có ai cứu được tôi không?

7

Liệu người thanh niên ấy còn ở bờ sông không nhỉ? Anh ấy là hy vọng cuối cùng của tôi. Cái kèn này là của anh ấy. Giá mà tôi có thể trả lại nó cho anh! Tôi thất thểu ra khỏi thành phố, đi quanh trường học, qua cái hiên trơ trọi nhà bác Hardbristle, qua những bụi cây ra phía bờ sông. Tôi không thấy một chút dấu vết gì của anh ấy. Những cơn gió lạnh vô tình lùa vào mặt tôi. Tôi đi dọc theo bờ sông với niềm hy vọng tìm thấy anh ấy để có thể trả lại cái kèn. Tôi đi, đi mãi và cuối cùng đứng trên một mỏm đá cao, từ đây tôi có thể phóng tầm mắt nhìn rất xa và con sông chỉ còn là

một sợi dây ngoằn ngoèo dưới thung lũng.

Tôi phát hiện thấy anh ấy. Anh ấy kia rồi. Lưng anh quay về phía tôi, chân anh đang bước nhanh về phía rừng. Tôi cố gọi thật to nhưng không tài nào gọi được. Chỉ có những tiếng u a u ơ phát ra theo nhịp thở của tôi. Tôi bỗng thấy sợ hãi. Điều gì sẽ xảy ra khi bản nhạc của tôi biến anh thành gỗ? Ai sẽ là người có thể cứu tôi?

Tôi cố nín thở giơ cao cây đàn ghi ta vẫy anh, nhưng anh lại quay lưng về phía tôi. Tôi tuyệt vọng vô cùng. Trời ơi, ai là người có thể cứu giúp tôi đây! Tôi lại tìm cách vẫy anh một lần nữa, nhưng hoàn toàn vô vọng. Tôi tìm một viên sỏi, một hòn đá, một cành cây. Tôi phải tìm một cái gì đó để có thể ném vào anh ấy, ra hiệu cho anh ấy nhưng tôi không tìm được một cái gì cả. Gió đã thổi sạch băng mồm núi này. Giữa các kẽ đá chổng chơ vài ba cái lỵ khô. Tôi tuyệt vọng, tung những cái lá nhưng gió đã cuốn phăng chúng đi. Cái duy nhất mà tôi có là cây đàn ghi ta và tôi đã tung nó đi rất xa. 84 đola trong cây đàn rơi lả tả xuống nước. Tiền mất. Cây đàn như được ngọn gió đỡ, lướt bay

bồng bênh trong không khí.

Tôi như thấy những ngón tay vô hình lướt trên phím đàn và nghe thấy tiếng đàn trầm bổng. Cây đàn ghi ta lộn mấy vòng trong không khí, bay vút lên cao rồi bổng nhào xuống, đập vào một mỏm đá ngay cạnh chân anh ấy và vỡ tan thành muôn nghìn mảnh. Anh ngược mắt nhìn lên, nhận ra tôi và mỉm cười dừng lại chờ tôi.

8

Tôi phải đi mất một giờ đồng hồ mới tới được chỗ anh. Một giờ đồng hồ tôi bị hành hạ, bàn chân tôi rớm máu, tay tôi chai phồng. Một giờ đồng hồ tôi bị đầy dọa bởi những âm thanh ghê rợn phát ra từ đôi môi căng phồng, méo xệch của tôi. Cuối cùng tôi cũng đến được chỗ anh. âm thanh khò khè phát ra từ nhịp thở của tôi hoàn toàn không ảnh hưởng tới anh. Anh không bị biến thành gỗ. Anh vuốt má tôi và nhẹ nhàng lấy cái kèn ácmonica ra khỏi mồm tôi. Anh bảo:

- Cái kèn giúp những người làm những điều tốt lành và trở thành tai vạ với những kẻ làm điều độc ác.

Nước mắt tôi trào ra lăn trên má, tôi nói với anh:

- Em chỉ muốn có tiền để mua một cái cây. Nhưng mọi việc đều không thành.

Tôi bỗng nhớ đến những pho tượng rải rác trong thị trấn. Anh đưa tôi cái kèn. Cả hai chúng tôi biết cần phải làm gì và lặng lẽ đi vào phố. Mọi người còn đứng cả ở đấy, cầm lặng, chờ đợi. Tất cả vẫn là những pho tượng gỗ. Tôi ngắm chiếc kèn ácmônica và thổi những làn điệu mà tôi yêu thích nhất. Đó là bài hát về sự ra đời của muôn loài, về sự hé nở của những bông hoa, bài hát kể về những giọt nước mắt của người mẹ thấm trên má đứa con mới lọt lòng, về những bước đi đầu tiên của chú ngựa non nót, về cuộc đời mới đầy hứa hẹn trước mắt chúng tôi.

Mong ước của tôi thành sự thật, những pho tượng bắt đầu cựa quậy, những đôi môi bằng gỗ mỉm cười. Những con người đó đã trở lại thành người, họ

đã được giải phóng khỏi bản nhạc cầm tù. Mọi người đều hớn hỏ vui tươi, không ai còn nhớ tới những bài hát đầy căm hận, với tâm địa tàn ác xấu xa. Họ vui cười theo nhịp bài hát mới của tôi và quên hết quá khứ buồn tủi. Tôi ngược mắt nhìn lên cửa sổ nhà bác Hardbristle và thấy khuôn mặt bác sau tấm kính. Bỗng bác biến mất. Sau đó bác đi ra cửa, mắt dõi nhìn cây Magnolien. Những cái lá khô héo bỗng không còn khô héo mà trở nên xanh tươi mơn mớn. Bản nhạc của tôi đã làm cây Magnolien sống lại. Anh thanh niên nhìn tôi mỉm cười, anh nhắc:

- Em còn phải thối một bài hát nữa.

Tôi nhắm nghiền hai mắt, để chiếc kèn vào miệng và chỉ thối những bài ca về tình yêu. Tôi không thối bất kỳ một làn điệu nào khác. Khi tôi mở mắt, tôi thấy bác Hardbristle đang mỉm cười. Mọi người đều hớn hỏ, vui sướng và cây Magnolien nở đầy hoa.

MÁY PHÁT HIỆN NÓI DỐI

Lớp tôi có Sandra Morris và Ben Fox là hai đứa con nhà giàu. Cả hai đều thích ra vẻ ta đây. So với những đứa khác ở lớp thì chúng chẳng thiếu gì. Bố mẹ chúng có xe ô tô xịn, to đùng và những ngôi biệt thự khang trang lộng lẫy. Chúng chỉ chơi với nhau và hình như không muốn dính dáng tới lũ ngổ ngáo, ngang ngạnh như tôi.

Ben Fox bao giờ cũng đi giày thể thao mới nhất. Nó cũng biết nó thuộc diện bánh trai với hai con mắt màu xanh lục và mái tóc vàng ươm. Ben Fox trông chẳng khác gì diễn viên điện ảnh, tôi nói thật đấy mà. Sandra Morris cũng y như thế và nó cũng biết rất rõ điều đó. Nó cũng có cặp mắt xanh biếc và mái tóc vàng au, nước da mịn màng như lụa. Tại sao lại có những người luôn được hưởng những gì tốt đẹp nhất như thế nhỉ? Còn tôi thì mặt chỉ chút những tàn

hương. Tôi đã làm đủ thứ để trị chúng nhưng không ăn thua, chúng vẫn tiếp tục sinh sôi nảy nở và liên tục phát triển. Tức nhất là chúng luôn luôn có mặt đúng vào lúc người ta không muốn. Ông Trời thật không công bằng một chút nào. Nhưng dù sao hôm nay cũng là dịp để tôi tính sổ với bọn nó. Boffin mang theo phát minh mới nhất của mình - máy phát hiện nói dối. Nạn nhân sẽ là Sandra Morris. Nó đã đồng ý để làm thí nghiệm, bởi vì ai cũng biết Sandra là đứa không hề nói dối bao giờ. Điều nó không ngờ tới là Boffin và tôi sẽ bẫy nó bằng những câu hỏi thật hiểm hóc. Boffin có cái đầu tuyệt vời. Những phát minh của nó bao giờ cũng hoàn hảo. Có khi nó còn thông minh hơn cả các thầy cô giáo.

Điều đó thì không ai không biết. Hôm nó mang tới trường kết quả nghiên cứu mới nhất của mình, chiếc máy phát hiện nói dối. Nó vừa đấu hai đầu dây vào tay Sandra vừa nói:

- Đừng sợ, không đau đâu, nhưng bảo đảm là máy vô cùng chính xác.

Boffin ấn nút, ngay lập tức kim bật ra chính giữa

bảng số.

Nó bảo:

- Bây giờ thử máy đã nhé, cậu có phải là con gái không?

Sandra gật đầu. Boffin giảng giải:

- Cậu phải trả lời có hay không, rõ chưa?

Sandra trả lời "Có". Kim chỉ ngay về phía có chữ: nói thật. Máy hoạt động có vẻ chính xác. Boffin bảo:

- Giờ cậu thử nói dối nhé! Cậu có phải con gái không?

Sandra chúm chím cười rất xinh và đáp: "Không!". Cả bọn mỉm cười và hồi hộp nín thở nhìn chăm chăm vào cái kim chỉ chữ: nói dối. Quả thật chiếc máy này là một phát minh siêu hạng!

- Được, tốt rồi. David, cậu có thể nêu 7 câu hỏi, hỏi quá sẽ không đủ pin đâu.

Nói xong Boffin ngồi phía sau cái máy và tí

toáy nghịch cái nút. Cái trò này hay đây. Tôi sẽ moi khối chuyện của Sandra Morris và Ben Fox. Thật là tuyệt vời! Tôi nêu câu hỏi thứ nhất:

- Cậu có hôn Ben Fox bao giờ không?

Sandra then đỏ mặt. Ben Fox cũng mặt đỏ tía tai. Thế là tôi tóm trúng gáy cả hai đứa. Tôi biết chắc là chúng nó đã có chuyện với nhau mà. Tôi chỉ muốn phanh phui chuyện này ra mà thôi. Sandra đáp "Không". Cả bọn chúng tôi ngoái cổ nhìn vào cái máy. Kim chỉ vào chữ: nói thật. Tôi hoàn toàn bị bất ngờ về câu trả lời này. Tôi chỉ còn được hỏi sáu câu nữa. Tôi không thể để chúng nó dễ dàng thoát khỏi tay mình như thế này được.

- Cậu có bao giờ cầm tay Ben Fox không?

Sandra lại trả lời "Không" và cái kim lại chỉ vào chữ nói thật.

Dần dần tôi cảm thấy mình có lỗi. Tại sao tôi lại bày trò này kia chứ? Tôi bèn hỏi khác đi:

- Cậu đã yêu bao giờ chưa?

Mặt Sandra đỏ như gấc. Bây giờ tôi cảm thấy mình thật đê tiện. Mặt thằng Fox cũng đỏ như mặt trời mọc. Sandra trả lời "Có". Kim chỉ vào chữ: nói thật. Đúng ra tôi không nên để bị lôi cuốn vào cái trò này. Tôi tìm cách giải thoát Sandra và Ben khỏi trò đùa tinh quái, tôi sẽ không hỏi tên ai cả, tôi muốn tránh để Sandra không phải tiết lộ tên một người nào hết. Tôi hỏi:

- Người đó có ở trong phòng này không?

Sandra nhìn về phía Ben Fox, mặt cậu ta đỏ rực.

- Có.

Kim chỉ vào chữ: nói thật. Tôi lại hỏi tiếp:

- Mắt cậu ấy màu xanh phải không?

- Không.

- Thế màu nâu à?

- Không.

Tôi không biết phải hỏi gì nữa. Tôi nhìn rất kỹ mọi đứa ở trong lớp. Ben Fox có mắt màu xanh và tôi

tin chắc Sandra yêu nó. Tôi bảo Boffin:

- Cái máy này hỏng rồi, tớ thấy ở đây không có
đứa nào mà mắt không phải màu xanh hoặc màu nâu.

Boffin nói tiếp luôn:

- Nhưng bọn này thấy.

Cả bọn nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi cảm thấy
mặt tôi đang từ từ đỏ ửng lên và chỉ muốn chui tọt
xuống đất. Nhưng tôi vẫn đặt câu hỏi cuối cùng:

- Hẳn có phải là một tên ngốc không?

Sandra ngượng chín người, gật đầu "Có", sau
đó nó nói thêm một câu rất khế:

- Cậu ấy có đôi mắt màu xanh nước biển.

MẮT XANH, MẮT ĐỎ

1

Họ ở xa tít tắp dưới chân tôi, trông nhỏ xíu như đầu những cái đinh ghim. Tôi thấy sợ và thật đơn độc. Nếu buông thang tôi sẽ bị ngã ngay lập tức. Tôi sẽ rơi, sẽ vật vã, nhào lộn trong không trung. Không, tôi không được nghĩ tới chuyện đó. Gió thổi ù ù làm tóc tôi xõa ra. Cái thang cần cẩu vươn lên tít tận trời cao. Tôi có nên tiếp tục leo nữa hay không? Hay là xuống? Những ngón tay của tôi lạnh giá và cứng đờ đờ. Ai có thể giúp tôi đây? Chỉ có cái rôbốt nhỏ bé là có thể làm được chuyện này. Một tay tôi ôm chặt cái thang, còn tay kia tôi cố với cái rôbốt nhỏ tí xíu của mình. Tôi chỉ sợ ngã. Với những ngón tay run rẩy tôi tìm cách lấy cái rôbốt ở trong túi. Nếu như tôi tuột tay

để rơi nó thì tôi không còn biết sẽ phải làm gì nữa. Tôi nói khẽ:

- Ôi rôbốt bé bỏng của ta, mi là cơ hội cuối cùng của ta đấy. Tôi kéo mũi nó và hai con mắt của nó bắt đầu động đậy.

2

Bốn giờ đồng hồ đã trôi qua kể từ lúc cái rôbốt bé bỏng của tôi giúp tôi ra quyết định. Và kể từ lúc bố và mẹ làm trái tim tôi tan nát quặn đau thì hai mươi bốn giờ đồng hồ đã trôi qua. Bố nói:

- Nay, Hary, bố có tin không hay cho con. Bố và mẹ sẽ chia tay nhau. Bố mẹ không còn yêu thương nhau nữa.

Bố còn nói rất nhiều, nhưng tôi chỉ còn nhớ được có thể. Tôi chạy tới chỗ mẹ và ôm choàng lấy bà. Nước mắt tôi làm ướt đầm mặt mẹ. Có phải vậy không, hay là ngược lại nhỉ? Sau đó tôi chạy lại với bố và ôm cổ

ông. Bố cũng khóc. Tôi kêu lên:

- Thế còn con, con thì sao?

Bố nhìn tôi buồn bã. Ông nói:

- Con phải chọn. Mẹ sẽ không ở đây nữa. Con có thể đi cùng với mẹ hoặc ở lại đây. Bố mẹ không muốn ép buộc con. Tất cả là do con tự quyết định. Con không phải vội, hãy suy nghĩ cho kỹ. Con phải tự quyết định lấy.

Tôi làm sao có thể tự quyết định những chuyện như vậy? Tôi cảm thấy mình như một cái kim giữa hai thỏi nam châm. Một thỏi hút tôi về phía bên này, một thỏi kéo tôi về phía bên kia. Còn tôi thì ngồi ở giữa. Tôi nhìn bố mẹ. Tôi yêu bố mẹ tôi. Tôi không biết mình phải làm gì. Đêm hôm đó gió bão ầm ầm, tôi trùm chăn kín mít và khóc thút thít. Sáng hôm sau tôi mặc quần áo. Còn có hai đôi tất, một đôi màu xanh, một đôi màu đỏ. Tôi không biết phải chọn đôi nào, tôi chìa tay định với đôi tất xanh nhưng lại ngần ngại. Tôi có cảm giác mình đã có một quyết định sai lầm. Thế là tôi cầm đôi tất đỏ, nhưng việc làm đó cũng không

đúng.

Lúc đó cái rôbốt bé bỏng đã giúp tôi. Các bạn biết không, cậu ta có hai cặp mắt khác nhau. Nếu kéo mũi cậu ta thì mắt cậu ấy sẽ quay tí lên như bánh xe ở cỗ máy đánh bạc tự động. Có khi mắt xanh hiện ra nhưng cũng có khi là mắt đỏ, không ai có thể đoán trước được cả. Tôi lấy cái rôbốt ở trên giá và kéo mũi. Những con mắt của nó quay tí lên đến mức tôi không nhận ra màu gì cả. Sau đó dừng lại. Màu xanh. Tôi nói:

- Mắt xanh, tất xanh.

Tôi đi đôi tất màu xanh và mặc quần áo tươm tất. Sau đó tôi vào phòng ăn. Bố đã đi làm, chỉ còn mẹ ở đó. Mẹ hỏi:

- Con ăn cornflakes hay musli?

Tôi nhìn hai cái hộp nhưng không biết nên quyết như thế nào. Tôi lấy cái hộp cornflakes nhưng trong đầu lại nghĩ khác. Lấy musli hơn. Nhưng cái đó cũng không đúng. Làm thế nào bây giờ? Còn có một cách giải quyết khác. Tôi kéo mũi rôbốt của mình. Tôi tự nhủ: "Màu xanh là cornflakes". Mấy con mắt lại xoay

tít và dừng lại ở màu đỏ. Tôi nhún vai tự bảo: "ừ thì lấy musli".

3

Tôi hôn mẹ, cầm rôbốt và đi tới trường. Tôi bước đi nặng nề và cảm thấy thật mệt mỏi, buồn bã. Không còn lâu nữa tôi sẽ quyết định đi với mẹ hoặc ở lại với bố. Mà tôi thì không thể làm được điều đó. Cuộc sống đầy những quyết định oái oăm, hãi hùng. Tôi chậm rãi bước đi, mắt như dính vào hai bàn chân.

Bỗng tôi dừng bước. Một con bướm đầy lông nằm lả trên mặt đường. Nó còn sống nhưng nằm yên bất động. Nó rơi từ trên cành cây xuống và không còn sức để bay lên. Có lẽ không lâu nữa nó sẽ bị dẫm nát. Tôi chỉ cần cúi xuống, nhắc nó lên và đặt lên cây. Tôi có cứu con bướm hay không? Tôi bèn hỏi ý kiến rôbốt. Tôi kéo mũi nó, mắt nó quay tít và tôi tự nhủ thầm: "Xanh là nên, đỏ là đừng". Những con mắt quay lia lịa, sau đó chậm dần và dừng lại – màu xanh. Tôi nói

với con bướm: - Hôm nay là ngày may mắn của mày đó, bướm ơi. Tôi cẩn thận đặt nó lên một cái lá cây và ngay lập tức con bướm bắt đầu ăn. Tôi cảm thấy phần nào dễ chịu hơn. Tôi đã cứu được con bướm. Cái rôbốt của tôi quả có ích khi cần phải có những quyết định. Tôi đi tới góc đường và trông thấy một cảnh thật kinh sợ. Tim tôi như thắt lại. Hàng trăm con bướm đang giãy giụa vô vọng ngay trên mặt đường. Có lẽ cơn bão đã thổi chúng giạt tới đây. Tôi ghen ngào hỏi rôbốt:

- Ta có nên cứu những con bướm này không?

Những con mắt lại đảo lia lịa. Tôi tự nhủ: "Xanh là nên, đỏ là không". Câu trả lời là nên. Tôi cúi xuống và nhấc những con bướm lên. Tôi hết cúi xuống lại đứng lên không biết bao nhiêu lần. Những con bướm dường như biết ơn, chúng vội bám chặt vào những cái lá và ăn lấy ăn để. Thời gian trôi nhanh, phải mất hơn nửa tiếng đồng hồ tôi mới đưa được một số bướm vào nơi an toàn. Tôi biết mình sẽ đến lớp muộn mất. Thế là cái rôbốt đã gây khó dễ cho tôi. Cuối cùng tôi mất trọn một giờ đồng hồ để cứu lũ bướm và cho

tất cả lên cây.

Tôi nhìn đồng hồ. Tôi muợn mắt đúng một tiếng đồng hồ. Ông Hanson sẽ nhìn chăm chăm vào cửa sổ văn phòng. Ông ta sẽ lao như một con rắn khi thấy tôi bước vào sân trường. Thật là ê chề. Tôi nhìn chăm chăm cái rôbốt của mình. Tôi bảo nó:

- Thế là mày thành công rồi đấy. Lần này là lần cuối cùng tao hỏi ý kiến mày nên quyết định như thế nào.

Giờ thì tôi biết cái rôbốt chỉ mang lại những điều không may cho mình. Bỗng nhiên tôi thấy tóc gáy mình dựng lên. Có ai đó đang nhìn tôi! Tôi linh cảm thấy điều đó. Khi quay lại tôi nhận ngay ra bà Weeck, bạn của mẹ. Bà quỳ hai đầu gối và đang nhổ cỏ vườn. Bà cười với tôi và khum những ngón tay vẫy tôi tới chỗ bà. Bà nói: - Cháu chờ bác một tí. Nói xong bà nặng nề đi vào trong nhà để mặc tôi đứng đợi. Phải một lúc lâu sau bà mới quay ra và đưa cho tôi một chiếc phong bì nhỏ. Bà nói: - Bác đã trông thấy cháu cứu lũ bướm nhỏ tội nghiệp như thế nào. Cháu thật là một cậu bé tốt bụng, không có đứa trẻ nào lại làm

được như thế. Đây là phần thưởng dành cho cháu - và bà dúi vào tay tôi cái phong bì. Tôi có nên nhận hay không? Có hay không? Tôi không chắc chắn lắm. Tôi kéo mũi cái rôbốt. Xanh. Hai con mắt xanh nhấp nháy với tôi. Xanh là được. Bà Weeck đã quay vào nhà. Tôi nở nụ cười rạng rỡ và reo lên:

- Cháu xin cảm ơn bác!

4

Tôi rảo chân tới trường. Tôi chưa bao giờ lại đi học muộn như thế này. Tôi xé cái phong bì và ngó vào. Một tờ 50 đôla. Tôi thật không ngờ một chút nào. Cái rôbốt bé bỏng mang lại cho tôi biết bao điều may mắn. Lần nào cũng vậy, mỗi khi tôi hỏi, nó đều có những câu trả lời đúng đắn. Máy hoạt động thật tuyệt. Nhưng còn chuyện tới trường thì thế nào đây? Làm sao tôi có thể thoát được con mắt xoi mói của ông Hanson? Hay là? Tôi tìm một câu hỏi. Một câu thôi, để hỏi rôbốt. "Ta có thể bỏ học được không?"

Không tới trường ấy mà?". Tôi kéo mũi nó. Khi mắt nó ngừng không xoay nữa thì hiện lên màu xanh. Hai màu xanh liền, nó bảo tôi có thể trốn học.

Thật là một quyết định tuyệt vời. Đây là một phương pháp tốt nhất để người ta có thể quyết định làm hay không làm. Tất cả những điều mà rôbốt khuyên tôi nên làm đều tỏ ra hữu ích. Tôi bước chậm hơn, một nhóm các cụ đứng choán đường đi. Họ đứng chờ trước cửa hàng bán đồ ăn, cửa hàng này chuyên bán món hamburger gói để mang theo. Một bà quản lý các cụ trông khó dăm dăm đang điều khiển mọi người.

- Nào, bà đừng đứng chắn ngang đường đi như thế này.

Bà ta hét to với một bà cụ vể nghễnh ngãng rồi ra lệnh:

- Bà đứng ở đây, để tôi vào lấy xa-lát cho.

Một ông già nói:

- Cô ơi, cho chúng tôi mua mỗi người một cái

hamburger nào.

Khuôn mặt các cụ như rạng rỡ hẳn lên. Một cụ khác cũng nói:

- Cho tôi một hamburger.

- Phải, một hamburger. Mọi người đồng thanh reo to

- Ham - bur - ger, ham - bur - ger, ham - bur - ger.

Mắt các cụ ngời sáng, nếp nhăn trên mặt nở ra như những nụ cười. Bà quản lý lại quát to:

- Thôi đi nào, làm gì mà ầm ĩ lên thế, người ta đưa cho cái gì thì ăn cái đấy.

Bà ta nói với các cụ mà như nói với một bầy trẻ con.

Nụ cười trên khuôn mặt các cụ bỗng biến mất y như những con bướm bị gió thổi tung rơi lả tả từ trên cây xuống. Bà quản lý đi vào trong cửa hàng. Một cụ ông nói với tôi:

- Này, cháu có cái gì thế?

Ông gật đầu ra hiệu cái rôbốt. Ông cụ có vẻ người hiền lành. Cụ bảo tôi cụ tên là Fred. Cụ chăm chú lắng nghe khi tôi trả lời. Các cụ khác cũng tập trung nghe tôi giảng giải. Các cụ vây tròn xung quanh tôi vừa gật đầu vừa cười có vẻ rất thích thú khi tôi kể với các cụ về chức năng của rôbốt. Cụ Fred lắc đầu bảo:

- Tôi không thích như thế. Làm như vậy khác nào chỉ trông chờ vào may rủi.

Nhưng tất cả các cụ khác thì rất khoái chí. Một cụ nói rất to:

- Cháu cho nó hoạt động thử xem nào.

Một cụ khác đề nghị:

- Phải đấy, cháu làm cho chúng tôi xem đi!

5

Tôi nhìn những khuôn mặt vui vẻ của các cụ. Tại

sao lại không? Tôi rút đồng 50 đôla và hỏi rõ to:

- Ta có nên khao mọi người không?

Sau đó tôi kéo mũi rôbốt. Con mắt nó xoay lia lịa.
Tôi hét lên:

- Xanh là đồng ý.

Một cụ già móm không còn cái răng nào bảo tôi:

- Hamburger, hãy hỏi nó xem 15 hamburger có được không?

Tôi đáp:

- Okay, ta mua 15 xuất hamburger nhé? Được hay không nào?

Tôi kéo mũi của cái rôbốt bé bỏng.

Khi mấy con mắt đứng dừng lại hiện ra màu đỏ. Ông già móm tiu nghỉu. Ông hét to:

- Hai mươi, cháu thử hỏi nó xem, hai mươi có được không?

Những người khác cùng reo lên:

- Phải đấy, hai mươi, hai mươi xuất hamburger.

Tôi hỏi rôbốt, lần này mắt hiện lên màu xanh. Mọi người reo hò vui sướng. Tôi đi vào trong cửa hàng và gọi hai mươi xuất hamburger. Không thấy bóng bà quản lý đâu cả. Có lẽ bà ấy đi vào nhà vệ sinh. Các cụ nhai bồm bồm, có vẻ đói lắm. Vài ba cụ vỗ vai tôi và tôi cảm thấy thật thoải mái vì đã đem lại niềm vui cho các cụ. Riêng cụ Fred vui vẻ lắc đầu từ chối không ăn món hamburger.

Cụ nói:

- Tôi chờ món xalát.

Ông cụ móm nói:

nào.

- Thử một chuyện khác đi cháu. Hỏi nó về một việc khác xem

Cụ ấy có vẻ hồi hộp nóng lòng lắm. Cụ trông ra vệ đường và thấy chiếc xe buýt đỗ ở đó. Cụ reo lên:

- Hay lắm, chiếc xe buýt! Này, cháu thử hỏi

xem chúng ta lấy cắp chiếc xe buýt này được không?

Mọi người cười đắc ý, mồm đầy hamburger và reo lên:

- Xe buýt, xe buýt, xe buýt!

Tôi băn khoăn không biết nên làm thế nào. Bà quản lý là người có trách nhiệm với chiếc xe này. Nhưng, cóc cần! Tôi nói với rôbốt:

- Chúng ta lấy xe buýt nhé?

Rồi kéo mũi nó. Mấy con mắt xoay tí. Xanh. Xanh là được. Các cụ chạy vội chạy vàng, xô đẩy, chen lấn nhau lên xe. Các cụ cười thích thú và nói oang oang:

- Bọn mình ăn cắp xe, ăn cắp xe.

Tôi vào hùa với các cụ. Ông cụ móm nhảy tót lên buồng lái và khởi động xe. Cụ khoe:

- Lão ngày xưa đã từng lái ô tô đua ở Philip Island, năm lần giành giải nhất, sáu lần giải hai, mười một giải cả thấy.

Cụ nhả côn và chiếc xe lao đi. Tôi nhìn qua cửa xe ô tô và thấy bà quản lý lăm điều hót ha hót hải từ trong cửa hàng hamburger chạy ra. Bà ta giờ nắm đấm và la hét om xòm. Mọi người hò reo vẫy bà ta, vài ba người chụm ngón tay làm những ký hiệu không đứng đắn. Cụ Fred ngồi phía sau xe, mặt đầy vẻ lo âu ái ngại. Chiếc xe buýt phóng với tốc độ cao, tới gần một ngã tư. Cụ móm hỏi:

- Đi lối nào đây, phải hay trái?

Tôi đáp:

- Cháu không biết.

Cụ quát:

- Thì hỏi nó xem nào!

Tôi kéo mũi và hỏi:

- Rẽ trái được không?

Mấy con mắt xoay lia lịa, xe buýt vẫn chạy vùn vụt. Đến giữa ngã tư bỗng phanh kít lại bất thành linh và xe bị văng đi. Một bức tường gạch lao với tốc độ

kinh khủng về phía chúng tôi. Mấy con mắt dừng lại ở màu đỏ. Tôi hét lên:

- Phải, bác rẽ phải đi!

Cụ móm gò mình đánh tay lái cho xe rẽ phải, bánh xe miết vào mặt đường kêu kin kít kéo theo một vệt khói xanh. Xe của chúng tôi chỉ cách bức tường chừng mười xăng ti mét. Những người lái xe phía sau bóp còi inh ỏi. Họ có vẻ bức tức lắm. Nhưng những hành khách ngồi trong xe buýt lại rất hứng thú, cười nói vui vẻ để tận hưởng cuộc phiêu lưu đầy thú vị này. Cụ móm gào lên:

- Thế nào đây, nhấn ga nhé?

Câu trả lời là xanh.

Cụ móm y lệnh, nhấn ga và xe lao đi vun vút. Bỗng tôi nghe thấy tiếng là lạ. Tiếng còi xe cảnh sát rú inh ỏi mỗi lúc một gần.

Chết rồi, chúng tôi bị cảnh sát rượt theo. Cụ móm hỏi:

- Dừng xe hay chạy trốn?

Có ai đó nói:

- Dừng xe.

Đó là giọng bác Fred.

Bác cúi mình ra phía trước và rút chiếc chìa khóa khởi động. Bác nói:

- Liều lĩnh như thế là đủ rồi.

Chiếc xe buýt rùng mình và đột ngột đứng khựng lại. Các cụ lục tục bước ra khỏi xe và vẫn cười khoái trá khi xe cảnh sát đã tới gần. Tôi lẩn ra phía sau đám đông và thì thầm:

- Chạy, có hay là không?

Tôi kéo mũi máy rôbốt. Mắt nó xoay lia lịa và dừng lại ở màu xanh.

Tôi nhìn quanh quần tìm đường chạy trốn. Bỗng tôi trông thấy cái cần cầu và cái thang dài ở phía bên cạnh. Tôi lại thì thầm:

- Cần cầu, có được không?

Tôi hy vọng sẽ thấy con mắt màu đỏ. Nhưng mà không. Con mắt xoay tít và dừng lại ở màu xanh. Bác Fred bảo tôi:

- Thôi đưa đây!

Bác giật cái rôbốt từ tay tôi và xoay nó ra đằng sau. Phía lưng nó có một cái nắp. Bác lật cái nắp và vặn vẹo gì đó ở cái núm. Không biết bác ấy làm gì! Tôi hét lên:

- Không, bác đừng làm như thế, trả lại cho cháu đi! - Và giật lấy rôbốt từ tay bác Fred.

Một chú cảnh sát to cao, dữ tợn hét oang oang với đám đông:

- Ai là người chịu trách nhiệm về tất cả những chuyện ở đây?

Tất cả im phăng phắc. Sau đó lão móm quay về phía sau và chỉ vào tôi:

- Nó đấy, chính thằng nhóc này đấy!

Tôi ù té chạy. Tôi ráo chân chạy rất nhanh về

phía cái cần cầu. Cả đội cảnh sát rượt đuổi theo tôi. Rồi đám các cụ, cả bà quản lý đều chạy theo và hét ầm lên:

- Đứng lại, đứng lại.

Cuối cùng bà ta trượt chân còn tôi thì chạy bán sống bán chết về phía cái cần cầu. Tôi ngược mắt nhìn lên, chân tay run lẩy bẩy. Tôi cảm thấy đầu mình như một quả bóng buộc vào một đầu dây. Tôi không muốn leo lên cái cần cầu một tý nào, nhưng cái rôbốt đã ra lệnh cho tôi. Tôi đặt chân lên dóng thang đầu tiên và bắt đầu leo dần từng bước một. Tôi ngược mắt nhìn mây, nhìn trời và tự nhủ lúc này chớ có nhìn xuống dưới!

6

Thế là tôi lơ lửng giữa trời. Tôi lên đến giữa cái thang thì đứng chết dí ở đó. Tôi sợ thót tim nên không thể tiếp tục leo được nữa. Mà tôi lại càng sợ

hơn nếu phải leo xuống. Đám người đứng ở dưới lỗ nhỏ như những cái đầu đinh ghim. Tôi đứng ở đây cũng đã khá lâu, hai bàn tay tôi như bị liệt, chân cứng đơ đơ không còn một chút cảm giác gì nữa. Tôi phải làm ngay một cái gì đó nếu không nhất định tôi sẽ bị rơi xuống đất như những con bướm rơi, từ những cái lỵ xuống. Chỉ có điều sẽ không có ai đỡ tôi dậy và đặt tôi vào chỗ cũ. Bây giờ có ai đó đang leo bậc thang đi lên. Tôi không nhận ra người đó là ai vì xa quá, nhưng tôi có cảm giác người đó là bố tôi. ại, nếu như chẳng may bố bị ngã thì lỗi là do tôi. Tôi không biết mình phải làm gì. Tôi sờ soạng tìm cái rôbốt và rút mũi nó. Tôi giương mắt nhìn những con mắt rôbốt. Nhưng chúng đứng im thín thít. Tôi kêu lên:

- Trời ơi, sao lại thế này!

Tôi từ từ leo xuống từng bậc một mặc dù biết rằng việc này rất nguy hiểm. Cuối cùng tôi cũng xuống được tới mặt đất. Bố và mẹ ôm chầm lấy tôi. Các cụ già reo hò sung sướng, bác Fred nhìn tôi mỉm cười. Mấy người cảnh sát có vẻ bức bối lắm. Một người nói:

- Nó làm như vậy có khác nào tự tử hoặc làm người khác bị thương!

Bố tôi nói:

- Hôm nay cháu nó không được bình thường. Chúng tôi có nói với cháu chúng tôi sẽ ly hôn.

Mẹ tôi khóc thút thít. Khi về đến nhà, tất cả òa ra khóc.

Tôi hy vọng lúc này bố mẹ tôi sẽ nghĩ lại và không ly hôn nữa. Nhưng mà không. Cuối cùng thì tôi vẫn phải quyết định về chuyện giữa tôi với bố và mẹ. Tôi sẽ đi với mẹ hay là ở lại với bố? Tôi ngồi trên chiếc giường nhỏ của mình và muốn thử cái rôbốt một lần nữa. Tôi kéo mũi nó và bảo:

- Xanh là theo bố - mấy con mắt xoay títt rồi đứng lại, y như lúc nãy ở trên cần cầu! Tôi quăng cái rôbốt ra ngoài cửa sổ rồi đi vào phòng.

Bố và mẹ đang ngồi trong đó. Tôi nói rất to:

- Con nghĩ kỹ rồi. Bố mẹ bỏ nhau chứ đâu phải là con. Bố mẹ tự quyết định lấy, đây là chuyện của bố

mẹ, không phải chuyện của con. Bố mẹ tôi nhìn nhau và tất nhiên cả hai người đều thấy tôi nói có lý.

7

Cuối cùng thì mọi chuyện kết thúc không phải là quá tồi tệ. Tuy rằng bố mẹ tôi vẫn bỏ nhau, nhưng mẹ không rời khỏi thành phố này. Mẹ tôi thuê một căn hộ cũng ở gần đây. Có lúc tôi ở với mẹ, có lúc tôi đến với bố. Tôi có quyền lựa chọn. Khi bố có chuyện bức bối, tôi đến với mẹ ít hôm, sau đó tôi lại về với bố. Mọi chuyện thực ra có thể tồi tệ hơn nhiều. Còn cái rôbốt? Nó đã bị mấy đứa trẻ tìm thấy khi chúng đi qua đường. Tôi mỉm cười và nghĩ đến bác Fred và đến những việc mà bác ấy đã làm. Một đứa trong bọn trẻ nói:

- Này, trông cái rôbốt này mà xem, nó có hai mắt xanh và hai mắt đỏ.

MỘT TIA NƯỚC NHỎ

1

Năm thằng nhóc đứng trong nhà vệ sinh vổng chim đá lên không. Bọn chúng đang thi xem mình có thể đá vọt lên đến đâu. Trước khi các vận động viên vào vị trí bọn họ còn thi với nhau về một chuyện khác. Cũng như mọi khi, anh Sam nhà tôi là người thắng cuộc. Không ai có thể đá vổng lên cao bằng anh ấy. Tôi ngượng chín cả mặt khi thấy bọn họ chơi cái trò đó. Anh Sam gọi tôi:

- Lại đây, Weesle, cùng chơi với bọn tao đi! Tôi không muốn.

Tôi thấy ngượng ngượng thế nào ấy và lại tôi không giỏi lắm trong môn này. Anh ấy cố tình thách

thức tôi vì muốn biến tôi thành trò cười. Cả bọn reo lên:

- Nào Weesle, lại đây, đừng có hèn thế! Ôi, thật là kinh khủng.

Cả bọn bu lấy tôi, có lẽ tôi đành phải tham gia mất thôi. Thế là tôi kéo khóa quần và thử một quần. Vì hồi hộp, luống cuống nên chỉ vọt ra một tia tí ti. Cả bọn òa ra cười. Chúng hét lên:

- Xoàng lắm!

Kẻ kêu to nhất để chế giễu tôi lại là anh Sam. Anh ấy bảo:

- Thằng Weesle chỉ là một cái tia tí hin!

Bọn nhóc chấm dứt cuộc đua và cười ngả ngốn như một lũ điên. Chúng tôi ra bãi tập. Tôi và anh Sam đều chuẩn bị chạy 100 mét. Tuần sau nhà trường tổ chức hội thao để thi xem ai là người chạy nhanh nhất trường. Hôm nay mới là thi thử. Tôi ước ao mình là người chiến thắng. Tôi sẵn sàng làm tất cả để hạ anh Sam. Nhưng tôi như một người bị bại liệt. Anh ấy hơn

tôi mọi thứ. Anh ấy thông minh hơn. Đẹp trai hơn. Cao to khỏe mạnh hơn. Tóm lại anh Sam hơn tôi mọi thứ trên đời. Chúng tôi cúi lom khom ở vạch xuất phát. Sam giễu cợt:

- Này, thằng ngố, tao đợi mày ở đích đấy, tất nhiên với điều kiện mày có chạy được đến đích không đã.

Bọn con trai nhìn chúng tôi. Trời ơi, tôi muốn thắng anh Sam làm sao. Thắng lợi không phải là điều quan trọng lắm với tôi, nhưng tôi muốn hơn Sam. Anh ấy lúc nào cũng vênh vang. Bao giờ anh ấy cũng làm tôi trở thành một kẻ hậu đậu vô tích sự. Thầy Hendrix cầm khẩu súng lệnh. Tôi hồi hộp quá, chân run lấy bầy. Vậy mà hôm nay đã phải là cuộc thi chính thức đầu. Đây mới là buổi thi thứ nhất. Đến hôm thi thật cả trường sẽ tới xem.

Pằng. Bọn tôi chạy vút đi. Tôi đã xuất phát rất tốt, vượt lên trước được vài mét. Bỗng nhiên mọi chuyện dường như rất tốt đẹp. Hai chân tôi chạy như bay, tôi vút lên một cách dễ dàng. Tôi thở đều đặn. Tôi quay lại phía sau, hình như anh Sam gặp khó khăn. Tôi sẽ

đến đích trước, còn anh ấy là người tới thứ hai. Tôi hầu như đã tới đích. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi sẽ hơn được Sam. Tôi mỉm cười khi vạch đích đã ở ngay trước mặt. Nhưng tôi đã mừng hụt. Sam chạy vút qua, chạy nhanh đến mức tôi không thể tưởng tượng nổi. Lại một lần nữa anh ấy thắng tôi. Tôi phải cố gắng lắm mới tìm được những giọt nước mắt đang muốn trào ra. Sam huênh hoang khua chân múa tay, anh ấy giơ tay lên đầu như một võ sĩ quyền Anh và khoe:

- Tất nhiên tao đã cố tình chạy chậm lại, mày chắc mồm đã dành được phần thắng rồi, đúng không, thắng nhóc?

Trên đường về Sam luôn mồm chế giễu sự thất bại của tôi và dương dương tự đắc khoe mình tài giỏi. Những đứa khác cũng vào hùa chế giễu tôi. Tôi buồn bã lếch thếch đi sau bọn chúng và cố để ngoài tai những điều chúng nói. Thứ ba tuần sau mới là cuộc đua chính thức. Hôm đó chắc chắn tôi cũng sẽ không thắng nổi Sam. Hôm ấy chắc tôi cũng sẽ rất hồi hộp. Quả thật tôi chưa phải là người chạy giỏi. Sam cùng đi

với mấy đứa khác vào rừng để khảo sát trước mà không rủ tôi cùng đi. Sam còn bảo:

- Cho mày đi cùng để mày lạc đường à, chỉ tổ rách việc!

2

Về tới nhà nước mắt tôi vẫn trào ra. Tôi muốn lau, không để cho mẹ biết nhưng ngay cả chuyện đó tôi cũng không làm kịp. Mẹ hỏi:

- Kìa Weesle, con làm sao thế?

Tôi liền kể lể:

- Tất cả chỉ tại anh Sam. Anh ấy bao giờ cũng thắng con, con lúc nào cũng thua. Ngay cả buộc dây giày anh ấy cũng nhanh hơn con. Con chỉ muốn thắng anh ấy, dù chỉ một lần. Hôm nay thi chạy 100 mét. Sam lại thắng. Anh ấy bao giờ cũng thắng. Thứ ba tuần sau là thi chính thức rồi mẹ ạ. Mẹ cúi xuống và

ôm tôi vào lòng. Mẹ bảo:

- Weesle này, có một cách để con bao giờ cũng là người thắng cuộc. Hồi trước mẹ cũng là người được giải nhất về chạy đấy. Mẹ biết phải làm gì để chiến thắng.

Đây là lần đầu tiên tôi nghe mẹ từng là người đoạt giải nhất về chạy. Tôi nhìn mẹ lòng đầy hy vọng và hồi hộp chờ mẹ tiết lộ bí mật. Mẹ bảo:

- Con phải luyện tập, luyện tập từng ngày một. Sam chẳng bao giờ chịu tập luyện cả, Sam là một đứa lười biếng. Nếu như ngày nào con cũng luyện tập thì nhất định con sẽ thắng. Hiện nay anh Sam thắng con chẳng qua chỉ vì anh ấy lớn hơn con. Rất có thể mẹ nói đúng.

Tôi cố thử xem sao. Hàng ngày tôi dậy thật sớm để luyện tập. Tôi tập cả lúc giải lao, cả vào buổi trưa. Khi học xong tôi lại tập luyện. Trời nóng cũng như trời lạnh tôi đều tập hăng hái. Thành tích của tôi mỗi ngày một khá hơn, nhất là vào ngày mát trời. Quả thật đây là một công việc nặng nhọc, không đơn giản tí

nào. Nhưng tôi quyết tâm thắng anh Sam. Không ai dốc hết sức luyện tập vất vả như tôi! Nếu mẹ biết tôi rèn luyện hăng hái như thế nào chắc mẹ sẽ tự hào lắm. Nhưng tôi làm việc này rất bí mật. Tôi muốn làm cho anh Sam phải ngạc nhiên. Không ai ngờ tôi là người chiến thắng. Tôi không thể tưởng tượng nổi khuôn mặt Sam lúc đó sẽ như thế nào. Cuối cùng thì ngày thứ ba cũng đã tới. Đây là lúc tôi có cơ hội để thi thố tài năng. Công sức tập luyện của tôi bấy nay hôm nay sẽ được đền bù. Hôm ấy lạnh trời, vì thế tôi khoác thêm một chiếc áo len. Tôi đi thẳng tới nhà vệ sinh. Tại đây Sam và mấy đứa khác đang đấu trận chung kết để xác định người vô

địch đài cao nhất trường. Tôi bảo:

- Cho em thi với!

Cả bọn cười rũ và gọi tôi là thằng tia tí hin. Nhưng tôi cóc cần. Vì giờ phút này mà tôi đã cất công rèn luyện suốt mấy ngày qua. Chà, đài thế mới là đài. Tôi đã đài vọt cao hơn tất cả những đứa khác, cao hơn cả đầu mình. Cả bọn căng mắt ra nhìn và vô cùng thán phục. Bọn chúng reo lên:

- Chà, giỏi thật, giỏi thật.

Riêng anh Sam hoàn toàn tỏ ra không phục một tí nào. Anh ấy giận dữ như muốn nhảy vọt lên tới tận mái nhà. Y như tôi vậy. Chỉ có điều với một lý do hoàn toàn khác.

BÊN TRONG, BÊN NGOÀI

1

Mary, em gái tôi, liếc mắt nhìn băng video tôi đang cầm trên tay. Nó hỏi:

- Anh mang cái gì về thế?

Tôi thản nhiên trả lời:

- Tên giết người bằng cưa xích.

Nó tru tréo ngay lên:

- Anh tồi lắm. Anh đã hứa thuê một băng thật hay. Anh thừa biết em không thèm ngó những phim tàn ác, kinh tởm như thế đâu, phim gì mà lại giết người bằng cưa xích kia chứ. Hơn nữa hôm nay đến phiên em. Em có quyền chọn phim. Anh đã hứa là sẽ

mượn phim tình yêu, nếu em để cho anh đi mượn kia mà.

Tôi nói:

- Đây chính là phim tình. Bộ phim kể về một tên đã cắt bẹn gái của mình bằng cưa...

Nó cắt lời tôi:

- Em ứ xem. Lại vẫn cái trò kinh dị, hãi hùng, khát máu. Anh thừa biết là em không thể xem loại phim đó. Xem những phim ấy là em mất ngủ cả tuần liền. Anh biết thế kia mà.

Em tôi càng nói giọng càng to hơn, những giọt nước mắt giả vờ của nó lăn trên má. Nó hy vọng mẹ tôi sẽ nghe thấy và không cho tôi xem cuốn băng này. Tôi bảo nó:

- Nay, mày đừng gào ầm lên như thế. Bố mẹ đi chơi rồi. Trước hai giờ sáng bố mẹ không về đâu. Các cụ đi xem phim rồi.

Nó xằng giọng:

- Được rồi, hãy đợi đấy, anh sẽ biết tay tôi.

Nói xong nó đóng sầm cửa và đi ra ngoài. Mary là đứa to xác nhưng tính khí y như một đứa trẻ mới lọt lòng, tôi chưa thấy ai nhát như nó, trên màn hình có cảnh hơi ghê ghê một chút là nó nhắm nghiền mắt, bịt chặt tai lại. Nó không thể chịu đựng nổi những cảnh đó. Tôi thì hoàn toàn ngược lại. Chẳng có gì có thể làm tôi sợ cả. Với tôi càng rùng rợn càng thích. Nếu gặp một con ma thật sự tôi cũng chẳng sợ. Tôi chỉ cười khẩy về những cái trò như thế.

Tôi cho băng vào đầu máy và dọn dẹp chỗ ngồi cho thoải mái. Bộ phim còn khá hơn là tôi tưởng. Phim bắt đầu về việc người ta quan sát qua cửa sổ một tên sát nhân đang chuẩn bị cho cưa xích hoạt động. Bất thành linh máu phọt ra thấm đẫm cửa sổ đến nỗi người ta không còn thấy cái gì cả. Bộ phim toàn những xác chết là xác chết. Những bộ xương người đứng dậy từ những nấm mồ, lũ ma không đầu đi đi lại lại và người bị cưa xích cắt thành nhiều khúc nhỏ. Phim tuyệt hay. Có lẽ trong suốt cuộc đời của mình tôi chưa bao giờ lại cười nhiều đến như vậy.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau tôi cảm thấy đói. Tôi vào phòng ăn, làm vài cái bánh mỳ quét đầy bơ lạc, cho thêm rau, chuối và thịt. Tôi còn định cho thêm một ít tương hạt cải nhưng chả thấy đâu cả. Trong khi đang lục lọi ở trong nhà ăn thì tôi nghe tiếng Mary đi vào phòng. Tôi hỏi nó và không buồn đứng dậy:

- Thế nào, em nghĩ lại rồi hả? Sao, ở một mình trong buồng em sợ phải không?

Bỗng nhiên tôi nghe thấy một tiếng động kinh khủng. Mary đã ấn vào nút tắt máy video và nhanh như chớp nó vồ cuộn băng video rồi chạy biến ra ngoài. Tất cả chỉ vồn vện vài giây đồng hồ. Mary làm còn nhanh hơn cả thằng khốn nạn trong bộ phim "Tên cướp ở nghĩa địa" (một phim video cực hay nói về một kẻ chuyên ăn cắp xác chết). Tôi chạy vọt ra cầu thang đuổi theo nó. Nhưng không kịp. Nó đã về đến buồng riêng, đóng sập cửa và khóa trái lại. Tôi đập cửa thành thành:

- Giả tao cuộn băng đây, đồ rắn độc. Đúng đến đoạn hấp dẫn nhất, lũ dòi chui nhưng nhúc ra khỏi mộ.

Nó nói qua lỗ khóa:

- Đừng hòng. Em không đưa đâu. Em không thể chịu đựng nổi những tiếng la hét, thở dài than vãn cũng như tiếng nhạc rùng rợn mà em vừa nghe thấy. Em sợ lắm. Em chỉ đưa trả lại cuốn băng này nếu anh đến đó mượn cuốn băng "Love story".

Tôi hỏi lại nó:

- Băng Love story ? Đừng hòng, tao không thể xem những phim ủy mị như thế!

Mary lại than vãn:

- Anh Gordon, em sợ lắm, anh hãy trả cuốn băng này đi.

Thật thâm hiểm. Nó rên rỉ như người phụ nữ yếu đuối trong bộ phim "Quan hệ vợ chồng với thủ lĩnh bộ lạc ăn thịt người", một bộ phim nói về chuyện tàn sát phụ nữ với nhiều cảnh đầu rơi máu chảy và về một lão luôn thèm khát thịt người. Mary sợ hãi như vậy vì bố mẹ tôi không có nhà. Điều đó làm tôi nảy ra sáng kiến. Tôi bảo nó:

- Hãy đưa trả lại anh cuộn băng, nếu không anh đi chơi và em ở nhà một mình.

Không có tiếng trả lời. Con nhỏ thật bướng bỉnh. Tôi quay lại và đi xuống cầu thang. Tôi cầu Mary thực sự vì tôi rất muốn xem nốt cuộn phim này. Khi tôi ra gần đến cửa thì Mary đã đứng ở trên cầu thang:

- Anh Gordon, anh quay lại đi, em sợ ở nhà một mình lắm.

Tôi vẫn cứ đi. Bây giờ thì muộn rồi. Tôi thấy cần phải dạy cho nó một bài học.

2

Tôi cười một mình khi đi tới một quãng đường tối mù mù. Mary quả là đồ vô tích sự, nó sợ ngay cả cái bóng của nó. Lúc này chắc nó run bần bật vì ở nhà một mình. Tự nhiên tôi lại thấy buồn cười. Nhưng rồi tôi cảm thấy bần khoản tự hỏi, tại sao Mary lại nhát như thế nhỉ? Tôi là người chẳng hề biết sợ là gì. Thậm

chí tôi đã xem cả bộ phim "Con mắt tử thần" mà không mảy may sợ hãi. Thế tại sao Mary lại sợ, nó là em ruột tôi, cùng một dòng máu với tôi mà lại có phản ứng trái ngược hẳn với tôi.

Tôi nghĩ tới tất cả những phim kinh dị mà tôi đã từng xem. Chẳng có phim nào làm tôi sợ cả. Vả lại nếu có phim nào đó ghê sợ thật thì tôi cũng không vì thế mà mất bình tĩnh. Tôi đã quá quen với những phim kinh dị rồi cho nên ngay cả một con ma thật cũng không thể làm tôi sợ hãi. Tôi không cần nghĩ ngợi gì nhiều và sẽ nói toạc với nó, tốt nhất mày hãy cuốn xéo đi. Tôi đi qua "All Night Video Shop" rồi rẽ vào một ngõ hẻm tối tăm. Tối hôm đó không có trăng. Tôi gần như thầm mong có cái gì đó hãi hùng xảy ra.

Tôi cứ đi mãi, đi mãi trong đêm tối mịt mù tới một khu vực mà tôi không quen biết. Nhà cửa càng đi càng thưa thớt hơn, cuối cùng tôi đi tới một con đường mòn chạy ngoằn ngoèo giữa những hàng cây. Đi được một lúc thì tôi gặp một cái mà tôi không ngờ sẽ thấy ở trong rừng. Đó là một thùng thư. Cái thùng thư cũ kỹ, méo mó đứng ngay bên vệ đường nhỏ hẹp

dưới những hàng cây tối om om. Tôi dò dẫm đi dọc con đường đó để xem đến đâu. Con đường ấy dẫn tới một ngôi nhà cũ kỹ, đổ nát. Lúc đó trăng đã ló ra nên tôi có thể nhìn rất rõ. Mái nhà lợp bằng tôn đã rỉ nhòen, nhiều chỗ vênh váo, xê hẳn xuống. Cây mâm xôi mọc lan tới sát hiên nhà. Tất cả cửa kính đều bị vỡ. Cửa đóng. Tất nhiên không có gì có thể cản trở tôi bước vào ngôi nhà này. Tôi dò dẫm từng bước ở buồng ngoài. Một cái giường gỗ cũ kỹ không có đệm đứng ở góc phòng. Song dù sao thì giường vẫn là giường. Lúc ấy tôi đã thấm mệt bèn leo lên và lăn kềnh ra nằm nghỉ. Tôi chẳng thấy sợ gì cả. Hoàn toàn không. Tôi dự định sẽ ở lại trong căn lều cũ nát này cho tới khi bố mẹ tôi về nhà. Đây sẽ là một bài học nhớ đời cho con Mary.

Tôi nhắm mắt lại và tưởng tượng mình là người hùng trong bộ phim "Ngôi nhà của thần chết." Tôi là kẻ săn đuổi bọn ma quỷ. Một người chỉ biết có chiến thắng. Tôi hoàn toàn không biết sợ là gì, ít ra vào thời điểm này tôi không thấy e ngại gì hết. Vì thế, khi có một ngọn nến là là bay tới tôi cũng không hề chớp mắt.

Đúng, một ngọn nến cháy bập bùng. Nó lướt bay trong phòng, cuối cùng, khi tới gần chỗ tôi nó đứng lơ lửng giữa phòng rồi dừng lại. Tôi không hề đụng cựa chỉ giương mắt thờ ơ nhìn nó. Cây nến nhích lại gần tôi hơn và cuối cùng nó tới sát mặt tôi, chỉ cách vài cm. Tôi hít một hơi rõ dài và thổi phù làm tắt ngọn nến. Tôi nghe thấy tiếng thở dài náo ruột. Sau đó mọi cái biến mất. Tôi trở mình nằm nghiêng làm bộ lim dim ngủ (một mảnh khoe mà tôi đã thấy ở trong bộ phim "Máu thấm trần nhà"). Một lát sau tôi nghe thấy tiếng leng keng ở buồng bên cạnh. Tôi không hề có phản ứng gì cả. Tiếng động to dần, nghe rào rào, ầm ầm. Nhưng tôi vẫn mặc xác không thèm chú ý. Nhưng sau tiếng động to đến nỗi mặt đất rung chuáên làm tôi nhói cả tai. Tôi quát: "Trật tự, thật không thể nào nghỉ ngơi ở đây được một lúc!". Ngay lập tức tiếng động kinh khủng tắt hẳn. Tôi có cảm giác sẽ còn lắm chuyện xảy ra. Quả tôi có mặt ở đây thật đúng chỗ.

Chẳng bao lâu, một làn sương mù xanh biếc cuộn cuộn lách qua cửa sổ bay lướt vào nhà. Làn mây mù ùng đục này mỗi lúc một lan tỏa rộng hơn, lá lướt bay đi bay lại. Tôi nói:

- Này, đây không phải chỗ hút thuốc lá, tắt đi! Vớ vẫn là cháy nhà đấy.

Làn sương cuộn xoáy lại trông như một cái lò ạo to tướng chui ra ngoài. Trời, thật là tuyệt, thật là siêu, y như trong phim "Con ma trên rẻo đất cuối cùng". Sau đó xảy ra một chuyện kể cũng hơi ly kỳ. Tôi thừa nhận điều đó. Nhưng tôi vẫn hoàn toàn làm chủ. Không biết có chuyện gì nhưng rõ ràng có ai đó hoặc vật gì đó muốn làm tôi sợ hết hồn đến nỗi phải la hét thất thanh chạy ra khỏi ngôi nhà. Nhưng tôi quyết không tỏ ra sợ hãi. Một đôi môi dày thâm xít to tướng hiện ra, hết mở lại bùm miệng lại khoe những cái răng bàn cước vàng ệch ghê tởm. Sau đó xuất hiện những giọt máu ngay bên trên đôi môi. Một cái lưỡi to ùng chĩa làm đôi thò ra khỏi mồm, nước dãi nhều thành giọt. Cái lưỡi dài thè lè liếm môi rồi ngoáy ngoáy, chĩa thẳng và nhích lại gần tới chỗ tôi. Tôi

quát:

- Đồ thối mồm.

Có lẽ nó không hiểu thối mồm là gì vì nó cứ dí sát vào mặt tôi như cái đầu rắn ở thể tấn công. Tôi bèn giảng giải cho nó hiểu:

- Hơi thở mày hôi hám, kinh lắm. Không khác gì con lợn khổng lồ trong phim "Cá voi giết người".

Tôi cảm thấy có tiếng nước nở trước khi cái lưỡi đỏ biến đi. Phải chăng tôi đã xúc phạm nó. Tiếp sau đó là sự xuất hiện một cái đầu lâu với hai hố mắt sâu hoắm. Tôi bảo:

- Ông bạn ơi, vẫn cái trò vật vãnh, không có cái gì ghê rợn hơn à?

Từ hai hố mắt tuôn ra những giọt máu đỏ. Tôi lại nói:

- Chưa ăn nhằm gì, cái trò này ta đã thấy trong phim "Cái đầu lâu đi nghỉ hè".

Những khúc xương cuối cùng xuất hiện và cả cái

thây ma bắt đầu nhảy nhót, quay tít mù, hỗn loạn. Lời bình của tôi về cái chiêu này là: "Không có gì đặc biệt! Cách đây ít năm cái trò này còn là mốt đấy, này cậu không có đĩa nhạc Rap nào hay sao? Cho vào máy đi!" Có lẽ đó là điều xúc phạm quá lớn làm nó không thể chịu nổi. Bộ xương ngồi xuống một cái ghế long chân lắc la lắc lư. Nó biến thành một con ma nhỏ. Nó có hình thù một Punkrocker. Người nó trong suốt và khoác chiếc áo da đóng rất nhiều đinh. Ngoài ra nó mặc quần bò, một cái kim băng xuyên qua mắt. Đầu nó cạo trọc lốc ở chính giữa chừa lại một mảng tóc đỏ chót.

4

Nó nhìn tôi rồi gục đầu xuống, nước mắt rơi lã chã. Nó rên rĩ:

- Không ăn thua gì cả. Ngay đến một cậu học trò cũng không hề sợ những trò kinh dị của tôi. Vì tôi là một kẻ bất tài, một đồ vô tích sự.

Tôi quát:

- Đây, mày biến đi và ngậm miệng lại, Một giờ tao sẽ đi khỏi đây, tao không cần gì hơn ngoài một chút yên tĩnh!

Nó lắc đầu quầy quậy và nói:

- Không, anh không thể đi được. Em cần anh cho cuộc thi. Nếu em đỗ thì anh có thể đi đâu thì đi - nếu như anh còn đi được - nhưng nếu em trượt thì anh sẽ bị đóng thành băng và phải chờ tới kỳ thi tới.

Tôi hỏi nó:

- Kỳ thi tới là bao giờ?

- Sang năm, cũng vào thời điểm này. Tôi bảo nó:

- Không được. Tao phải về lo cho bản thân tao và em gái tao. Nó đang ở nhà một mình và sợ chết khiếp. Có lẽ tốt nhất là tao đi về ngay bây giờ.

Tôi tìm cách ngồi dậy nhưng không tài nào nhích người lên được, dường như có những bàn tay vô hình ra sức ấn tôi xuống. Nó nói:

- Anh hãy nghe đây. Em không cho anh đi đâu hết. Anh phải ở đây với em. Nếu em thi đỗ anh mới được đi, nếu không thì anh sẽ bị làm đông lạnh bỏ vào kho chờ tới sang năm.

Trong khi nó nói, cái kim băng trên mũi nó luôn nhấp nha nhấp nhô. Mồm tôi còn có thể mấp máy nhưng toàn thân tôi như bị tê dại không thể cự quấy được. Tôi bảo nó:

- Tao phải đi. Tao không thể nằm chết dí ở đây một năm. Tao đã đặt thuê băng "Jack the Ripper" cho tối mai rồi.

Nó nói:

- Nếu thế thì anh hãy giúp cho em thi đỗ.

- Thế cậu phải làm những gì?

- Ông chủ của em sẽ tới. Em phải làm cho nạn nhân của mình, tức là anh, sợ hãi. Nếu đủ rùng rợn thì em sẽ đỗ. Nếu không lão sẽ đánh trượt. Nhưng triển vọng thật xấu. Anh chẳng biết sợ là gì lại còn chế giễu xách mé nữa. Em xin nói toạc ra với anh tình

hình này xấu với cả hai chúng ta. Nếu em không làm anh sợ hãi tím tái mặt mày thì em sẽ bị trượt và nếu em trượt thì cả hai chúng ta phải ở lại đây cho tới giờ này sang năm.

Tôi nói:

- Thế thì có khó gì. Ta sẽ đóng kịch, làm ra vẻ sợ hãi. Mày sẽ thi đỗ còn tao thì có thể ra về. Nó buồn bã lắc đầu:

- Không được đâu. Ông chủ là người rất lời đời, khôn ngoan. Có thể mới làm ông chủ được chứ. Ông ấy có thể nhận thấy những dao động nhỏ nhất trong con người anh. Ông ta sẽ biết ngay nếu anh không sợ thật sự.

Tôi khẩn khoản nói:

- Thôi, để tao đi, tao sẽ giúp mày xem có cách gì không. Mày có thể bắt chước cuốn phim "Khủng bố lúc nửa đêm".

Nó hỏi tôi với ánh mắt nghi ngờ:

- Anh không trốn đi chứ?

- Ta hứa với chú mày đấy.

Những bàn tay vô hình buông tôi ra.

Tôi được tự do đi lại trong phòng. Tôi nghĩ tới Mary, chắc chắn lúc này nó đang run sợ hốt hoảng. Nhưng cái con ma Punk này thì hoàn toàn không thể làm cho tôi biết sợ là gì. Tôi hỏi nó:

- Này, cậu đã xem "Những bóng người trong đêm" chưa? Cũng có một số pha được đấy.

Nó nói:

- Không, em chưa xem phim đó. - Nó luống cuống.
- Chết rồi, ông chủ tới, anh ngồi lên giường đi, cuộc thi sẽ bắt đầu ngay đấy.

5

Tôi ngồi đúng vị trí theo yêu cầu. Ông chủ trôi bồng bênh xuyên qua tường. Ông ta mặc một bộ complê kẻ sọc, áo sơ mi màu trắng và đeo cra-vát đen.

Tay trái lão cầm một chiếc cặp da màu đen, mắt đeo kính gọng vàng. Tôi có thể nhìn thấu qua lão ta. Lão không hề mảy may quan tâm đến tôi và chỉ hơi chú ý đến thằng Punk-con ma. Lão ngồi xuống ghế, mở cặp, lấy bút bi và cuốn sổ ghi chép. Sau đó lão nhìn đồng hồ rồi nói với Punk-con ma:

- Mày có 10 phút. Bắt đầu đi!

Tôi có thể tưởng tượng là thằng Punk-con ma rất hồi hộp. Nó muốn nhất định phải thi đỗ. Và để được như thế nó nhất thiết phải làm tôi sợ hãi thực sự. Nhưng tôi là người không biết sợ. Không sợ một chút nào cả. Vì tôi đã xem phim kinh dị từ hàng chục năm nay cho nên tôi khinh những trò chơi trẻ con này. Nhưng tôi lo sợ sẽ bị ướp lạnh để chờ tới sang năm. Tôi cố làm ra vẻ sợ hãi nhưng không làm được. Punk-con ma huơ huơ tay trong không khí và vớ một quả bóng quần vọt rồi để lên bàn. Sau đó nó tung một ít bột hồng lên quả bóng rồi nói: "Trong, ngoài". Quả bóng bắt đầu lăn trên bàn và một đường nứt từ từ hiện ra sau đó quả bóng bị lộn trái, phía trong lộn ra ngoài. Rất có ấn tượng, song chẳng có gì ma quái cả.

Mạch đập của tôi không hề mạnh lên một chút nào. Tôi đã cảm thấy thế nào cũng bị làm đông lạnh và phải chờ một năm cho đến khi thăng ma Punk này phải thi lại một lần nữa. Ông bạn Punk của tôi phải nghĩ ra một cái trò gì đó khá hơn thì mới ăn thua. Tôi phải cố gắng giấu một cái ngáp dài.

Cái anh chàng ma Punk này thật thiếu trí tưởng tượng. Bước tiếp theo nó làm một khúc dồi nhỏ. Sau đó hấn lại rắc bột màu hồng lên và lại đọc thần chú: "Trong, ngoài". Khúc dồi nứt toác ra như bị nướng vậy. Sau đó mọi thứ bị lộn ngược, phần thịt lộn ra ngoài, phần vỏ bọc chui vào trong. Lão chủ viết một cái gì đó vào sổ tay. Những trò này có tính ảo thuật nhiều hơn là kinh dị, quái đản. Tôi hoàn toàn chẳng thấy sợ một chút nào. Tôi lo lắng. Con ma Punk lại quờ một quả dưa hấu trong không khí. Nó lại rắc một ít bột màu hồng và lại đọc thần chú: "Trong, ngoài". Quả dưa hấu lộn ngược, trong ra ngoài, thịt quả và hạt dính tất cả bên ngoài. Lão chủ lại viết cái gì đó vào cuốn sổ tay. Con ma Punk nhìn tôi rồi chẳng nói chẳng rằng nó rắc một ít bột hồng lên người tôi và đọc thần chú: "Trong, ngoài". Lão chủ hét toáng lên:

- Dừng lại.

Sau đó lão bị ngất lịm. Lão bị ngã lăn quay trước khi tôi bị ngã vài tích tắc. Là ma cho nên lão không bị thương. Còn tôi hình như bị đập đầu vào thành lan can và tôi đã bị ngất quãng nửa tiếng đồng hồ. Khi tỉnh dậy tôi nhìn quanh chỉ thấy căn nhà trống trơ, không có một chút dấu vết gì về hai con ma, trên lớp bụi mỏng bám trên giường hiện lên dòng chữ: "Tôi được 1 cộng".

Tôi cũng chả biết mình đã đi về như thế nào. Tôi hoảng sợ đến độ đầu gối run lấy bầy. Chỉ một tiếng động nhỏ cũng đủ làm tôi co rúm người lại. Khi về đến nhà tôi vội vàng đi ngủ vì Mary đang xem một phim kinh dị chính cống: "Die grose Muppet Show".

TẮC XI CHỜ RÁC

1

Chị Helen nhìn ra sân trường rồi chỉ vào tai tôi:

- Em thật là điên, ai đòi lại đeo hoa tai tới trường bao giờ.

Có tiếng ai đó gọi tôi:

- Smacka Johns, lại đây ngay lập tức!

Đó là tiếng cô hiệu phó Cranch.

Cô chìa tay về phía tôi, ra lệnh:

- Đưa ngay cái hoa tai đây cho tôi!

Trong khi tháo hoa tai để đưa cho cô, tôi nói:

- Thưa cô đây chỉ là một vật không có giá trị.

Cô nói đốp luôn:

- Mặc, đã có quá định cấm không được mang đồ trang sức tới trường kia mà.

Tôi chưa kịp nói tiếp thì cô đã quay ngoắt đi về phía văn phòng cùng với cái hoa tai của tôi. Chị Helen bảo:

- Chị nói có sai đâu kia chứ!

Tôi lầu bầu:

- Bà Cranch là người độc địa nhất, em chưa thấy người nào lại tai quái như thế bao giờ. Không biết bà ta làm gì với những cái hoa tai này kia chứ? Bà ấy phải có cả triệu cái chứ ít à!

Chị Helen nói:

- Bà ta sẽ đeo những cái hoa tai đó. Chính chị đã trông thấy bà ấy đeo hoa tai của chị mà!

Tôi nói hết sức khinh bỉ:

- Làm gì có chuyện người lớn, cho dù là bà Cranch, lại đi lấy của trẻ con kia chứ!

Suốt cả ngày hôm đó tôi cứ bận tâm về cái hoa tai của mình. Tôi càng nghĩ càng tức. Cuối giờ học tôi quyết định mua một cái hoa tai khác và cứ đeo đến trường để tỏ thái độ phản đối. Thầy, cô giáo không có quyền lấy của học sinh như vậy! Tôi đi rất nhanh về nhà và nói với bố:

- Bố ơi, bố cho con đi cùng ra phố nhé? Con muốn mua một chiếc hoa tai mới.

Bố cười:

- Được thôi, bố cũng đang định đi đây.

Bố tôi hoàn toàn không nghĩ tới chuyện có được đeo hoa tai tới trường hay không. Ngày xưa ông cũng đã từng đeo hoa tai mà. Bố tôi không giống các ông bố khác. Ông luôn luôn làm một chuyện gì đó kỳ cục khác người. Quả thật cũng có khi tôi cảm thấy ngượng vì những việc bố tôi làm. Chúng tôi đi ra xe. Bố ước ao có một chiếc ô tô thể thao nhưng không thể mua nổi. Thế là bố mua phég mui xe Holden-Limousine và chúng tôi chỉ có thể dùng xe vào những ngày nắng ráo. Trên đường ra thành phố, tôi luôn mồm dè bủ, chê bai cái

xe. Bố nói:

- Bố không hiểu con muốn gì. Cái xe này thật tuyệt vời. Cả thành phố không ai có xe như của nhà mình. Có ai lại muốn mình y như người khác kia chứ?

Tôi cười. Bố nói cũng có lý. Tôi cũng không muốn mình giống hệt như những người khác. Vào thời điểm đó tôi hoàn toàn không biết rằng ước muốn của tôi chẳng bao lâu nữa sẽ thành hiện thực 100%.

2

Cuối cùng chúng tôi cũng ra đến thành phố. Bố cho xe đỗ sau một chiếc xe bồn bán thủy. Bố chỉ vào một cửa hàng:

- Kia kìa, con vào đấy mà mua hoa tai.

Cửa hàng đó trông thật luộm thuộm, mạng nhện giăng chi chít trông thật ma quái. Tôi bỗng cảm thấy chần chừ và nói với bố:

- Con đã thay đổi ý kiến và chẳng muốn vào cửa hàng này đâu.

Bố bảo:

- Mà chỉ nói vớ vẩn, vào đi. Bố cũng còn phải đi mua một lô đồ đạc nữa kia.

Nói xong ông đẩy tôi vào cái cửa hàng đó. Tôi đụng phải một ông béo kinh khủng. Ông ta mặc quần soóc, áo lót màu xanh, tay cầm bông hoa tai. Người ông ta bốc ra một thứ mùi hết sức khó chịu. Ông cúi gập người:

- Này, đi cẩn thận một chút, - rồi đi ra cửa.

Tôi nói lí nhí:

- Xin lỗi bác.

Đứng đằng sau quầy hàng là một ông già mặt đầy nếp nhăn. Tôi nói:

- Cháu muốn mua một cái hoa tai.

Ông chủ cười với tôi và nói:

- Thông thường bác chỉ bán từng đôi một, nhưng cái ông vừa rồi đã nài bác bán cho ông ta một cái vì thế nếu cháu muốn bác có thể để cho cháu cái hoa tai còn lại. Đây là hoa tai bác mua lại của một ông thầy bói.

Đúng là cái mà tôi đang tìm, vì thế tôi giúi vào tay ông già đồng 5 đôla rồi dứt bông hoa tai vào túi. Bố và tôi cùng đi ra đường rồi lên xe. Từ chiếc xe bồn tỏa ra một mùi hôi thối nồng nặc rất khó chịu. Bất thành linh tôi chợt nhớ ra cái mùi đó là mùi gì. Rõ ràng là mùi bùn ở hồ Newman. Cả xã đã ra quyết định phải nạo vét bùn ở cái hồ tù đọng đó và bây giờ người ta chở bùn tới bãi chứa chất phế thải. Phải nói rằng cái hồ này là nơi bẩn thỉu, hôi thối nhất thế giới. Đây là nơi chứa nước thải từ một nhà máy làm phân bón, một cơ sở chế biến cá và một nhà máy lọc dầu. Vùng hồ này không còn sự sống. Mặt hồ phủ một lớp váng nhầy nhầy màu xanh với những cục lẩn nổi trôi lơ lửng. Người công nhân vệ sinh phải đeo mặt nạ phòng độc khi chiếc xe hút bùn hút ừng ực lớp bùn đặc quánh, như bần, hôi thối ở trong hồ. Chiếc xe bồn chứa đầy lớp bùn như nhuốc này quả là một cơn ác mộng. Con

ác mộng đó sau này đã đổ ập xuống đầu chúng tôi. Lão béo mặc chiếc áo lót màu xanh lá chiếc xe bồn chạy trên đường. Chúng tôi ngồi trong chiếc "Cabrio" chạy phía sau. Tôi thèm khát được hít thở không khí trong lành nhưng hoàn toàn vô vọng. Bùn từ chiếc xe bồn văng ra bám vào kính phía trước xe chúng tôi. Bố ấn nút cần gạt nước, nhưng tình hình lại càng tồi tệ hơn. Một màng mỏng màu xám xịt phủ kín tấm kính, cản trở tầm nhìn của người ngồi trong xe. Con mưa bùn mỗi lúc một lớn hơn, cuối cùng một lớp bùn nhão nhoẹt hôi thối đã phủ kín cả hai bố con chúng tôi. Bố tôi hét lên:

- Thật là đồ vô liêm sỉ, hắc đã biến xe ô tô của chúng ta thành cái gì thế này không biết.

Tôi thì chẳng lo gì về cái xe mà chỉ lo cho bản thân mình. Người tôi ướt sũng vì lớp bùn hôi hám. Cứ nghĩ lớp bùn này từ đâu ra là tôi lại thấy rùng mình. Phía sau xe có một cái van lớn nối với một ống cao su to tướng. Tôi có thể tưởng tượng được cái gì đã bị hút tuồn tuột vào cái cổ họng kia. Bố ấn còi. Ông hét toáng lên:

- Đi dẹp sang một bên. Đồ ngu, mày làm cả thành phố bị ô nhiễm thế này ư!

Riêng tôi lại nghĩ rằng, dù sao cũng không nên rửa lão lái xe là đồ ngu, càng không nên dây vào loại người này. Khốn nỗi bố tôi không bao giờ nghĩ tới hậu quả việc ông làm. Bố cho xe tạt sang một bên, phóng vọt lên ngang với chiếc xe bồn và dứ dứ quả đấm về phía lão lái xe mặc chiếc áo may ô xanh. Ông hét toáng lên:

- Đi sang một bên, đồ ngu! - Mối ông thâm xít vì lớp bùn nhờn.

Chiếc xe bồn dạt sang vệ đường và dừng lại.

3

Lão lái xuống xe. Bố xuống xe. Tôi không xuống.

- Ông để bùn bắn thủ như thế này à? Sao không vặn chặt cái van kia lại? - Bố chỉ tay vào cái vô lăng ở

chiếc van hút.

Lão lái xe to cao cất giọng:

- Mà bảo tao là thằng ngu hả?

Bố tôi lúng túng, ông cố tìm cách để cười:

- Hừ, hừ, ông hãy trông xem ông đã làm gì thế này.

Cả hai giương mắt nhìn cái xe của chúng tôi bị bùn nhơ phủ kín. Tôi tỉnh bơ làm như mình không hề có mặt ở đó.

- Ngu hả? - Lão lái xe hùng hổ. - Tao là đồ ngu hả? Có lẽ tao ngu đến mức không biết vặn nổi cái van chứ gì? - Lão chạy vọt ra sau xe và vặn nút. Lão nói to khoái chá:

- Thôi chết rồi, hình như ta vặn ngược van thì phải.

Tôi hét thất thanh:

- Khôôông...

Nhưng muộn mất rồi. Một tia bùn đặc quánh, xám xịt phọt lên đầu tôi, phủ kín cả người tôi, chẳng mấy chốc bùn trào lên tới mép trên cánh cửa ô tô và ủa ra đường. Tôi như bị chết sặc trong cái hồ bùn nhờn nhớt hôi hám. Những tảng bùn bầy nhầy bóng nhẫy trôi tuồn tuột từ đầu tới chân. Một cái đầu cá xoáy tròn trong vũng bùn. Chỗ xe của chúng tôi đã biến thành một vùng "ô nhiễm sinh thái" đến mức báo động. Tôi quờ quạng tìm tay vịn của xe và bị bùn cuốn ào ra khỏi xe. Tai tôi, mắt tôi và mũi tôi bị lớp bùn đặc quánh phủ kín mít. Tôi vừa đi vừa ho sặc sụa và khạc nhổ liên hồi. Những người đi trên đường hốt hoảng tháo lui. Ai cũng vội vàng lấy khăn bịt mũi. Họ giương mắt nhìn tôi như một quái vật từ âm phủ hiện lên. Tôi lắc mình chẳng khác gì một con chó sau khi vùng vẫy trong hồ nước. Mọi người sợ hãi ngăng ra khi nước bắn từ người tôi văng ra tứ phía. Người tôi có mùi hôi thối kinh khủng. Phân nhão nhoẹt bầy nhầy bám khắp người. Tôi như bị tắc thở. Cái lão mặc may ô xanh khoáng trá cười sằng sặc. Một lúc sau lão vặn vô lăng, nhảy tót lên xe và phóng thẳng. BỐ đứng ngẩn tò te, lắc đầu, sau đó ông nổ máy chiếc xe bị ô ứ

của mình. Tôi nói không ra hơi: - Cứu con với! - Khi tôi nói lỗ mũi tôi phì ra những cái bọt bong bóng màu nâu. Tôi cảm thấy buồn nôn. Mùi hôi thối nồng nặc làm tôi choáng váng, lảo đảo. Bỗng nhiên tôi thấy bầu trời đang từ màu nâu trở nên xám xịt rồi tôi ngã khụy xuống.

4

Khi tôi tỉnh lại thì phần lớn lớp bùn bẩn không còn nữa. Ông hàng thịt cho bố mượn một cái ống cao su và bố đã dùng nó tổng vệ sinh cho tôi. Bố cười bảo:

- Con sẽ sạch bong, chuyện ấy dù sao cũng là một phần trong cuộc sống muôn màu muôn vẻ của con.

Bố hít một hơi rõ dài, nín hơi, phồng má chĩa ống phun nước rửa xe. Thỉnh thoảng ông lùi ra xa hít lấy hít để bầu không khí trong lành. Nhưng tôi thì không thấy không khí trong lành một chút nào. Người tôi hôi thối kinh khủng. Tôi loạng choạng đi về phía bồn

trồng hoa ở trước một cửa hàng. Tôi thề là tôi không nói phét, là mấy cây ở đó héo rũ xuống! Người đi đường lảng tránh người đàn ông điên rồ đang cầm cúi rửa xe và thằng con trai kinh tởm hôi hám của ông. Hôm đó trời nóng bức. Phần lớn những chất bầy nhầy, nhão nhoét bám vào xe đã khô cứng và phải rất khó khăn bố mới tổng khứ được những thứ bẩn thỉu đó.

Ông hàng thịt tay bịt mũi bằng khăn mùi xoa đi về phía chúng tôi. Ông nói với bố:

- Đề nghị ông đánh xe đi nơi khác. Tôi mất hết khách hàng vì cái xe tội nọ của ông đấy!

Bố mở cửa xe và bảo tôi:

- Lên xe đi con!

Tôi thở dài:

- Bố có nói đùa không đấy? Máy làm sao có thể nổ được?

Bố nhắc lại:

- Lên xe đi!

Tôi vâng lời và leo lên chiếc ghế ướt sũng mùi thum thum. Bố ấn nút khởi động. Máy nổ. Tôi không thể tưởng tượng nổi. Bố mỉm cười nói:

- Con thấy chưa, ngày nay những loại ô tô đời mới làm gì nòi đồng cối đá như thế này?

Xe chúng tôi chạy vút đi, văng ra phía sau những tia nước màu nâu ủng. Tôi thấy gương kinh khủng. Bây giờ đến lượt bố con tôi gây ô uế cả một vùng. Những xe đi sau chúng tôi bóp còi inh ỏi hoặc bật đèn phản đối, một số người nắm tay thành quả đấm dứ dứ đe dọa khi những tia nước bắn văng lên kính chắn gió của ô tô họ. Tôi nhăn nhó nói với bố:

- Bố dẫn ga phóng nhanh lên, con không thể chịu nổi cảnh này đâu.

Tôi cảm thấy thời gian trôi đi thật chậm chạp, dường như phải mất tới mười năm trời bố mới đưa được chiếc xe về tới nhà. Bố bảo:

- Con vào tắm trước đi. Bố cho xe vào phố để tổng

tẩy uế đã.

Tắm. Quả thật tôi đang ước ao được tắm một trận thỏa thích. Có lẽ tôi đã đứng dưới vòi nước ít nhất một tiếng đồng hồ. Tôi ra sức kỳ cọ thật kỹ lưỡng để tẩy đi mọi sự ô uế. Chắc chắn đây là những chất bẩn ghê gớm nhất. Ai mà biết được có những loại hóa chất độc hại gì đã thải ra cái hồ này? Cuối cùng tôi khóa vòi nước và lau khô người cẩn thận rồi đeo cái hoa tai mới. Tôi đứng trước gương nhìn ngắm kỹ khuôn mặt của mình. Có cái gì đó không ổn. Có lẽ tại da thịt tôi bị ngấm cái nước nhờn nhờn bẩn thỉu đó. Tôi nhíu mày đánh hơi khịt khịt khắp người y như một con cẩu vạy. Tôi không thấy có mùi thối, song rõ ràng có cái gì đó khang khác. Tôi thấy da mình buồn buồn. Kể cũng lạ. Song cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên sau tất cả những gì đã xảy ra đối với tôi. Tôi đi từ từ vào nhà bếp và từ lúc đó tôi thấy mọi chuyện đều đảo ngược đối với tôi.

Có cái gì đó cử động ở trong góc nhà thu hút sự chú ý của tôi. Hình như có ai đó vừa quăng một chiếc khăn lau bằng giấy dùng rồi ở đấy. Hôm ấy tuyệt không có một ngọn gió, bỗng cái khăn chao đảo lúng liếng, nó bay vút lên rồi lượn là là qua căn phòng và rơi xuống trước mặt tôi. Tôi kêu lên se se và vội vã giật chiếc khăn tay. Nó như cố cưỡng lại ở trong bàn tay tôi, còn tôi thì vo viên cái khăn và vứt tọt xuống đất. Cái khăn nhảy chồm lên mũi tôi và ở lì luôn tại chỗ đó. Tôi nghe thấy có tiếng động nên vội kêu lên "bố ơi!" nhưng không thấy bố đâu cả. Một cái vỏ hộp đựng cá lặn lông lốc tới chỗ tôi rồi bám chặt vào chân phải tôi. Tôi giật nó ra và quăng mạnh vào góc nhà, nó nằm ở đó chừng nửa giây rồi lao như bay tới chỗ cũ của nó ở chân tôi. Tôi giụi mắt. Thật là điên rồ, lúc đầu chiếc khăn tay bằng giấy, giờ đến lượt vỏ hộp cá. Những thứ của nợ đó bám chặt lấy tôi. Tại sao lại như thế này, tôi không tài nào hiểu nổi. Tôi vò đầu bứt tai, giật giật quần áo của mình như một người điên. Rõ ràng đang có chuyện gì đó xảy ra với tôi. Thật là kinh khủng. Tôi vội vã soi gương, nhưng không trông thấy

mặt mũi mình đâu cả. Khoảng hai mươi chiếc khăn tay bằng giấy từ sọt rác bay vút lên và bám lấy mặt tôi. Những thứ lông lá, rác rưởi đọng ở tấm chắn bên miệng cống thoát nước chui ra và bay liệng trong không khí rồi bám vào chiếc áo len chui đầu của tôi. Tôi cảm thấy hoa mắt, chóng mặt, phải chăng tôi sắp hóa điên hóa rồ? Liệu có thể như thế được chăng? Đúng, việc đó đã xảy ra. Rác rưởi. Tôi hút mọi thứ rác rưởi. Y như một thanh nam châm. Tôi nhủ thầm "nước thải bắn thủ ở hồ Newman đã làm tôi có từ tính, bắn hút bắn mà". Một cái bàn chải đánh răng cũ kỹ, xơ xác bay vèo tới chỗ tôi, theo nó là mấy cái vỏ chai nhựa. Tôi hót ha hót hải tìm chỗ ẩn nấp. Bên cạnh cửa ra vào nhà tôi có một buồng điện thoại. Đây là một trong hàng loạt buồng điện thoại cổ lỗ quét sơn đỏ, xưa kia người ta thường dựng ở các góc phố. Khi bố khuan cái của nợ ấy về tôi đã cười giễu, nhưng giờ thì tôi không còn cười nữa. Tôi chui tọt vào buồng điện thoại rồi đóng chặt cửa lại. Thật là kịp thời, mấy cái vỏ chai bay vù tới, đập thành thạch vào tấm kính cửa rồi bám chặt vào đó. Cái bàn chải đánh răng giật giật và tìm cách chui qua khe cửa. Tôi cố bình tĩnh suá

nghĩ và run bắn lên vì sợ hãi. Tôi đã trở thành mục tiêu của mọi thứ rác rưởi. Tính mệnh tôi đang bị lâm nguy. Tôi có thể bị chìm ngập, chết ngạt trong rác rưởi, mọi thứ lông lá rác bẩn, những que diêm cháy dở, đầu mẫu thuốc lá, nút chai chui vào buồng và bám vào chân tôi. Tôi ra lệnh cho mình: "Hãy suá nghĩ, hãy suá nghĩ, để tự cứu mình!". Tôi tin rằng nước thải ở hồ Newman đã tác động thế nào đó vào da tôi. Lão đàn ông mặc chiếc áo lót xanh nhất định là thủ phạm đã gây nên nông nỗi này. Lão ta hàng ngày sống với những thứ dơ dáy đó chắc phải có một loại xà phòng đặc biệt để chống lại. Tôi vội vàng lấy cuốn danh bạ điện thoại và lẩm bẩm: "Bãi rác khu vực South Barwon. A đây rồi!". Tôi luống cuống quay số. Tôi nghe rõ tiếng chuông reo ở đầu dây bên kia. Tôi nói vội vã:

- Cầm lấy, cầm lấy ống nghe đi!

Nhưng không ai cầm ống nghe cả. Có lẽ cái lão mặc áo lót màu xanh đang xả nước thải ghê tởm ở ngoài sân. Buồng điện thoại lúc này gần như đã đầy ứ rác rưởi. Rác bay vèo vèo trong buồng rồi bám đầy

trên những tấm cửa kính, y như chúng là những vật sống vậy. Tôi nghĩ cần phải ra khỏi nơi này ngay tức khắc. Tôi đang định xô cửa ra ngoài thì giật thót mình, tim tôi xuýt ngừng đập. Cái thùng đựng rác nhà tôi lắc la lắc lư, kêu leng xeng. Hình như những thứ ở trong thùng đang muốn tìm mọi cách để thoát ra ngoài.

Tôi lại vớ cuốn danh bạ điện thoại, run rẩy quay số công ty xe tắc xi. Một giọng ai đó hỏi:

- Địa chỉ?

Tôi rên rỉ:

- Phố Henry, số 15.

- Đi đâu.

Tôi đáp:

- Tới South Barwon, bãi rác khu vực.

Từ đầu dây bên kia có tiếng đáp lại:

- Hãy chờ đấy!

Tôi kêu rất to:

- Đề nghị bác thật khẩn trương, cấp cứu đây!

Vẫn tiếng người đó đáp lại:

- Mười phút nữa, sẽ có mặt! Từ buồng điện thoại tôi nhìn thùng rác đã đầy ú, nó có thể bật tung bất cứ lúc nào. Nếu tôi còn ở đây lâu, tôi có thể bị chết dí trong cái buồng điện thoại này.

6

Rác rưởi bám vào mấy tấm cửa kính mỗi lúc một nhiều hơn. Một tờ báo bay lượn trong buồng cùng với vô vàn những thứ linh tinh khác. Cánh cửa buồng điện thoại bị đè trĩu xuống kêu kẻo kẹt. Thời gian không còn bao nhiêu nữa. Tôi kêu to:

- Trời ơi, nhanh lên, nhanh lên!

Có tiếng còi ô tô ngoài đường.

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi nghe rõ tiếng đổ vỡ. Kính vỡ loảng xoảng và rác rưởi đổ ập vào buồng điện thoại, tôi chạy như bay ra khỏi nhà. Khi tôi chạy qua chỗ để thùng rác nó cũng nhào theo chân tôi.

Tôi vội vàng giật cửa xe tắc xi và ngồi tọt vào chiếc ghế sau. Tôi nhanh chóng đóng cửa đánh sầm, nhờ vậy phần lớn rác rưởi không kịp theo chân tôi vào trong xe. Người lái xe hỏi tôi:

- Đi đâu?

Ông ta người bé nhỏ, vẻ cảm cầu, bản tính. Mắt ông hầu như lờ lẩn ra khi nhìn thấy rác rưởi bám đầy trên người tôi. Tôi đáp:

- Cho cháu tới South Barw...

Song chưa nói hết câu thì những thứ rác rưởi từ hộp gạt tàn trong xe tắc xi như tro, đầu mẩu thuốc lá, que diêm cháy dở v.v... bay thẳng vào mồm tôi. Tôi bậm môi lại và vội vàng nhổ phì phì, song những thứ đó đã bám chặt vào mặt tôi. Ông lái tắc xi quát lác cả giọng:

- Thế này là thế nào? Bước ra khỏi xe...!

Ông ta và tôi hốt hoảng nhìn qua cửa sổ xe vì nghe thấy một tiếng đập rõ to. Cái nắp thùng đựng rác nhà tôi bật ra, dường như bị nổ mìn vậy, những thứ rác rưởi ào ra nhảy lon ton trên đường lao phốc lên phía sau chiếc xe tắc xi rồi đổ ập xuống phía kính chắn gió đằng trước. Những túi ni lông chứa đầy rác nhảy tung tung đuổi theo chúng tôi. Tôi hét rất to:

- Bác cho xe chạy nhanh lên không chết hết cả bây giờ! Một chiếc vỏ hộp đựng thức ăn cho mèo đập đánh thình vào cửa kính ô tô chẳng khác gì lựu đạn. ẽng lái xe sợ quá hét lên và cho xe phóng vút đi. Rác rưởi rào rào đuổi theo. Xe chúng tôi lao đi vèo vèo như xé bầu không khí. Đủ các loại vỏ hộp, túi giấy và những thứ rác rưởi khác phủ kín phía sau xe. Bỗng người lái phanh cháy xe vì một con chó chạy thốc ra đường. Tôi nói to:

- Gì thì gì, bác chó dừng xe, chúng ta sẽ bị rác phủ kín đến chết ngạt đấy!

Một con chó ngậm khúc xương to tướng chạy về

phía chúng tôi, bỗng cái xương trong mõm nó cựa quậy, lắc la lắc lư như có ai đó muốn giật nó ra khỏi mõm. Bất thành linh cái xương rơi xuống và lao như bay về phía chúng tôi. Con chó sủa ăng ăng và rảo cẳng đuổi theo. Cái xương lao đánh thành vào mui xe rồi nằm lại đó cùng với những thứ rác rưởi khác. Càng lúc rác càng bám nhiều hơn làm cho chiếc xe của chúng tôi bị tối sầm lại. Bác lái xe cho xe chạy ngoặt sang bên tránh con chó đồng thời đánh xe đi về phía nhà máy cá hộp. Tôi hét to: "Không, không!" Nhưng muộn mất rồi, hàng trăm con cá ươn thối khắm chết tự bao giờ bỗng nhiên bật ra khỏi thùng rác và bay vèo vèo, dòi bọ rơi lộp bộp xuống đồng rác bám đầy trên xe. Hàng nghìn con cá chết bám hai bên thành xe, đuôi bay phất phơ. Bác lái xe than vãn:

- Trời đất ơi, cái xe ô tô của tôi còn mới tinh!

Tôi hét lên:

- Bác phóng nhanh nữa lên, nhanh lên!

Bác lái xe nhấn ga. Xe chúng tôi rời đường cấp phối và chạy lên xa lộ. Xe lao khá nhanh và luồn lách vượt các xe khác. Tôi những tưởng rác rưởi sẽ bị hất tung xuống đường, nhưng tôi đã lầm, chúng vẫn bám chặt thành xe vì bị hút vào bên trong. Khi xe chạy qua những bãi rác, rác rưởi bay tung lên, nhưng vì xe chạy với tốc độ cao nên chúng không thể bay theo kịp, và đành dừng lại y như những người đi săn bỏ buột mất con mồi. Giữa tiếng rào rào, ầm ầm do rác đập vào thành xe, tôi nói rất to:

- Chừng nào bác còn cho xe chạy thì chúng ta còn có cơ may thoát nạn.

Ông ta bèn hỏi:

- Thế khi hết xăng thì sao?

Tôi đáp:

- Người đàn ông mặc áo lót màu xanh làm việc tại khu bãi rác khu vực biết phải làm gì. Tất cả chuyện này đều do lỗi của ông ta. Bác có thể tìm thấy ông ta

được không?

Người lái xe lâu bầu:

- Người đàn ông mặc áo lót xanh hả?

Đến chỗ đường vòng, ông phanh cho xe chạy chậm lại, bồng hai cái bắp cải thối từ quầy hàng rau gần đó lao tới đầu xe chúng tôi. Tôi không muốn kể tiếp với các bạn về chặng đường còn lại làm gì. Tôi chỉ muốn nói rằng chuyến đi đó quả là một cơn ác mộng có một không hai. Khi xe chạy vào đường làng tôi nghĩ có lẽ tình hình sẽ đỡ tồi tệ hơn. Nhưng tôi đã nhầm. Khi xe chạy chậm gần đồng cỏ thì có không biết bao nhiêu là phân bò bay rào rào tới và bám đầy xe làm cho xe chúng tôi có một lớp vỏ bọc màu nâu ở bên ngoài. Kính chắn gió phía trước chỉ còn hở một ít, chiếc cần gạt nước oằn xuống vì phải làm việc quá tải. Vì tôi là người tạo ra sức hút những thứ rác rưởi này nên tôi cố tình ngồi phía sau xe để hạn chế rác phía mũi xe. Cuối cùng chúng tôi đi tới một khu vực có hàng rào bao bọc, ngay cổng có cái bảng biển thủ với hàng chữ "Bãi rác khu vực South Barwon". Thật là may cho chúng tôi. Chiếc xe đã bị rác phủ kín mít. Nó

phải to gấp mười lần chiếc xe thông thường. Trông cái xe lúc này không khác gì một núi rác di động. Xe dừng. Bác lái xe làu bàu:

- Tôi chẳng thấy cái gì cả, thật tối như hũ nút! Chúng ta đến chết mất thôi.

Trông bác ấy hoảng hốt thật tội nghiệp. Tôi bèn nói:

- Bác yên tâm. Cháu là người hút đồng rác rưởi này. Khi cháu ra khỏi xe chúng sẽ nhào theo cháu, bác sẽ không việc gì đâu!

- này! cháu!

- Thế còn chiếc xe của tôi thì sao, rác đầy như núi thế này

- Bác yên tâm đi. Mọi thứ rác rưởi sẽ bong ra và nhào hết vào Ông ta nhìn đồng hồ đếm cây số, chìa tay ra phía tôi và nói:

- 25,6 đôla, nhẽ ra thì 200 mới phải.

Tôi bỗng cảm thấy ớn lạnh. Tôi vỗ bồm bộp rồi lộn

ngược các túi. Tôi thở dài:

- Chết rồi, cháu không mang ví tiền theo!

Tôi nhắm nghiền mắt trong cơn tuyệt vọng khi mở mắt ra tôi không nhận ra bác lái xe tắc xi. Mặt ông đỏ bừng, phồng mồm trợn mắt như sắp nổ tung. Ông gào lên:

- Sao, sau một chuyến đi khốn khổ như đi trong địa ngục, giờ mày bảo mày không có tiền?

Ông ta nhoài người và túm chiếc áo của tôi, mép sùi bọt:

- Nói đi, mày có gì để trả tao không?

Tôi tháo chiếc đồng hồ đeo tay và nói:

- Đây bác cầm lấy, cái đồng hồ này có giá lắm. Ông ta nhìn chiếc đồng hồ của tôi với con mắt khinh bỉ. Trong khi đeo chiếc đồng hồ vào cổ tay, ông ta chỉ chiếc hoa tai và nói:

- Cả cái kia nữa, đưa nốt đây cho tao!

Tôi ở trong tình thế không thể mặc cả, đành tháo

chiếc hoa tai mới tinh đưa cho ông. Người lái xe nhìn vào gương và xỏ chiếc hoa tai vào lỗ tai mình. Sau đó ông ta nhìn tôi cười như muốn trêu tức tôi. Tôi không còn cái gì để có thể đưa cho ông ta nữa. Tôi cần nhanh chóng chui ra khỏi chiếc xe này. Tôi nằm áp mình xuống đất và bò ra ngoài không khác gì những người lính lặn lê bò toài lúc tránh đạn. Sau đó tôi lấy hai tay ôm đầu và chờ rác đổ ập xuống.

8

Không có gì xảy ra cả, hoàn toàn không. Ít ra thì trong những giây phút đó tịnh không có chuyện gì xảy ra. Tôi nhìn quần áo của mình thì thấy vẫn sạch sẽ tinh tươm. Bỗng nhiên tôi nghe tiếng thét thất thanh của bác lái xe. Rác đang bay rào rào vào trong xe:

- Cứu tôi với, cứu tôi với!

Ông ta bị ngập trong đồng rác. Những thứ rác rưởi đang tuôn ào ào vào trong xe không khác gì lũ

chuột đói nhao vào thùng đựng thức ăn. Tôi đưa mắt tìm một cái gì đó khả dĩ có thể cứu người lái xe. Nhưng lạ thay cái bãi rộng lớn này lại sạch như li như lau, không có một cái gì nằm ở ngoài sân có thể dùng được. Tôi tìm cách mở cửa nhà kho ngay gần góc sân, nhưng không mở được. Những vật dụng bằng kim loại đã hoen rỉ chất cao tít mái nhà kho. Từ trong đó văng vẳng tiếng kêu:

- Cứu tôi với, cứu tôi với.

Rõ ràng tôi đã nghe thấy tiếng người này ở đâu rồi. Tôi sực nhớ tới lão lái chiếc xe bồn mặc áo lót màu xanh. Đầu óc tôi quay cuồng. Người lái xe tắc xi bị ngấp trong rác rưởi và cả gã lái xe bồn cũng vậy. Riêng tôi không bị rác đuổi theo nữa. Tại sao lại như vậy? Bỗng nhiên tôi chợt hiểu. Cái hoa tai! Đúng rồi, cả hai chiếc hoa tai đều mua tại một cửa hàng. Chúng vốn là một đôi hoa tai mà. Chính hai chiếc hoa tai này hút rác chứ không phải thứ nước bẩn ở hồ Newman. Tôi chạy lại chỗ chiếc xe tắc xi và hét rất to:

- Hoa tai, tháo chiếc hoa tai ra.

Tôi nghe thấy tiếng ú ớ ở bên trong và sau đó bỗng nhiên ụ rác như ụp xuống không khác gì một cái tháp được xếp bằng vỏ hộp ở siêu thị đổ ập xuống. Người lái xe mặt mày tái xanh tái xám và run như cầy sấy chui ra khỏi đồng rác cao như núi. Giờ tôi phải giúp lão lái chiếc xe bòn. Tôi lại gần nhà kho và nói rất to:

- Ông hãy quăng chiếc hoa tai đi, chính nó hút rác đấy!

Tôi nghe thấy tiếng ú ớ lâu bầu khi người lái xe bòn tháo hoa tai và quăng đi. Bỗng cả đồng rác đổ ụp xuống và người lái xe bòn hiện ra không khác gì ông Bụt hiện lên trong chuyện cổ tích.

Ông ta nói:

- Thật là một vật nguy hiểm, từ nay ta sẽ không dây vào những thứ như vậy nữa. Người lái tắc xi cũng nói:

- Tôi cũng cạch đến già.

Họ định nhặt hai chiếc hoa tai để quăng đi rõ

xa nhưng tôi kêu tướng lên:

- Chết, các bác đừng có vút.

Tôi bèn lấy một cái cốc không có gì chĩa về phía họ.

9

Ngày hôm sau, tôi đi chậm rãi trên sân trường.
Tôi nói với chị Helen:

- Em sẽ đưa các thầy giáo vật lý xem cái này.
Chúng ta có thể sẽ giàu to và trở thành người nổi
tiếng!

Helen đưa mắt nhìn cái cốc và nói:

- Em điên rồi, tại sao lại mang hoa tai tới trường!

Đúng lúc đó có tiếng quát ở phía sau tôi:

- Smacka Johns! Lại đây!

Đó là tiếng cô hiệu phó Cranch. Cô chìa tay về phía tôi và nói:

- Đưa đôi hoa tai đây!

Trong khi đưa cho cô cái cốc thủy tinh tôi nói:

- Thưa cô nhưng em có đeo đâu ạ?

Cô Cranch dẫn giọng:

- Em có biết là không được mang đồ trang sức tới trường không?

Tôi chưa kịp nói gì thì cô đã cầm đôi hoa tai và đi vào phòng làm việc của mình. Chị Helen nói:

- Chị nói có sai đâu kia chứ!

Tôi cay cú lắm và cơn bức tức kéo dài chừng năm phút.

Nhưng bỗng nhiên tôi như bừng tỉnh, những thùng đựng rác đặt trên sân trường lắc la lắc lư, những cái nắp đậy như muốn bật tung ra. Tôi phì cười khi thấy những thứ đựng trong các thùng rác bay vèo vèo trên sân trường tới phòng làm việc của cô

hiệu phó Cranch.

KẺ CHIẾN THẮNG

Li Foo lội bì bõm và khom lưng đẩy cái bè nhỏ. Cậu gạt nước mắt, buồn bã buộc cái chai lên cột buồm. Sau đó cậu đẩy mạnh cái bè ra biển rồi quay trở lại trèo lên bờ biển đầy những mỏm đá lởm chởm. Bè trôi chậm chậm ra biển ấn Độ Dương mệnh mông xa tít mù khơi. Li Foo biết rằng cậu sẽ không bao giờ gặp lại cái bè đó nữa.

1

Sean hồi hộp vỗ đôi cánh của nó. Tới bờ biển còn phải đi một đoạn dài. Mọi chuyện đã được chuẩn bị đầu vào đấy. Những cái lông chim được dán rất cẩn thận. Bộ khung gỗ vững vàng, chắc chắn. Nhưng liệu

nó có bay được không nhỉ? Spider bảo bạn:

- Thôi làm đi. Chúng ta đều biết, chỉ có một khả năng duy nhất thôi mà. Con chó Deefa có vẻ vô cùng thích thú, nó cất tiếng sủa vang. Nó luẩn quẩn chạy theo chân hai cậu bé. Sean bảo:

- Nói thì dễ, vì cậu có thi đâu. Bất chợt cậu ta chạy tới đụn cát và nhảy xuống. Cậu ngã lăn kềnh ra, tay chân khua lảo đảo. Cậu hét tướng lên: "Không!" và rơi phịch xuống đụn cát, nằm bất động. Spider chạy vội tới, hỏi rất to:

- Cậu không việc gì chứ ? Sean ngẩn cổ, mặt dính đầy cát, gật đầu. Nó tháo đôi cánh, vút trên bãi cát. Spider nói với bạn:

- Không được rồi. Kiểu này thì cậu không thể giết giải cuộc thi bay này. Cậu làm sao có thể bay lượn với cái của nợ này kia chứ! Sean nói:

- Kệ, chiều nay mình sẽ đi lấy cái tàu lượn của bác Jeremá vậy. Cái tàu lượn ấy tuyệt lắm. Rồi cậu sẽ thấy tó lúot trên sóng như thế nào. Năm nay thì thằng Buggins đừng hòng được giải! Hai đứa đi thất

thiếu ven bờ biển. Lúc này cả hai chưa trông thấy cái bè. Bỗng Sean lộn luôn sáu vòng liền trên bãi cát. Nó bảo bạn:

- Hãy làm thử đi xem nào!

Spider đáp:

- Thế chưa là cái gì cả. Trông đây này! Cậu ta tìm cách đứng bằng hai tay, nhưng lại khụy ngay xuống, mặt đập xuống đất. Cậu ta loảng quảng đứng dậy, nhổ cát ở trong mồm ra, cười ngượng và nói:

- Cái đó không tính. Xong cậu ta lại thử một lần nữa nhưng kết quả vẫn như lần đầu. Mặt cậu ta đầy cát. Tuy thử hàng chục lần, cuối cùng cậu ta cũng chẳng lộn được lấy một vòng. Có tiếng nói rất to:

- Kém lắm! Hai đứa ngẩng mặt lên và nhìn thấy Buggins. Thằng Buggins to cao ngồi chễm chệ trên lưng con ngựa có tên là Devil. Nó để con ngựa đi qua chỗ Sean và Spider đang đứng. Sau đó nó điều khiển ngựa đi lùi, chen vào giữa hai đứa. Con ngựa trượt chân và móng hất tung cát. Sean và Spider ngã ngửa người trên sóng biển. Buggins cười nham hiểm

và liếc mắt nhìn hai đứa ở dưới nước. Sau đó nó gật đầu nhìn về phía cái tàu lượn của Sean trên bãi cát. Nó dài mồm:

- Với cái của nợ này thì mày sẽ không bao giờ thắng được đâu. Ngày mai mày hãy nhìn tao, tao sẽ lại thắng cho mà xem. Đây là điều chắc chắn!

Nó đập vào hông con ngựa và đi ra phía bãi biển. Sean hét rất to:

- Ôi, mày là một thằng đểu! Buggins cho ngựa phi thẳng lên chỗ có cái tàu lượn của Sean. Móng con Devil đập lên tàu lượn làm cho những cái lông và các bộ phận làm bằng ngựa gãy tan tành. Sean và Spider hần học nhìn nó, tức đến ghen cả họng. Cái tàu lượn hỏng hoàn toàn. Con Devil lại còn bĩnh ra một bãi tướng, hơi bốc lên nồng nặc Con chó Deefa rất thích món phân ngựa, nó sủa hoảng, rít lên vài cái rồi dí mõm vào cái cửa bồn thử đó hít khìn khịt. Nó lại còn chùi tai rất cẩn thận. Đúng là một bữa thịnh soạn của loài chó. Đi được một đoạn thì thằng Buggins dừng lại, nó thấy yên tâm khi ngồi trên mình ngựa. Sean thét lên:

- Mày hãy giờ hồn, chúng tao sẽ cho mày biết tay.

Tất nhiên nó cũng thừa biết đấy chỉ là những lời dọa suông. Nhưng vì cẩu quá nên không biết phải làm gì hơn. Buggins cười rất đều rồi phóng ngựa như bay trên bãi biển. Sean buồn bã nhìn bóng nó xa dần. Spider bảo bạn:

- Yên tâm đi, cậu còn cái tàu lượn của ông bác nữa kia mà. Dù sao thì đôi cánh này cũng không thể hoạt động được đâu. Bỗng Sean trông thấy một vật gì đó, nó reo lên:

- Trông kìa!

- Cậu ta chỉ tay về chỗ một đoạn của cái bè nhỏ trôi lên trên doi cát.

2

Spider vội vàng bới cát. Sean cũng nhào tới giúp bạn.

- Chà, không biết ở đâu ra thế này.

- Thủy triều đã đẩy nó đến đây đấy. Sau một hồi đào bới và lay đi lay lại hai đũa cũng lôi được cái bè ra khỏi đụn cát. Chúng nhìn đi nhìn lại cái chai trông rất lạ buộc ngay cạnh cây cột. Spider nói:

- Chắc trong chai có cái gì đó. Sean, cậu mở ra xem nào! Sean lau sạch cái vỏ chai, những dòng chữ lạ hiện lên, cạnh đó là cái đầu lâu với hai khúc xương bắt chéo. Hai đũa ngơ ngác nhìn nhau. Cuối cùng Sean vặn nút chai. Cái nút bật ra. Một làn khói xám thoát ra ngoài. Spider thận trọng lùi lại. Sean lắc đầu nhìn thẳng bạn thân. Spider quả là một đũa bạn tốt nhưng đôi khi lại rất nhát gan. Sean cẩn thận tháo cái dây buộc và dốc cái chai xuống. Một con vật rơi tuột ra. Nó cứng đờ, giống như là một con mèo. Hai đũa nhìn chăm chăm vào con vật không động cựa. Hai mắt nó nhắm nghiền, lông xơ xác. Chân nó duỗi ra trông như những cánh tay giang rộng. Sean huýt sáo rõ dài:

- Chà, tớ chưa thấy như thế này bao giờ. Cậu ta lật cái đầu lên, phía trong rỗng không. Spider nói:

- Đây là một cái mũ. Một cái mũ mèo. Để tớ đội thử xem nhé. Nó giật lấy cái mũ từ tay Sean. Sean nhắc bạn:

- Cẩn thận, kéo cậu làm hỏng cái mũ đấy. Có thể nó là một vật có giá trị cũng nên.

Spider trùm mũ lên đầu. Chân con vật đưa đi đưa lại chỗ cầm cậu trông như con mèo muốn ôm chặt lấy khuôn mặt cậu ta. Cái mũ ở trên đầu Spider trông thật buồn cười. Sean bảo bạn:

- Đưa tớ đội thử một cái xem nào!

Spider lúc lắc đầu, cậu có vẻ rất thích cái mũ mèo. Sean cười khoái trí:

- Đây, cậu lấy đi.

Cậu ta bước từng bước tới chỗ để tàu lượn, làm ra vẻ không để ý tới cái mũ. Sau đó cậu ta nhào lộn luôn năm vòng liền tới sát chỗ Spider. Đôi mắt mèo mở ra. Thấy cậu con trai lộn vòng trên bãi cát. Đôi mắt nhắm lại. Spider vẫn đội cái mũ ở trên đầu, nhìn Sean với con mắt ngơ ngác, lạ lùng. Sau đó

Spider lộn luôn năm vòng. Cả năm vòng đều tung lên rất đẹp. Sean reo lên:

- Spider, giỏi lắm, tuyệt, tuyệt!

Sean phục lắm. Tự nhiên Spider có thể nhào liền mấy vòng một cách thành thạo. Mới lúc nãy cậu ta còn không đứng nổi bằng hai tay kia mà! Bản thân Spider cũng rất lấy làm ngạc nhiên. Cậu ta lắc đầu ra vẻ rất thạo đời:

- Sean này, cậu có thể học ở tứ khối chuyện đấy!

Sau đó nó lấy tay xoa cái mũi mèo đội trên đầu. Sean nói:

- Có thể cái mũi đã đem lại sự may mắn chẳng?

Spider reo lên:

- Đúng thế, như chân thỏ ấy mà.

Hai đứa đi ngược đường mòn về nhà. Một người đàn ông to béo đứng bên chân núi đang mài mê nhìn ra biển. Bỗng ông ta há mồm ợ một cái rõ to. Đôi mắt mèo mở ra. Thấy người đàn ông há mồm ợ.

Đôi mắt nhắm lại. Bỗng nhiên Spider thấy nôn nao trong người. Cậu có cảm giác đã ngốn 50 lát bánh mì phết đầy pa-tê. Cậu muốn nuốt ực xuống mà không được. Cậu tìm mọi cách để kìm lại nhưng không nổi. Spider há to mồm và ợ một cái rõ to. Sean reo tướng lên tỏ vẻ vô cùng thán phục:

- Ôi, cậu ợ thật đấy.

Spider lấy làm mãn nguyện. Thông thường không khi nào cậu lại ợ to đến như vậy.

3

Buổi chiều hôm đó Spider và Sean đi ra nhà ga để lấy cái tàu lượn của bác Jeremá. Spider vẫn đội mũ chụp cái mũ mèo ở trên đầu. Lão nhân viên nhà ga làm như Spider và Sean không hề có trên đời - đây là điều không hiếm với các nhân viên đường sắt. Sean nói:

- Xin lỗi bác, chúng cháu đến để nhận cái tàu lượn.

Lão ta làm bộ như không nghe thấy gì cả, vẫn cúi mũi đọc báo. Sean lấy cái mũ đập vào thành cửa sổ. Lão nhân viên nhà ga trừng mắt nhìn cậu. Lão nói giọng rất trầm:

- Mà mày không thấy tao đang bận à. Hãy xếp hàng chờ đến lượt đã.

Sean và Spider đảo mắt nhìn quanh. Ngoài hai đứa, chúng không thấy có ôi cả. Phải rất lâu sau đó, lão nhân viên nhà ga mới mở cửa kho, lão hỏi:

- Giấy báo hàng của các cậu đâu?

Sean nói:

- Cháu đánh mất rồi. Nhưng tên người nhận đề trên cái tàu lượn là Sean Tuttle.

Và Sean đã nhận được một cái tin kinh khủng: Cái tàu lượn đó không còn ở đây, trưa hôm nay cậu Sean Tuttle đã đến nhận rồi. Cậu ta cùng đi với hai người bạn trai. Sean hét lên:

- Sao lại có thể như thế được, hai người bạn trai nào?

- Làm sao tôi biết được. Chỉ biết đó là con trai.

Sean nói to:

- Đúng là thằng Buggins rồi. Spider bổ sung:

- Thằng Thistle với thằng Wolf, chúng nó đã ăn cắp cái tàu lượn rồi.

Sean nói với nhân viên nhà ga:

- Ông phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Nhà ga phải trả lại cho tôi cái tàu lượn ấy. Thằng Buggins làm gì có giấy báo hàng kia chứ?

Nhân viên nhà ga nhìn xoáy vào mặt cậu:

- Thế chúng mày có giấy báo không? Thôi biến đi và đừng có lên giọng dạy tao phải làm gì.

Lão có vẻ cáu lắm. Đôi mắt mèo mở ra. Thấy nhân viên nhà ga đang nói. Đôi mắt nhắm lại. Bỗng Spider nói với giọng đàn ông rất trầm. Giọng nó y như giọng lão nhân viên nhà ga. Một giọng nói trầm trầm, nặng nề, nạt nộ phát ra từ miệng một cậu bé. Nó nói:

- Thôi biến đi và đừng có lên giọng dạy tao phải

làm gì. Lão nhân viên nhà ga gầm lên:

- Tao nói đấy!

Lão ta lao ra, phải đến 80 km/giờ, thoát cái đã ra đến cửa. Hai đứa ù té chạy. Khi đã chạy được một đoạn dài, Sean bảo Spider:

- Lẽ ra cậu không nên nói như vậy.

Spider thanh minh:

- Tại cái mũ. Nó bắt tớ phải nói. Hai con mắt mèo lúc nhắm lúc mở. Tớ tin chắc như vậy đấy. Lúc này, khi ợ tớ thấy rõ mắt nó mở rồi nhắm. - Cậu ta lấy cái mũ trên đầu quăng cho bạn.

- Đây, cậu cầm lấy.

4

Bố Sean trông có vẻ lúng túng, ngượng ngập khi bà vợ về nhà. Sean hỏi bố:

- Mẹ đã nói chuyện với bố chưa?

Bố cậu lắc đầu. Sean mỉm cười. Tội nghiệp bố. Ông bị kẹt. Chuyện là thế này, bố đã đồng ý cho Sean tham dự cuộc thi bay mà không hỏi ý kiến mẹ. Giờ thì mẹ giận bố. Mẹ cho rằng cuộc thi rất nguy hiểm. Bố tìm cách xoa dịu, kể chuyện hài hước nhưng mẹ vẫn khó đăm đăm. Sean nói với bố:

- Thằng Buggins đã lấy cắp cái tàu lượn rồi bố ạ.

Ông Tuttle không chú ý nghe, ông đăm chiêu nhìn ra cửa sổ. Bà vợ ông đã về gần đến cửa. Ông để tay lên môi ra hiệu yên lặng. Ông nói:

- Xuyt. Con không được nói về những chuyện đó trước mặt mẹ.

Bỗng ông trông thấy cái mũ. Ông hỏi:

- Cái của nợ gì thế này?

Sean giáng giải:

- Cái mũ mèo, nó mang lại may mắn cho người đội nó đấy bố ạ.

Ông Tuttle trùm cái mũ đội lên đầu. Ông vừa nói, vừa cười:

- Hôm nay thì ta cũng mong có chút ít may mắn đây, biết đâu nó sẽ làm cho mẹ con vui vẻ hơn.

Sau đó, một loạt sự việc đã xảy ra cùng một lúc. Cửa mở, mẹ bước vào nhà. Mẹ hỏi đúng cái câu mà lúc này bố đã hỏi:

- Cái của nợ gì thế này? Ông Tuttle đội một con mèo chết ở trên đầu quả cũng buồn cười thật.

Không phải chỉ có mẹ Sean bước vào nhà, lon ton sau bà là chú cún Deefa. Nó có vẻ đói dữ. Nó sủa hai tiếng rồi chạy thẳng tới chậu thức ăn của nó ở trên sàn. Chậu đầy ắp món đồ hộp làm thức ăn cho chó trông rất kinh nhưng bọn cậu lại rất khoái. Đó là loại thức ăn đặc quánh, màu nâu trông như thạch. Con Deefa chạy tót đến chậu thức ăn tót lấy tót để. Đôi mắt mèo mở ra. Thấy con chó đớp thức ăn trong chậu. Đôi mắt nhắm lại. Mắt ông Tuttle trông thật khác thường. Ông quỳ đầu gối, hai tay chống xuống đất. "Gâu, gâu" ông sủa ầm ĩ. Ông chạy tót ra chậu thức ăn

và cùng con Deefa tóp lấy tóp để. Con Deefa gầm gừ, ông cũng nhe nanh sửa lại, cả hai tranh nhau chấu thức ăn chó! Bỗng ông Tuttle đứng dậy, nhìn quanh vẻ rất ngượng ngập. Ông không hiểu nổi chuyện vừa diễn ra. Mặt ông dính đầy thức ăn chó. Ông nói thật thiếu não:

- Mẹ nó ạ, tôi thật tình không muốn làm như vậy. Tôi chỉ muốn...

Ông nín bật không nói nên lời. Ông cũng không biết nên nói gì bây giờ. Sau đó ông phì cười. Bà Tuttle cố ra vẻ lạnh lùng nghiêm nghị. Nhưng rồi bà không thể kìm lại được nữa. Bà phì cười và hỏi:

- Thế nào, bây giờ ông ăn tráng miệng nữa chứ?

Thế là cuộc cãi lộn giữa hai người chấm dứt. Hai ông bà không còn giận nhau nữa. Họ đã làm lành với nhau. Song dù sao Sean cũng thấy không nên nói tới chuyện cái tàu lượn bị mất cắp với mẹ. Đây là chuyện mà cậu và Spider phải tự giải quyết lấy. Sean liếc nhìn cái mũ, tự nhiên nảy ra một ý nghĩ nhưng rồi cậu cố xua tan cái ý nghĩ đó. Cái tàu lượn của cậu bị

Buggins và mấy đứa bạn của nó lấy cắp. Cuộc đời đôi khi thật không công bằng chút nào.

5

Sean nói với Spider:

- Cũng như những người khác, chúng ta phải dùng cái tàu lượn của mình.

Hai đứa lững thững đi dọc triền núi mắt dôi về hướng thẳng Buggins. Spider hỏi bạn:

- Cái mũ mèo đâu rồi? Mình phát hiện thấy cái mũ biết bắt chước.

Nó mở mắt và làm theo những điều mà nó trông thấy. Sean có vẻ trầm ngâm suy nghĩ: "Kể ra thì cũng nguy hiểm. Ai mà biết được nó nhìn thấy cái gì. Mình đã thấy điều gì xảy ra với bố rồi đấy."

Spider chậm rãi:

- Chúng mình có thể lên một kế hoạch. Hay là cậu đội cái mũ, nó sẽ mở mắt và có thể nhìn thấy cái gì đó... Có tiếng ầm ầm như tiếng sấm rền. Cả hai ngược mắt nhìn lên trời thì thấy một máy bay phản lực lướt trên không trung. Chưa kịp suy nghĩ kỹ về kế hoạch thì Sean trông thấy những kẻ mà cậu đang có ý tìm đó là Buggins và tụi bạn của nó. Buggins chạy lấy đà trên đụn cát và tung người bay lên. Nó bám chặt vào cái tàu lượn rất đẹp màu đỏ- xanh. Đó là cái tàu lượn của Sean. Buggins lướt được khoảng 3 mét trên đụn cát rồi lao đảo rơi xuống. Wolf và Thistle chạy như bay đến chỗ nó, chúng la hét ầm ĩ:

- Tuyệt quá, nhất định chúng ta sẽ thắng. Sean nói chắc nịch:

- Tao sẽ thắng, chúng mày đã ăn cắp cái tàu lượn của tao!

Buggins trừng mắt mai mỉa:

- Vậy à, tao đã dành dụm tiết kiệm cả tháng trời, nếu mày muốn thì cứ đi mà hỏi bố tao ấy.

Buggins nắm chặt tay, nghiến răng dằn giọng.

- Mày cứ đến mà lấy!

Nó lững thững đi tới chỗ Sean, hai thằng bạn đi kèm bên

cạnh. Spider quát:

trận.

- Bọn tao không sợ chúng mày đâu. Sean, quại cho nó một

Buggins tiến thêm vài bước. Lúc này thì chỉ còn đúng một cách, và Sean đã chọn cách đó, tức là đánh bài chuẩn. Cậu ta quay ngoắt đầu và ba chân bốn cẳng chạy. Spider cũng vọt theo nó. Thật là nhục nhã! Khi chạy Sean còn nghe rõ thằng Buggins, Wolf và Thistle nhạo báng nó. Ngày hôm đó Sean mê mải sửa lại cái tàu lượn. Nó chọn những loại vật tư hoàn toàn mới, chủ yếu là chất dẻo, gỗ, dây thép và lông chim. Sau mấy tiếng đồng hồ nó gặt tất cả sang một bên, nó không tin là sẽ làm kịp. Chỉ còn độc một ngày nữa, mà lại còn phải tới trường. Spider nói:

- Nó không thể bay nổi đâu. Cái của làm lấy thế

nào cũng hỏng. Chúng ta cần một cái khác. Cần phải có sự hỗ trợ. Nó chìa cái mũ lên và nháy mắt.

6

Sean đáp:

- Không thể được. Gì thì gì cũng phải thử trước mới được.

Spider liếc mắt nhìn những cái cánh bị gãy. Cậu nói:

- Bị hỏng rồi còn gì.

Sean gật đầu:

- Vậy thì chúng ta phải dùng cái mũ mèo để thử với một cái gì khác.

Ngày hôm sau, cậu ta mang cái mũ tới trường. Cậu dự tính sẽ mang nó tới đường chạy ở sân vận động nhà trường. Hiện tại có nhiều bạn đang chuẩn

bị tập cho cuộc thi điền kinh nhân ngày hội thao của trường. Innes học lớp 12 vô địch về môn nhảy cao. Sean dự tính sẽ đội cái mũ và đứng quanh quần gần Innes. Con mèo sẽ trông thấy Innes và ngay lập tức Sean có thể biểu diễn cho các bạn xem một cú nhảy thật ngoạn mục. Tất nhiên Sean không biết đích xác liệu mắt mèo có mở ra hay không. Đây là điểm yếu duy nhất trong kế hoạch của nó. Tình cờ mắt mèo mở ra thật. Đúng lúc đó, một toán con gái mặc quần áo thể thao chạy qua. Vào thời điểm đó Innes cũng bắt đầu lấy đà chạy. Sean choàng vội cái mũ mèo lên đầu. Cú nhảy sẽ diễn ra trong chớp nhoáng. Sean rất khoái khi tưởng tượng về cú nhảy cao tuyệt đẹp ngay trước mắt bọn con gái. Nhưng bọn chúng đâu có đoái hoài đến nó. Chúng chạy vội chạy vàng tới buồng thay quần áo dành cho nữ sinh. Đôi mắt mèo mở ra. Thấy bọn con gái chạy vào buồng thay quần áo. Đôi mắt nhắm lại. Sean cố gắng kìm chân lại, nó ôm chặt lấy cột hàng rào. Nhưng vô ích. Có một cái gì đó trong người thôi thúc nó, nó không thể dừng được và chạy theo bọn con gái tới phòng thay quần áo. Dường như nó làm việc này trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Nó

theo bọn con gái tới tận phòng thay đồ. Nó bỗng thấy rất rõ điều xảy ra với nó: Bọn con gái vây quanh nó - ở trong phòng thay quần áo - nó há hốc mồm, muốn gào to vì sợ hãi nhưng nó như bị nghẹn không thể kêu lên được. Bọn con gái rít lên róng riết. Chúng ném giày vào người nó. Một đứa tên là Esmeralda đai mồm: "Đồ không biết xấu hổ, đồ trơ trẽn!" Nó nổi nóng thực sự. Spider lắc đầu nhẹ răng cười khi thấy bọn con gái đuổi Sean ra khỏi trường. Thằng Buggins, Wold và Thistle cũng quan sát từ đầu tới đuôi sự việc này và chúng nó coi đây là một trò đùa hay không thể chê vào đâu được. Đối với Sean thì đây là một sự kiện tồi tệ nhất mà nó trải qua từ trước tới nay. Cậu ta len lén đi về nhà, trong lòng buồn khổ vô cùng. Thật là xấu hổ, thật xấu hổ. Chẳng mấy chốc cả trường sẽ biết hết về chuyện này. Cái mũ thật không thể tin cậy được.

Cuối cùng Sean cũng không còn cách gì hơn là phải sửa bộ cánh của mình để tham gia cuộc thi. Nó cặm cụi làm gần như suốt đêm. Nó hết cắt lại dán rồi đóng đinh. Khi công việc xong xuôi, nó không còn thì giờ để bay thử. Cuộc đua sẽ diễn ra ngay vào buổi sáng. Nó phải đứng trên bờ cảng và lao xuống. Thôi thì hy vọng mọi chuyện sẽ êm đẹp. Trong lúc đi ra bến cảng, Spider nói với bạn:

- Không bao giờ cậu có thể hạ được thằng Buggins đâu. Nó có cái tàu lượn đâu ra đấy.

Sean đáp:

- Cái tàu lượn đó là của tớ!

Spider lại nói:

- Cậu hãy cầm theo cái mũ. Chúng ta chờ cho tới khi có máy bay bay qua, mũ sẽ mở mắt và bọn mình sẽ biến lên trời cao.

- Cậu định nói gì, "bọn mình biến thẳng lên trời cao"? Thằng bị biến là tớ, không phải là cậu. Không, không bao giờ. Không thể trông cậy gì vào cái mũ

được đâu. Hãy để nó ở trong túi cho nó không báo hại được mình.

Cuối cùng thì Sean và những đứa khác đã đến khu vực ở cuối bến cảng với đôi cánh của mình. Tại đây toàn là trẻ con, có lẽ phải tới vài trăm đứa là người xem và những đứa tham gia cuộc thi. Những cái tàu lượn trông thật tuyệt vời. Có loại hai thân, ba thân. Có cái trông như tên lửa, có cái trông rất cổ lỗ sĩ, rệu rã buộc tạm bợ trên xe nôi. Phần lớn tàu lượn được làm bằng chất dẻo, gỗ và bìa cứng. Có vài cái trông như cái dù, lại có cái trông như máy bay trực thăng. Không một thiết bị nào được gắn động cơ. Phi công buộc hoặc phải lượn với con tàu hoặc phải dùng sức của bản thân để guồng cho tàu bay lượn, có thể đạp bằng chân hoặc chèo bằng tay, cũng có thể nhảy. Ngoài ra dứt khoát không được dùng bất kỳ loại động cơ đẩy nào khác. Người bay xa nhất sẽ là người chiến thắng. Thăng Wolf hét rất to vào micrô:

- Đề nghị những người hâm mộ chú ý! Người mở đầu cuộc thi năm nay là mỗ.

Cả bọn hò reo ầm ĩ. Thiết bị bay của Wolf trông

như cái vỏ hộp bia khổng lồ. Hai chân nó thò ra ở đáy hộp. Tay hấn thò ra hai bên trông như những cái cánh yếu ớt. Đầu nó thò lên trông chẳng khác gì con Marmel. Tất cả mọi người, kể cả thằng Wolf đều biết điều gì sẽ xảy ra khi thằng Wolf nhảy từ bờ cảng xuống nước. Nó lại hét toáng lên:

- Thưa quý vị, thiết bị này bay được là nhờ ý chí và nghị lực kiên cường của mỗ. Nó được thiết kế để giảm nhiều nhất sức cản không khí.

Wolf lạch bạch đi tới sát bờ rồi nhảy xuống. Bờ cảng rất cao cho nên Wolf chẳng có gì khó khăn khi bay trong không khí. Nó rơi thẳng đứng chẳng khác gì một cục gạch. Nó đập đánh "oạch" một cái rất to khi tiếp cận mặt nước. Cái "vỏ bia" vỡ toang còn Wolf thì vội vã bơi một mạch tới cầu thang. Trên bờ, mọi người cười khoái trá, vỗ tay ầm ĩ, có vài ba đứa vỗ vai khen ngợi nó. Phải thừa nhận là Wolf đóng kịch rất khéo. Đứa thứ hai tên là Egan. Cậu ta đã dựng một cầu trượt ở trên bờ. Egan leo lên và chui vào trong cái tàu lượn hình con dơi. Wolf đề nghị tất cả trật tự. Khán giả biết Egan là người có khả năng giành chiến

thắng. Egan là một đối thủ đáng gờm. Wolf leo lên bục, cất tiếng hỏi:

- Đặc điểm con tàu này là gì?

Egan mặc bộ quần áo lặn màu đen, ngồi trong buồng lái và đeo kính lặn cũng màu đen trông rất hợp với con tàu. Egan giải thích:

- Sải cánh 5 mét. Khung bằng gỗ cứng vải buồm, tàu có thể đạt tốc độ 15 hải lý, đủ để đưa tôi ra xa bờ khoảng 40 mét.

Khán giả vỗ tay reo hò, mọi người trầm trồ khâm phục. Máy đưa giúp Egan đẩy con tàu. Phi công "dơi" lấy đà, tăng tốc và lao thẳng vào không khí. Một, hai giây sau, tàu văng ra xa và rơi xuống nước. Phi công "dơi" buồn bã bơi vào bờ với tiếng vỗ tay của khán giả ít nhiều bị thất vọng.

Wolf lại cao giọng:

- Đấu thủ tiếp theo là Thistle!

Có tiếng vỗ tay xen lẫn tiếng la ó phản đối. Thistle có chiếc tàu lượn ba tầng bằng chất dẻo. Sải cánh dài tới mức khán giả phải đứng lui lại. Cánh vượt ra tới ngoài bờ một đoạn. Chân Thistle thò ra dưới chân con tàu. Nó giơ tay chào khán giả với phong cách như một võ sĩ quyền anh chiến thắng. Sau đó nó chạy nhanh về phía bờ và lao vào không trung. Lúc đang ở giữa trời hai chiếc cánh bị gãy làm Thistle rơi tõm xuống nước theo sau nó là những mảnh cánh rơi lả tả. Cuộc thi cứ thế tiếp tục một thời gian dài. Hết tàu lượn này đến tàu lượn khác lao ra biển nhưng tất cả không bay ra xa được bao nhiêu. Cho đến giờ phút này phi công "dơi" là người có kết quả cao nhất. Sean rất sốt ruột. Nó nghĩ, nếu lần này mình thắng thì bọn con gái may ra sẽ quên cái chuyện trong phòng thay đồ. Nhưng rồi nó lại thấy buồn nản, tuyệt vọng vì thừa biết phần thắng sẽ không bao giờ thuộc về mình. Sean cảm thấy rất nản chí, con chó Deefa sủa đôi ba tiếng và luẩn quẩn dưới chân nó. Cuộc thi sắp kết thúc, lúc này chỉ

còn hai đấu thủ. Wolf hồ hởi tuyên bố:

- Bây giờ đến lượt chàng trai can đảm và nhanh nhẹn Jack Buggins.

Buggins hãnh diện cúi chào, sau đó nó nhìn về phía bọn con gái và mỉm cười. Sean như bị hụt hẫng khi trông thấy nhiều đứa con gái cười tán thưởng Buggins. Buggins lách qua đám đông tay giơ cao trên đầu chiếc tàu lượn của nó, hay đúng hơn là chiếc tàu lượn của Sean. Nhiều tiếng trầm trồ thán phục từ đám người xem. Thật là một chiếc tàu lượn tuyệt vời. Lúc này không còn ai nghi ngờ về việc người nào sẽ giành được thắng lợi. Buggins chạy lấy đà tới sát bờ rồi lao ra phía trước. Một làn gió nhẹ thổi cánh tàu lượn bay cao rồi là dần trên mặt nước. Thậm chí nó còn buông tay vẫy chào khán giả. Sau đó nó lái lượn thẳng ra biển xa khoảng 50 mét. Đám đông hồ hởi, náo nhiệt. Buggins đã giành được thắng lợi rõ rệt. Nó bơi vào bờ cùng với cái tàu lượn. Buggins giơ thẳng tay tỏ ra mình là kẻ chiến thắng và ném một cái nhìn khinh bỉ về phía Sean.

Wolf lại nói rõ to:

- Thừa quý ông quý bà, còn một người dự thi nữa, vắng nếu có thể gọi là người dự thi, đó là con yêu quái lắm lông Sean Tuttle. Sean đã sẵn sàng.

Cậu cảm thấy như một tên hề với đôi cánh đầy lông ở hai tay. Cậu nặng nề nhấc lên hạ xuống, mọi người cười ầm ĩ. Trông Sean như một con gà bị vật trụi lông. Xa xa dọc bờ biển một chiếc máy bay trực thăng đang phun thuốc sâu. Spider khẽ nhắc Sean:

- Đội mũ lên nào!

Nó luồn tay vào túi và lôi chiếc mũ ra. Sean lắc đầu. Spider hất hàm về phía chiếc máy bay ra hiệu. Nó nói khẽ:

- Cơ may duy nhất của cậu đấy.

Sean liếc mắt nhìn về phía bọn con gái đang bám xung quanh Buggins và trầm trồ khen ngợi cái tàu lượn. Sean tự nhủ, cũng chẳng có gì để mà mất, ta cứ thử xem sao. Nó trùm cái mũ lên đầu và đi lắc la lắc lư ra sát bờ cảng. Wolf nói rất to cho mọi người nghe:

- Sean Tuttle mặc một chiếc áo cứu nạn đặc biệt,

khi bị chìm nó có thể bơi vào bờ cùng với con mèo chết của cậu ta.

Mọi người cười ầm ĩ, trừ Sean và Spider. Chiếc máy bay phun thuốc sâu bay gần tới khu vực cảng. Spider nói:

- Đội vào đi.

Nhưng lúc đó chiếc máy bay đã khuất sau một đám mây dày. Đôi mắt mèo mở ra. Không thấy gì ngoài bầu trời trong veo. Đôi mắt nhắm lại. Không có điều gì xảy ra. Sean đứng bên bờ cảng, trống ngực đập thình thịch. Bộ cánh dính chi chít lông chim, đầu đội cái mũ mèo trông thật lố bịch. Tiếng máy bay từ xa vọng lại. Wolf hét to:

- Kìa, nhảy đi!

- Nó sợ, nó sợ rồi!

Buggins mĩa mai nói. Thistle đế thêm:

- Đúng là một thằng hèn!

Spider thăm thì:

- Lúc này nó có mở mắt nhưng chậm quá, máy bay đã vọt qua mất rồi.

Sean trăn trăn nhìn mặt nước, chân cậu bủn rủn, cậu không dám nhảy. Sean nghĩ thầm, mình thua mất rồi, thua rồi, thế là hỏng bét. Wolf hét toáng lên. Còn mười giây nữa, nếu không nhảy coi như bỏ cuộc

9

Sean hít một hơi thật dài và nhìn dọc theo bến cảng. Một chú chim hải âu đậu trên một khúc gỗ. Đôi mắt mèo mở ra. Thấy chim hải âu tung cánh trên bầu trời. Đôi mắt nhắm lại. Sean bắt đầu vỗ cánh, đập liên hồi loang loáng. Sean cảm thấy đôi tay cậu muốn rụng xuống. Cậu dướn mình bay vút lên trời cao, đúng là một phi công tàu lượn tuyệt vời. Mặt nước xa tít xa tấp dưới chân nó, đám khán giả trên bến cảng lúc này trông như một bầy kiến nhỏ li ti. Xung quanh cậu có nhiều chú chim khác vỗ cánh bay lượn. "Ôi, nhớ bây giờ bị rơi xuống thì chết mất". Nhưng không hiểu vì lý

do gì mà nó cảm thấy rất yên tâm, nó thấy mình như một chú chim sinh ra đã có đôi cánh khỏe khoắn vững chãi. Nó nhào một vòng, sà xuống sát mặt nước rồi lướt là là trên đầu đám khán giả. Nó bay ngang rồi quay ngoắt lại như một con yêu quái vỗ đôi cánh đầy lông giữa bầu trời. Mọi người rất khâm phục, mắt tròn xoe, không thốt nên lời. Sean bay vút lên rồi bổ nhào xuống đám khán giả như máy bay lúc cắt bom. Bọn trẻ con hoảng hốt nằm rạp cả xuống nhưng Sean lại bay vút lên không trung. "Ôi, mới tuyệt vời làm sao!". Sean sướng đến phát điên lên. Nó không thể làm chủ được mình và hành động y như những con chim hải âu đang tung tăng bay lượn. Spider hét to:

- Thôi đi, Sean, thôi đi!

Cậu ta hồi hộp quá đến mức xuýt nữa thì rơi tõm xuống nước. Cuối cùng thì Sean và con chim hạ cánh đỗ trên mặt sóng. Sean mặc đôi cánh chìm trong nước, cậu bơi nhanh đến chỗ đám đông.

Chà, giá các bạn nghe thấy tiếng hò reo, vỗ tay, gào thét. Chưa ôi từng trông thấy hiện tượng này bao giờ. Một đứa trong bọn con gái hôn Sean đánh chụt một cái. Buggins tức tối, nó phùng mang trợn mắt như con rắn, nó xô lấn mọi người tiến ra phía trước rồi nói to:

- Sean đã giở trò bịp. Cái con mèo này này, chính nó là động cơ của tàu lượn.

tiếp:

Nó giật cái mũ trên đầu Sean và đội lên đầu mình. Nó nói

- Đây là một vật sống, nó có thể mở mắt. Chính tao trông thấy mà. Với cái mũ mèo ở trên đầu, Buggins trông rất thảm hại. Nó liếc mắt nhìn con ngựa Devil bị buộc ở khu vực bến cảng. Nó trông thấy con chó của Sean chạy nhanh về phía con ngựa của mình. Đôi mắt mèo mở ra. Thấy con chó chạy bổ về phía con ngựa. Rồi vực mồm vào bãi phân ngựa. Đôi mắt nhắm lại. Buggins có cảm giác đôi chân nhấc bổng nó lên và

lướt chạy dọc bến cảng. Nó hét lên thất thanh:

- Không, không, không...

Song không có gì... Có thể ngăn cản nó... Chạy như bay tới đồng phân ngựa...

LÀM GÌ CÓ CHUYÊN ĐÓ

1

Tội nghiệp ông tôi. Họ đã đến đưa ông tôi vào trại. Nhất định ông tôi sẽ rất khổ sở. Ông thích sống tự do với cái vườn của mình, ở đó ông có thể tận mắt đánh luống trồng rau hoặc trò chuyện với bà Jingli ở nhà bên cạnh. Tôi biết ông không thể chịu được cuộc sống tách biệt với thế giới bên ngoài. Mẹ nói:

- Mẹ biết, làm như thế thật không phải. Nhưng chúng ta không còn cách nào cả. Ông ngoại con bị bệnh. Đầu óc ông có vấn đề. Ông bị ám ảnh bởi những chuyện không có thật. Đôi khi xảy ra chuyện đó với những người đã quá già, như ông ngoại chẳng hạn. Nước mắt tôi trào ra. Tôi hỏi:

- Nhưng chuyện gì mới được chứ? Con không tin

ông bị bệnh gì cả, ông là người hoàn toàn bình thường, con muốn đến thăm ông!

Cả mẹ cũng nước mắt lưng tròng. Mẹ cũng đau khổ y như tôi. Dù sao thì ông cũng là bố của mẹ. Mẹ nói:

- Thôi được, Chris s, thứ hai này con hãy đi thăm ông. Cô y tá bảo rằng sau khi tan trường con có thể rẽ vào thăm ông mà.

Tôi tới nhà dưỡng lão thăm ông hôm thứ hai. Tôi phải ngồi chờ rất lâu trên chiếc ghế gỗ trong một căn buồng bé tí xíu sặc mùi nước sát trùng mà người ta thường rẫy trong nhà vệ sinh. Cô y tá trực mặc áo blu trắng, ở ngực có đeo biển đề: Y tá Gribble. Cô có hai con mắt rất gian, y như cái lỗ ở con lợn tiết kiệm, chỉ biết nuốt vào tất cả và không chịu nhả ra cái gì bao giờ. Cô vấn tóc búi ngược lên, giày bóng lộn có thể trông thấy rõ cái đầu gối gầy guộc. Sau khi để tôi phải ngồi chờ chán chê, cô bảo:

- Nào, cậu cả vào đi.

Rồi cô dẫn tôi đi dọc theo hành lang rẽ vào một

cái buồng nhỏ. Cô bảo:

- Trước khi cậu vào tôi muốn nói một điều để cậu rõ, nếu lão già nói về một cái gì đó mà cậu không trông thấy thì cậu phải nói: "Làm gì có chuyện đó!". Cậu tuyệt đối không được tỏ ra tin vào những điều lão nói.

Tôi chẳng hiểu cô ấy nói gì, tôi chỉ biết chắc một điều, cô ấy không có quyền gọi ông là lão già. Ông tôi cũng có tên như mọi người khác kia mà. Chúng tôi đi vào phòng

Ôi trông kìa, ông tôi nằm lệt thốt trên một cái giường trải ga trắng tinh. Ông nhìn chăm chăm con ruồi đậu trên trần. Trông ông thật buồn bã và bất hạnh. Trước khi rời căn buồng cô y tá Gribbel liếc nhìn ông ngoại rồi đi:

- Này, đừng nói chuyện nhảm nhí vớ vẩn, rõ không? Hãy nhớ rằng: chuyện đó làm gì có. Cô ấy ngồi trên một chiếc ghế cạnh cửa ở ngoài hành lang.

Khi trông thấy tôi, ông mừng rỡ ra mặt. Mắt ông dường như bừng sáng. Ông nói:

- Ôi Chris, ông chờ cháu mãi. Cháu phải đưa ông đi khỏi cái nơi kinh khủng này. Những cây cà chua của ông sẽ chết mất thôi. Ông phải ra khỏi nơi này.

Ông liếc mắt nhìn ra cửa rồi khẽ khàng:

- Cô ta như một con diều hâu canh giữ ông suốt ngày. Cháu là cơ hội duy nhất của ông.

Sau đó ông lôi một cái gì đó giấu ở trong chăn và giúi vào tay tôi. Đó là một chiếc máy ảnh có cả đèn chớp. Ông bảo:

- Cháu hãy chụp một kiểu ảnh để họ thấy là đúng. Nếu cháu mang được tấm ảnh đó tới đây thì nhất định họ phải thả ông ra.

Hai con mắt ông chớp lia lịa. Tôi chẳng hiểu ông nói gì cả. Tôi hỏi ông:

- Cháu phải chụp ảnh gì hả ông?

- Con rờng. Cháu phải chụp con rờng trong hệ thống cống thoát nước thải. Ông chưa bao giờ kể cho cháu biết về chuyện đó vì ông không muốn làm cháu sợ. Nhưng bây giờ cháu là nguồn hy vọng duy nhất của ông. Ngay cả mẹ cháu cũng tin là ông bị điên. Vì thế mẹ cháu không chịu tin vào chuyện con rờng. Chả ai tin ông cả, cháu ạ.

Từ ngoài hành lang vang lên một giọng chua loét:

- Rờng, làm gì có chuyện đó!

Đúng là giọng cô y tá Gribble, té ra cô ấy nghe nhầm ông cháu tôi chuyện trò. Tôi chẳng biết phải trả lời ông như thế nào. Có lẽ đúng là ông ngoại tội nghiệp của tôi bị bệnh mất trí thật. Ông tin rằng có rờng thật. Tôi nghĩ, có lẽ tốt nhất là cứ coi như chuyện con rờng là có thật. Tôi thầm thì hỏi ông:

- Ông ơi, thế con rờng ấy ở đâu?

Ông liếc mắt nhìn ra cửa rồi nói sẽ:

- Kênh tiêu nước thải, ở Donovan ấy. Ngay phía

sau khu vườn của ông. Đó là một con quái vật có răng xanh lè và hai con mắt đỏ như than hồng. Nó có vẩy, cánh và đuôi màu đen. Với cái đuôi đó nó có thể quật chết tất cả, hơi thở của nó hôi thối nồng nặc. Tôi thà hỏi ông:

- Thế ông trông thấy nó à?

- Thấy, thấy... Ông không những trông thấy nó mà còn đánh nhau với nó. Ông và nó vật lộn với nhau ở cửa cống tiêu nước thải vùng Donovan. Hôm đó nó rượt theo con Doo Dah. Nó rất thích ăn chó và mèo. Nó nhai xương chúng rau rầu. Nhưng ông bảo nó: "mày chỉ có thể vồ con Doo Dah qua xác của ta". Ông cũng gây cho nó một vài vết thương.

Ông đứng vọt dậy, với cái chổi cỡ tử đứng rồi hùng hổ đánh nhau với con rồng tưởng tượng. Ông thọc chiếc cán chổi rồi nhảy lùi lại. Ông nhảy vọt lên giường, tư thế sẵn sàng chiến đấu như một con sư tử:

- Rồng, lại đây, mày bắt con chó của tao xem nào! Mày định ăn thịt nó hả? Đồ quái vật hôi hám...

Ông lao theo con vật vô hình và chọc chiếc cán

chối như chọc cây mác. Trông ông hùng dũng như một tên cướp biển đang chống trả kẻ thù khi con tàu đang chìm dần. Bỗng có tiếng nói hách dịch, lạnh lùng vang lên ở trong phòng:

- Về giường.

Cô y tá ra lệnh. Hai con mắt cô ta giận dữ nheo lại như muốn phóng ra những tia chớp. Cô quát lên với ông.

- Này, hãy thôi nói những chuyện nhảm nhí đó đi. Không có rờng riếc gì cả. Chỉ có rờng trong cái đầu ông mà thôi. Đúng là một lão già điên khùng!

Tôi nói:

- Không phải thế. Ông không điên. Ông là ông ngoại của tôi, đây không phải là chỗ của ông, ông muốn ra khỏi nơi này.

Cô ta nheo mắt cho tới khi mắt cô chỉ còn là một cái vệt ngang rồi nói:

- Mà lại càng làm cho ông mà y quẩn trí. Nội trong năm phút nữa mà y phải đi khỏi nơi này.

Nói xong cô nhìn ngang nhìn ngửa một lúc rồi đi ra ngoài. Trong khi đi từ từ về giường của mình ông nói:

- Ông phải ra khỏi nơi này. Ông muốn lại được nhìn thấy mặt trời và trăng sao, ông muốn tận hưởng những luồng gió thổi mát rượi, muốn được sờ nó vào những thân cây cổ thụ và hít thở bầu không khí pha vị mặn của biển cả. Những cây cà chua của ông sẽ tàn lụi nếu không có bàn tay chăm sóc của ông. Căn phòng này với ông không khác gì một nhà tù. Ông thà chết còn hơn phải sống ở đây - Môi ông run bật bật. - Chris ơi, cháu hãy chụp cho ông một bức ảnh. Chụp ảnh con rồng. Lúc đó thì họ sẽ thấy đây là chuyện thật và họ sẽ phải cho ông ra. Ông không điên đâu. Ở đó có một con rồng thật mà. - Ông cầm tay tôi và nhìn tôi đăm đăm. - Chris ơi, cháu hãy chụp ảnh cho ông nhé!

Tôi nói với ông:

- Vâng. Cháu sẽ mang đến cho ông bức ảnh con rồng cho dù cháu có phải đi tới cùng trời cuối đất.

Hai con mắt của ông rực sáng. Ông dặn:

- Cháu đừng có đi vào trong hệ thống thoát nước. Chớ có đi vào hang ổ của con quái vật. Nó sẽ ăn sống nuốt tươi cháu. Cháu hãy nấp ở cửa cống, khi nó thò đầu ra thì cháu chụp và chạy đi ngay tức khắc, phải chạy trốn thật nhanh.

- Thế lúc nào thì con rồng sẽ rời hang?

- Vào lúc nửa đêm. Bao giờ cũng vào ban đêm, chính vì thế phải có đèn chớp.

Tôi hỏi ông:

- Thế ông nhìn thấy con rồng đó lần cuối cùng từ bao giờ?

Ông bảo:

- Cách đây hai năm.

Tôi thất vọng kêu lên:

- Cách đây hai năm kia ư? Thế thì từ đó đến nay nó chết rồi cũng nên.

Ông bảo:

- Nếu nó chết thì ông cũng coi như là chết mất rồi.

Ông đảo mắt buồn bã nhìn căn buồng lạnh lẽo. Tôi nghe rõ tiếng thở dài thườn thượt ở ngoài hành lang. Rồi tiếng cô Gribble lạnh lùng vang lên:

- Hết giờ thăm bệnh nhân!

Tôi hôn lên má lúm chòm râu của ông và nói rất khẽ vào tai ông:

- Cháu không sợ. Nếu ở đó có rồng, cháu sẽ chụp ảnh nó.

Cô y tá đồng tai nghe nhưng vì tôi nói rất khẽ nên cô ta không hiểu tôi nói gì. Khi dẫn tôi đi ra ngoài cô nói với tôi giọng chua như dấm:

- Cậu cả, hãy nhớ rằng không có rồng riếc gì cả. Không có rồng. Nếu như cậu cố tình để lão già tin vào chuyện đó thì từ nay tôi cấm cửa, không cho phép cậu tới đây nữa.

Tôi đi về nhà, vừa đi vừa lắc đầu. Tội nghiệp ông tôi. Ông đoán chắc là ở cửa hệ thống kênh thoát nước có rồng thật. Tôi không tin vào chuyện rồng. Nhưng

tôi đã hứa với ông. Nói lời phải giữ lời. Í ra thì tôi cũng phải đi đến đó một lần. Đi tới vùng cửa cống thoát nước thải Donovan vào lúc nửa đêm. Tôi suy nghĩ, cân nhắc về các khả năng để đưa ông ra khỏi ngôi nhà điều dưỡng kinh khủng đó. Nhưng tôi không nghĩ ra được cách nào cả.

3

Vì thế cho nên đúng vào lúc nửa đêm tôi đã có mặt ở chỗ cửa ống thoát nước thải. Đúng ra thì không phải là ống mà là một cái cống to tướng. Cống sâu thăm thẳm, tối mù mù, từ trong đó bốc ra mùi hôi thối nồng nặc và những tiếng động đủ loại. Tôi chờ đợi. Rét run lập cập nhưng không thấy động tĩnh gì cả. Không có rờng. Được một lúc tôi đứng dậy và đi một đoạn vào trong cống xem có thấy gì không. Tôi nghe thấy tiếng nước tí tách và tiếng ùng ục lạ lùng. Trong đó tối om om như trong một cái hang chuột vậy. Cuối cùng, tôi đã đến đó năm đêm liền. Trong

năm ngày đó tôi cũng không vào thăm ông, vì cô y tá chỉ cho tôi đến đó một tuần một lần. Đêm nào tôi cũng ngồi rình ngay ở cửa cống mà hoàn toàn không thấy một chút dấu hiệu gì về con rồng cả. Tôi có nhiều thời gian để suy nghĩ và cuối cùng tôi tự hỏi, biết đâu câu chuyện ông kể có thật thì sao? Có thể là lúc này đây con rồng đó không đến. Có thể nó đang ngủ đông? Hay là loài rồng ngủ triền miên cả năm trời? Cũng có thể nó biến đi đâu đó mười năm liền thì sao? Cuối cùng tôi đã hiểu ra rằng, chỉ có một khả năng, đó là tìm ra bằng được câu trả lời. Tôi nhất định phải đi vào trong đó.

Đêm hôm sau, khi mẹ đã ngủ yên, tôi lên ra cửa sau. Tôi mang theo đèn pin và máy ảnh của ông, tôi mặc hai áo len và khoác bên ngoài chiếc áo gió. Đêm ấy trời rét. Tôi cẩn thận dò dẫm từng bước một ở trong cống. Mỗi chân tôi để một bên thành cống, ở giữa là luồng nước hơi thổi đặc quánh chảy từ từ. Cống rất to nên tôi có thể đứng thẳng mà đi. Giờ thì tôi nói thật, lúc đó tôi thấy sợ. Trước mắt tôi tối như bưng, sau lưng tôi chỉ có một vệt sáng lơ lơ mỗi lúc một yếu dần. Nỗi lo sợ cứ trào lên nhưng tôi buộc

mình phải tiếp tục đi sâu hơn nữa vào cái chỗ tối om bịt bùng đó. Cuối cùng tôi không còn nhận thấy lối vào. Giữa lúc đêm hôm khuya khoắt tôi một thân một mình lặn lội trong lòng đất. Tôi bỗng nhớ tới lời ông dặn: "Chớ có đi vào trong hang rồng. Nguy hiểm lắm. Nó sẽ ăn sống nuốt tươi cháu". Tôi nghĩ tới lời nói của cô Gribble: "Làm gì có rồng!" Tôi suyt nữa thì cầu mong, cô ấy nói đúng. Ánh sáng chói chang của chiếc đèn pin là điều ôn ủi duy nhất đối với tôi. Tôi chiếu đèn vào mọi góc ngách, mọi vết nứt, kẽ hở. Bỗng nhiên tôi thấy câu chuyện về con rồng chẳng có gì là điên rồ cả.

Trong trí tưởng tượng của mình tôi trông thấy rõ con quái vật đó với hai con mắt đỏ như than hồng, với cái mõm há hoác đang ngồi chồm chồm rình mồi và chỉ chờ vồ lấy tôi với những cái vuốt nhọn hoắt. Tôi cũng không biết làm sao tôi có thể tiếp tục đi sâu hàng tiếng đồng hồ vào trong hệ thống thoát nước. Tôi cần phải cố gắng, phải tìm cho ra sự thực câu chuyện mà ông đã kể. Tôi phải làm việc đó vì ông. Cổng to dần và cuối cùng thành một cái hang rộng. Bốn cái cổng bằng bê tông, cái thứ năm trông như

một cái hang do một con thỏ khổng lồ đào bới mà thành. Bờ của cái hang đất này phủ rêu xanh nhầy nhầy và có rất nhiều vết đào bới. Tôi cẩn thận đi vào trong cái cống đó. Tôi những muốn quay trở lại và bỏ chạy. Tôi muốn la hét rõ to, tôi những muốn có con rồng thật và nó sẽ vồ lấy tôi, xé xác tôi thành trăm mảnh. Miễn là mọi chuyện nhanh chóng qua đi. Gì thì gì cũng còn hơn là cái sợ kinh hồn đang làm cho tôi run lên bần bật. Vì lối đi trong cái cống này rất trơn và cũng phủ một lớp bầy nhầy như trên tường nên tôi luôn bị trượt chân và vấp ngã. Cái cống này ngày càng đi xuống sâu hơn và xoắn tròn ốc. Càng đi vào sâu mùi xú khí càng nồng nặc hơn đến nỗi tôi phải lấy khăn buộc kín mồm và mũi.

Tôi đã mấy lần chực bỏ cuộc. Bỗng có cái gì lạo xạo ở dưới chân. Xương. Tôi chĩa đèn pin xuống đất thì thấy xương nằm ngổn ngang cái to, cái nhỏ và đây đó là những cái sọ nho nhỏ nằm rải rác quanh chân tôi. Tôi nhận ra một cái dây da và một mẫu kim loại, trên đó khắc dòng chữ: "Timmas". Không nghi ngờ gì nữa, đây là một cái dây buộc cổ chó. Càng đi vào sâu xương càng nhiều và cuối cùng thì tôi bước trên

những đồng xương chất thành đồng đến tận đầu gối. Tôi sợ bủn rủn cả người nhưng dù sao tôi vẫn dẫn tới. Nhất định tôi phải chụp được một kiểu ảnh. Đó là khả năng duy nhất để tôi có thể đưa ông thoát ra khỏi nhà ôn dưỡng và để chứng minh rằng ông hoàn toàn không bị điên. Cuối cùng cửa cổng này chạy tới một cái hang rộng thênh thang. Hang cao đến nỗi đèn pin không rọi nổi tới trần hang. Trần cong lên thành hình một cái vòm. Chính giữa nhô hẳn lên như một cái gò và con rồng nằm trên cái gò đó.

4

Quai hàm nó há hốc, trắng nhợt, hai con mắt trống rỗng trông như hai cái hố sâu thăm thẳm, tối tăm. Nó nằm bất động. Tôi cũng đứng như trời trồng. Hai chân run lập cập không khác gì hai cái búa máy. Con quái vật khủng khiếp không hề chồm dậy và cũng không ăn sống nuốt tươi tôi. Nó không thể làm gì cả. Nó đã chết rồi. Con quái vật giờ đây chỉ còn là một

đồng xương. Với những cố gắng cuối cùng nó đã cố dang đôi cánh để che chở đồng của cải của mình. Nó to lừng lững nhưng rất xấu xí. Bộ xương cánh của nó đã héo khô và giang ra vĩnh viễn trong lòng đất. Cái sợ của nó trỗi ra, chảy dãi và gườm gườm nhìn tôi một cách độc ác. Dường như nó muốn vồ thân hình bé nhỏ của tôi và xé ra thành trăm mảnh. Còn đồng của cải mà nó đang giang cánh ra để bảo vệ một cách vô vọng? Tất cả toàn là những thứ tạp nham vô bổ. Nào là những máy truyền hình đã tháo rời, hư hỏng, radiô bán dẫn, nắp thùng rác, lốp ô tô, chai lọ, xe nôi hỏng, những cái gương bị vỡ và các khung ảnh bị gãy méo mó. Tịnh không hề có kim cương, không có những thanh gươm dát vàng.

Con rồng này là vua của một đồng rác rưởi bẩn thỉu. Tất cả những cái gì bị nước cống lùa vào đây đều bị nó vớt vát lại làm của cải của mình. Bây giờ thì tôi phải làm cái công việc mà vì nó tôi phải lò mò lặn lội vào tận đây. Chụp ảnh. Tôi đứng trên một hòn đá trơn truội truội và chuẩn bị máy ảnh. Giờ thì tôi sẽ có chứng cứ, may ra có thể giải thoát cho ông ngoại. Tôi chụp khoảng mười kiểu ảnh. Bỗng tôi bị trượt chân,

đèn pin, máy ảnh văng ra xa. Tôi nghe thấy tiếng loảng xoảng khi chúng va chạm vào đồng rác. Lúc đó ánh đèn pin lóe sáng một lần cuối cùng rồi tắt ngấm. Tôi đứng trơ trọi giữa đêm đen như mực bên cạnh xác một con rồng. Tôi dò dẫm lần tìm cái máy ảnh. Cái tảng đá mà tôi đứng trên đó thực ra không phải là đá mà là một cái hòm trơn truồi truội không có góc cạnh. Tôi lấy tay thận trọng sờ soạng mò tìm, tôi phải tìm bằng được cái máy ảnh và chiếc đèn pin nhưng ở nơi sâu thẳm trong lòng tôi biết chắc rằng tôi sẽ không tài nào mò tìm thấy chúng. Chúng nằm đâu đó giữa đồng xương của con rồng hoặc lẫn lộn với những cái xương đã mục nát thối rữa khác. Trong điều kiện tối om om như thế này tôi sẽ không tìm thấy đèn pin lẫn máy ảnh. Trong khi lần mò rờ rẫm ở đồng rác tôi đụng phải một cái thùng phi đựng dầu cũ.

Cái thùng lăn truồi đi va vào những thứ rác rưởi phát ra tiếng động loảng xoảng rộn người. Bỗng nhiên tôi cảm thấy đất ở dưới chân chuyển động. Tiếng động làm cho trần hang bị sụt lở. Đất đá rơi rào rào. Cả cái hang đổ sập xuống. Mặt đất rung chuyển khi những tảng đá khổng lồ từ mái vòm hang rơi

xuống. Tôi phải nhanh chóng chạy ra khỏi nơi này nếu không muốn bị chôn vùi ở nơi đây. Tôi băng qua đồng rác, lội qua những đồng xương đầy ngập chân chạy ra phía cửa hang. Tôi cụng đầu vào đá và trượt ngã không biết bao nhiêu lần. Tôi nghe thấy tiếng đổ vỡ ầm ầm và tiếng nước ào ào chảy. Bỗng có tiếng nổ như sấm trong không khí, tôi bị một luồng gió ép vào lối xoắn ốc trong hang và đúng lúc đó toàn bộ trần hang đổ ập xuống. Tôi ngồi thụp xuống và trượt trong cái ống trơn tuồn tuột. Đường ống chỗ lồi, chỗ lõm và được một lúc thì đũng quần của tôi bị rách bươm. Cuối cùng tôi ngã lộn tùng phèo trên mặt đất. Tôi thấy khắp người đau ê ẩm tôi hoàn toàn không trông thấy gì cả. Chắc rằng người tôi chỗ nào cũng xây sát và máu chảy đầm đìa.

Có một tiếng động rất to vang lên ở bên trên và một cái gì đó đang lao tới ở đằng sau tôi. Tôi chưa kịp tránh thì đã có một vật cứng như cao su đập vào đầu tôi làm tôi ngã vật xuống. Đó chính là cái như cái hòm mà lúc nãy tôi đã đứng trên nó. Tôi ngồi bệt ở trong dòng nước và không cầm được nước mắt. Thế là mọi chuyện đều công cốc. Tôi đã trông thấy cái xác

con rồng, đã chụp ảnh. Nhưng máy ảnh, con rồng và đồng của cải của nó đều đã bị đất đá chôn vùi trong lòng đất. Thế là con rồng đã vĩnh viễn biến mất, cùng với nó là hy vọng giải thoát cho ông ngoại khỏi khu điều dưỡng. Như vậy là không có một chút bằng chứng nào về việc con rồng đã từng sống ở đây.

5

Tôi cảm thấy rất rõ là cái hòm này đang cựa quậy ở trong cống. Nó đang trôi đi. Tôi quyết định phải đi theo nó, biết đâu đây chẳng là vật cứu cánh của tôi. Vì tôi đi theo cái hòm đang trôi nên vẫn đi ra ngoài được mà không cần phải có đèn pin. Khi ra đến cửa cống thì trời đã chông vông, người tôi ướt sũng, môi tím tái vì rét và tôi cảm thấy buồn bã ê chề. Toàn bộ công việc mạo hiểm của tôi trở thành công cốc. Mọi người sẽ tiếp tục coi ông ngoại là một người mất trí và chỉ có tôi là người duy nhất biết rằng điều đó không đúng. Chỉ có cái khối bằng cao su này là bằng

chứng cho sự nỗ lực của tôi. Nhưng tôi không có gì làm bằng chứng về việc có con rồng đã từng sống ở trong hệ thống cống thoát nước. Tôi nhìn kỹ cái hòm. Trông nó như con xúc xắc mà người ta vẫn chơi cá ngựa, có điều nó không có các chấm. Cái hòm này màu hồng và khá nặng. Tôi không thấy nó có nắp. Rõ ràng nó đặc chứ không rỗng. Tôi tự nhủ phải mang nó về và đưa cho ông xem. Thế là tôi vác nó về nhà và trước hết tôi phải đi tắm. Lúc đó mẹ đã đi làm. Tôi mặc quần áo sạch rồi lên đường tới nhà ôn dưỡng. Cô y tá với cặp mắt gườm gườm ngồi trong phòng thường trực bằng kính ở cuối hành lang. Cô ta mỉm mai:

- Thế nào, ảnh chụp con rồng của cậu đâu?

Tôi buồn bã đáp:

- Không có. Nhưng tôi có một cái khác.

- Và chỉ cho cô ta xem cái khối vuông.

Cô y tá vội hỏi:

- Cái gì vậy?

Tôi ấp úng nói:

- Cháu lấy nó ở trong hang rồng về. Cô đáp:

- Mày thật là một đứa trẻ con đốn mạt, nói dối như Cuội, đừng có hòng đưa lão già đó ra khỏi đây bằng những trò dối trá của mày. Tý nữa lúc về nhớ mang cái đồ thối tha này ra khỏi đây!

Tôi đi vào buồng của ông. Khi trông thấy tôi mặt ông sáng bừng lên. Nhưng ông lại buồn thiu khi nghe tôi kể xong mọi chuyện. Ông nói:

- Cháu ơi, thế là ông bị thất bại rồi. Ông sẽ không bao giờ có thể chứng minh chuyện ấy là có thật nữa. Ông sẽ bị nhốt suốt đời ở đây mất thôi. Chúng tôi ngồi thừ người và ngắm nhìn cái khối vuông nằm ở giữa buồng.

Bỗng ông đứng phắt dậy và nói:

- Ông đã có lần đọc về cái này. - Ông cười rồi nói tiếp - ông nghĩ rằng, ông biết nó là cái gì rồi.

Trong khi ông tôi nói thì tôi thấy một bên của cái khối đó có vết nứt. Bỗng có tiếng nổ và cái khối đó toác ra làm đôi. Và một con rồng nhỏ nhảy vọt ra. Ông

tôi reo lên:

- Trúng rồng!

Trúng rồng trông như một cái khối vuông. Con quái vật chạy lại chỗ tôi và lấy răng càm càm vào chân tôi. Nó đói. Tôi nhảy vọt sang giường ông ngoại và cả hai cùng hể hả cười sung sướng. Răng của chú rồng con này rất chi là sắc. Con rồng màu tím, răng màu xanh. Từ tai nó bốc lên những luồng khói xám. Ông bảo:

- Thế là ông sẽ được ra khỏi nơi này, không ai có thể giữ ông ở đây được nữa. Chúng ta có thể chứng minh là ông đã trông thấy một con rồng ở hệ thống thoát nước. Con vật này không thể từ trên trời rơi xuống. Ông được tự do rồi!

Tôi lấy hết sức reo lên rõ to:

- Hoan hô, đúng nó là rồng rồi!

Lập tức tôi nghe thấy tiếng giày loẹt quẹt của cô Gribble. Con rồng nhỏ bỗng đứng yên và khụt khịt mũi đánh hơi. Nó trừng mắt nhìn ra cửa. Nó ngửi

thấy mùi thức ăn. Cô y tá Gribble bước vào buồng và cao giọng: "Không có..." Bỗng cô hét vang nhà khi con rồng con mới nở bỏ nhào về phía cô và ngoạm chân cô. Cô hét lên thất thanh:

- Cứu tôi với, cứu tôi với. Nó cắn tôi, ôi con rồng con kinh tởm. Bắt nó ra cho tôi!

Cô tất tả chạy quanh phòng, con rồng con vẫn ngoạm chặt chân cô quyết không buông. Ông tôi vớ chiếc va ly và chạy thẳng ra cửa. Cô Gribble rít lên:

- Đừng đi, đừng đi, đừng bỏ tôi ở lại đây một mình với con rồng.

Ông nhìn cô chăm chăm, và nói:

- Cô làm gì buồn cười thế? Cô vẫn chẳng nói làm gì có rồng đó sao!

CUỘC CHIẾN BẠCH ĐÀN

1

Bác bảo vệ Rừng quốc gia nhìn qua cửa sổ tàu hỏa. Bác nói:

- Mùa hè năm nay sẽ khô nóng, thế nào cũng xảy ra cháy rừng.

Mọi người ngồi trong toa không ai trả lời. Bọn họ đang quá bận về việc nhìn chăm chăm cái mũi của tôi. Không, họ không nhìn thẳng vào mặt tôi. Họ đảo con ngươi liếc xéo mắt nhìn qua hàng lông mi về phía tôi. Tôi cũng không thêm chú ý tới họ. Nếu họ muốn nhìn cho lỗi mắt ra thì đấy là việc của họ, tôi không thể ngăn được. Tôi cũng đã quá quen với việc thiên hạ cứ nhìn chòng chọc vào mình nhưng dù sao tôi vẫn cảm thấy ngượng. Tôi không cần có cái mũi dài nhất trần

đời.

Tất cả chỉ vì một vụ tai nạn, hoàn toàn không phải do tôi gây ra. Cái mũi tôi ở trông thái như thế này mới được ba tháng. Nhưng ba tháng là một thời gian dài vô tận với người mà chỉ trong ngần ấy thời gian mũi vống lên đến 7 cm. Không ngày nào tôi không cảm thấy bị dằn vặt, hành hạ vì mọi người nhìn tôi với con mắt chế giễu. Chuyện này xảy ra vào cái đêm tôi đi xuống bếp định lấy chút gì để ăn ở trong nhà kho. Bố mẹ tôi đã ngủ, tôi đi thật sẽ xuống cầu thang. Cửa kho đựng thức ăn có loại cửa hai cánh, khép ở chính giữa. Tôi mở hé, thò đầu vào nhìn xem có gì ngon không. Bất chợt có ai đó đẩy tôi ở phía sau. Tôi đập đầu vào cánh cửa và cửa đóng sập lại, mũi tôi bị kẹp giữa hai cánh cửa. Tôi thấy đau điếng cả người, máu bắn vọt ra. Tôi hét toáng lên, bố mẹ tôi bỏ nhào vào nhà bếp. Bố vội đem tôi ra ô tô và phóng như bay tới bệnh viện. Mẹ tôi ở nhà. Bà mắng té tát thằng em tôi, chính nó đã đẩy vào lưng tôi làm cả nhà rối tinh rối mù. Mũi tôi bị biến dạng một cách kinh khủng, từ 3 cm nó vống lên tới 7 cm và nằm chồm chồm trên mặt tôi không khác gì cái nắp chụp trên mũi ô tô. Tôi có thể

nhìn thấy rõ cái mũi của mình mà chẳng cần phải soi gương cũng như phải liếc mắt. Điều làm tôi lo lắng nhất là các bác sĩ nói trong ba năm tới, khi tôi đang tuổi ăn tuổi nhón thì không thể làm gì được cả. Họ không đồng ý mổ cho tôi. Tôi phải mang cái "cột cò" này suốt ba năm liền. Cứ nghĩ đến chuyện đó tôi đã thấy rùng mình. Tôi không thể chịu được quá một ngày khi tới trường. Phần lớn các bạn học tỏ ra rất tử tế, các bạn cố gắng không giương mắt nhìn tôi mà chỉ kín đáo liếc nhìn mũi tôi khi tin rằng tôi không biết gì cả. Nhưng đã nói chuyện với ai đó thì người ta nhất định phải nhìn thẳng vào mặt nhau và tất nhiên tôi biết nhiều người đã cố gắng bặm mồm để không bật cười. Nhưng cũng có những đứa rất đều. Một con nhóc kể một câu chuyện rất buồn cười về một cậu bé duy nhất trên thế giới khi xỉ mũi phải dùng chiếc khăn tay to bằng khăn trải giường. Khi về tới nhà tôi nói ngay với mẹ: "Từ nay con sẽ không đi học nữa. Ba năm tới con sẽ thôi học, con không muốn làm thằng hề ở trường". Bố mẹ tôi tìm mọi cách động viên tôi đi học. Các cụ còn đút lót tiền cho tôi, nhưng tôi không nhận. Bố tổng tôi lên ô tô, đưa tôi tới tận cổng trường,

nhưng tôi lại chạy bộ về nhà. Các cụ lại đưa tôi tới một nhà tâm lý học. Ông ta là người tử tế, nói chuyện với tôi cả giờ đồng hồ, nhưng cũng không ăn thua gì.

Cuối cùng bố mẹ tôi quyết định cho tôi về nghỉ hè ở nhà ông nội McFuddy. Ông tôi sống một mình trong một ngôi nhà ở vùng núi. Bố mẹ tôi cho rằng trong những ngày sống ở thôn quê, tôi sẽ suy nghĩ lại. Vì thế tôi ngồi tàu hỏa để đi tới nhà ông nội và mọi người trong toa đều giương mắt nhìn tôi. Ngoài bác bảo vệ rừng trong toa còn có một cha cố khoác chiếc khăn quàng cổ màu trắng, một bà khoảng 35 tuổi và một con bé trạc tuổi tôi. Con nhỏ mím môi để không bật ra tiếng cười. Người hành khách cùng đi duy nhất không hề chú ý đến cái mũi tôi là bác bảo vệ rừng. Ông chỉ lầu bầu vì trời khô nóng và phàn nàn về nguy cơ cháy rừng trong năm nay.

2

Ông nội McFuddy đánh xe ngựa ra ga đón tôi. Với

xe ngựa nhé. Đây là một điều bất ngờ đầu tiên mà ông dành cho tôi. Tôi đâu có nghĩ thời nay mà còn có người đi xe ngựa kia chứ. Nhưng chuyện này chẳng thấm vào đâu so với những việc khác xảy ra sau này. Thật tình mà nói thì ông nội tôi thuộc loại người kỳ cục nhất mà tôi chưa hề gặp bao giờ. Ông mặc một cái quần nhẵn nhúm bắn thủ với cái dây đeo tã nát. Ngoài ra ông còn mặc chiếc áo lót màu xanh, ông đội mũ hụp một cái mũ cũ kỹ, nhẵn nhúm che lấp cả khuôn mặt râu ria xồm xoàm. Những chiếc răng giả của ông nhọn hoắt, ám khói thuốc lá. Ông khạc và nhổ toẹt xuống đất. Ông bảo tôi:

- Lên xe đi, ta phải về tới nhà trước khi trời tối.

Tôi cũng chẳng biết làm sao mà ông nhận ra tôi vì cho tới nay tôi chưa hề gặp ông lần nào. Có lẽ trong thư viết cho ông, mẹ đã kể về cái mũi của tôi. Xe chạy lóc cóc trên con đường ngoằn ngoèo xuyên qua rừng bạch đàn, bụi bốc lên mù mịt. Tôi nói với ông:

- Cháu cảm ơn ông đã cho phép cháu về nghỉ hè với ông.

Ông lâu bầu:

- Cứ gọi ông là McFuddy.

Ông là người rất ít nói. Tôi kể cho ông nghe tất cả những chuyện liên quan tới cái mũi của mình cũng như những chuyện xảy ra ở trường. Nhưng ông chẳng nói chẳng rằng. Thỉnh thoảng ông húng hắng ho, lại khạc và nhổ toẹt xuống đất. Ông là người có thể khạc nhổ rất xa, có lẽ phải tới hơn 4 mét. Vài lần ông dừng ngựa để cuốn thuốc lá. Đi được một lúc thì cây cối thưa dần và bắt đầu lên dốc. Trên cả một đoạn đường dài ấy, xe chúng tôi chỉ chạy qua mỗi một cái nhà, vâng, nếu ta có thể coi đó là nhà. Đúng ra thì đó là một túp lều, các tấm lợp đã hoen rỉ và mái hiên đã đến lúc phải sửa chữa. Trước khi đến cái lều đó ông dừng xe và bảo tôi:

- Cháu hãy bịt tai lại.

Tôi hỏi:

- Ông bảo gì ạ?

Ông hét rất to:

- Hãy bịt tai lại khi đi qua nhà lão già Foxy.

Tôi lại hỏi ông:

- Tại sao ạ?

- Tại ông bảo thế.

Ông cho tay vào túi lấy ra một túm bông bần thủ, vê thành hai cục nhỏ và đút nút lỗ tai. Sau đó xe chúng tôi chạy chậm chạp qua ngôi nhà cũ kỹ đó. Tôi lấy hai tay bịt tai. Chỉ có con ngựa là vật duy nhất có thể nghe được. Một lão già chạy ra và giơ nắm đấm dọa ông cháu tôi. Ông cụ nổi giận về một cái gì đó, nhưng tôi không biết ông giận dữ về chuyện gì. Kể cũng buồn cười, ông già này cũng thút nút lỗ tai bằng bông. Tôi nhủ thầm, chắc hẳn là kỳ nghỉ hè này sẽ rất đặc biệt. Ông tôi dướn người lên ở trong xe, cũng dứ nắm đấm về phía cụ già kia. Sau đó ông ngồi xuống, cho xe chạy tiếp và không ngớt lau bầu, chửi rủa. Tôi ngoái cổ nhìn lại túp lều để xem ông già cái kỉnh kia làm gì. Nhưng ngoài cái đầu hói của ông tôi không trông thấy gì cả. Ông ta đứng lom khom nhìn qua ống nhòm. Xe xuống dốc và trước mặt chúng tôi

là một cái lều cũ nát thứ hai. Ông tôi nói:

- Lão ta quan sát nhà ông đấy. Kia kia, ở trên kia là ngôi nhà của ông đấy.

Tôi giật thót mình. Cho dù ngôi nhà của ông tôi còn cách xa khoảng 1 km nhưng tôi đã nhận ra đây là một ngôi nhà dột nát xiêu vẹo có thể đổ bất cứ lúc nào. Xung quanh nhà chất một loạt xe ô tô hỏng, rỉ nhòen, một lô một lốc tủ lạnh cũ và không biết bao nhiêu là rác rưởi. Những thanh gỗ hàng rào cái gãy, cái xệ, bạc phơ bạc phếch. Chúng tôi bước vào nhà. Ông chỉ cho tôi căn buồng của mình. Trước kia đây là buồng rửa mặt. Trong buồng còn có một cái chậu rửa đã hỏng và một cái máng rỗng. Trên sàn là một cái đệm sọc đầy bụi bặm và một chiếc chăn len cũ màu xám. Mông nhện dăng chằng chịt trong buồng. Trong nhà bếp, cạnh cửa sổ, tôi phát hiện thấy cái ống nhôm. Một phần cửa kính được lau chùi sạch sẽ để có thể chĩa ống nhôm xuống núi theo dõi nhà ông Foxy. Ông tôi nói:

- Ta còn phải đi đóng mấy cái cọc ở bãi trên, nếu cháu thích, cháu có thể đi dạo quanh đây, nhưng

đừng có tới gần nhà lão Foxy. Cần thận kéo lạc đường đấy.

Nói xong ông đóng sầm cửa và ra khỏi nhà. Về chiều trời vẫn còn nắng nóng. Tôi đi dạo một lúc quanh trang trại của ông nội sau đó đi vào khu rừng nhỏ phía trên. Tôi thấy một con rắn màu nâu và vài con thằn lằn, ngoài ra không thấy gì hơn. Tôi nghe văng vẳng tiếng ông nội đóng cọc trên đồng cỏ. Sau đó tôi nghe thấy những âm thanh kỳ lạ, rõ ràng là tiếng nhạc. Có ôi đó đang chơi một bản nhạc nhưng tôi không tài nào đoán được đây là loại nhạc cụ gì. Mãi sau tôi mới nhận ra đó là lá cây bạch đàn. ôi đó đang chơi bản nhạc "Click go the Shers" bằng lá bạch đàn. Tôi ngồi trên một thân cây lắng nghe tiếng nhạc trầm bổng. Thật tuyệt vời khi được nghe một nhạc sĩ giỏi như thế biểu diễn. Tiếng nhạc trầm trầm như tiếng ong bay ù ù giữa rừng cây lặng lẽ. Tôi đảo mắt tìm kiếm nhưng không phát hiện ra một ai. Sau đó tôi cảm thấy đau nhói ở cánh tay trái. Tôi nhìn kỹ thấy tay bị rách một đoạn. Máu ra khá nhiều. Tôi cũng không biết tại sao mình bị thương. Có lẽ tôi bị vướng cành cây. Tôi cố gắng chạy thật nhanh về nhà và quên

khuấy tiếng nhạc trầm bổng. Ông tôi ngồi uống trà trong bếp. Ông nổi nóng khi trông thấy vết thương trên tay tôi. Ông quát:

- Mày làm thế nào mà đến nông nổi này.

Tôi thưa:

- Cháu cũng không biết nữa. Cháu ngồi trên một thân cây và bỗng nhiên thấy thế này.

Ông hỏi ngay:

- Có nhạc không? Cháu có nghe tiếng nhạc không?

- Có ạ, ôi đó thối một điệu nhạc bằng lá bạch đàn. Người đó thối rất hay ông ạ.

Mặt ông đỏ rực lên. Ông hỏi:

- Hẳn chơi bản nhạc "Click go the Shers" phải không?

Tôi gật đầu. Ông đứng phắt dậy với khẩu súng bắn đạn ghém treo trên tường. Ông chạy vọt ra cửa và chĩa khẩu hai nòng về phía ngôi nhà lão Foxy bắn liền hai phát. Tiếng nổ rất to làm mấy miếng kính cửa

sổ rung lên bần bật. Tôi chạy vọt ra ngoài và nhìn xuống dưới núi, xa xa là ngôi nhà của lão Foxy. Một bóng người bé tí xiu đang đứng ở hiên chỉ trở về phía chúng tôi. Một tia chớp sáng chói, sau đó lại một phát súng nổ rền vang từ khẩu súng bắn đạn ghém. Ông tôi nói:

- Xong, cho qua, xa hàng dặm rồi.

Ông đi vào, vừa đi vừa cười thầm một mình. Kể cũng không có gì lạ khi lão Foxy bắn trượt. Cũng không có gì lạ khi hai người chỉ bắn sát sàn sạt. Vì không thể dùng súng bắn đạn ghém để bắn xa. Tôi hỏi:

- Thưa ông có chuyện gì vậy? Vết xước đó không thể do ông ấy gây nên. Xung quanh chỗ cháu ngồi không có lấy một bóng người. Cháu nghĩ, rất có thể đây chỉ là một tai nạn nho nhỏ.

Ông tôi trầm ngâm không đáp. Ông ăn một lát bánh mì quét đầy mút quả. Sau đó ông dùng lưỡi đẩy đi đẩy lại hàm răng giả để gạt những hạt nhỏ trộn lẫn trong mút quả. Ông nói:

- Cháu đừng bận tâm về những việc không liên quan tới cháu. Foxy là một lão già nham hiểm hơn cả rắn độc. Chính lão ta đã xẻo thịt cháu đấy.

Tôi nói:

- Nhưng mà...

- Không nhưng gì cả. Từ nay ông không cho phép cháu đi lung tung mà không có lệnh của ông.

Câu chuyện đến đó là hết, ông không muốn nói gì nữa. Ban đêm tôi ngủ trên tấm đệm cũ. Tôi cựa quậy trần trọc một lúc rồi thiếp đi.

3

Sáng ngày ra ông tôi bị cảm lạnh nặng. Ông ho khù khụ, khạc nhổ liên hồi. Mũi ông đỏ ửng như quả cà chua. Ông thấy khó chịu bức bối trong người. Ông nói rất to:

- Lão Foxy đã tới đây, lão đã truyền bệnh cúm cho

ta, lúc ta nằm trong buồng, ta nghe thấy nhưng ra không kịp. Chính hắc đã đến. Thế cháu không nghe thấy gì hết sao? Cháu không nghe thấy tiếng khèn bạch đàn à?

Tôi đáp:

- Thừa ông không. Và cháu cũng không tin ông Foxy có thể truyền bệnh cúm sang ông. Nhà mình cửa đóng kín mít, ông ấy làm sao truyền bệnh cúm được?

Để tránh những cơn ho sặc sụa của ông tôi đi ra ngoài và tôi đã nhận được một lá thư. Một chiếc phong bì nhàu nát nằm ngay trên hiên nhà với dòng chữ: Gửi cậu bé có cái mũi dài.

Tôi vội vàng bóc ngay lá thư. Trong đó có một thông tin gửi cho tôi: Cháu ơi, ta lấy làm tiếc về vết xước đó. Ta nhầm cháu với lão già McFeddy.

Ông tôi giật lấy mẫu giấy:

- Ta biết mà, ta nói có sai đâu, đêm hôm qua cái lão khốn kiếp bắn thủ đó đã lên đây, hắc đã gieo rắc bệnh cúm kinh khủng tại nhà ta.

Ông chạy nhào vào nhà trong và cầm khẩu súng bắn đạn ghém nã hai phát đạn xuống nhà ông Foxy. Ngay lập tức vang vọng lại hai phát nổ trầm trầm từ phía nhà ông Foxy ở dưới thung lũng. Tôi lựa lời hỏi ông về những gì đang diễn ra ở đây, nhưng ông tôi đang cơn bấn gắt khó chịu nên không muốn đá động đến chuyện này. Ông bảo:

- Hôm nay ta làm hàng rào, cháu hãy giúp ông một tay.

Cháu xếp tất cả những cọc này vào một chỗ và vác ra đồng cỏ.

Hai ông cháu tôi loạng choạng khuân bó cọc nặng đến oằn người đi dọc triền đồi. Tôi không ngờ ông tôi lại lực sĩ đến như vậy. Ông không hề dừng lại lấy một lần để nghỉ chân mặc dù ông ho sù sụ và khạc nhổ liên hồi. Khi tới gần đích thì ông dẫm phải một bãi phân bò tươi, nhão nhoét và ông bị trượt chân:

- Ôi! - ông la to. - Ta bị trẹo chân rồi.

Tôi vội vàng chạy tới chỗ ông, chân ông đã bị tím tái và sưng vù lên. Tôi nói với ông:

- Để cháu dìu ông về nhà. Chân ông sưng to và đau lắm.

Mặt ông méo xệch đi vì đau nhưng bỗng nhiên ông thay đổi hẳn, ông cười gằn và nói:

- Ông đau lắm. Phải, hay lắm, ông đang cần đau mà.

Sau đó ông lầu bầu nói liên chi hồ điệp không khác gì con gà mái cục ta cục tác khi nhảy ổ. Ông bảo tôi:

- Cháu đi lấy cho ông cái gậy. Được thế này là hay, ông đang cần đau cháu ạ.

Tôi tìm thấy một cái gậy. Ông chống gậy đi cà nhắc, cà nhắc sang bên kia đường. Ông nhăn nhó, dường như ông đau đớn lắm. Tôi hỏi ông:

- Ông đi đâu đấy? Chân ông sưng tấy như thế này, ông không được đi đâu cả.

Ông ngoái cổ bảo:

- Ta phải đi tới chỗ cây bạch đàn cổ thụ, sau đó ta

còn chút việc phải giải quyết. Cháu về đi. Cấm không được đi theo ta.

Ông lò dò từng bước ra đường rồi biến mất ở quãng đường rẽ. Mọi chuyện thật là lạ lùng. Hai ông già bắn nhau rồi chửi bới trách móc nhau về những chuyện mà họ không thể gây nên được. Đang nửa đêm thì cụ nào lại đi lang thang thối khèn bạch đàn kia chứ. Tôi nhất định phải tìm cho ra việc này. Vì thế tôi bám theo chân ông tôi, luồn lách sau những bụi cây để ông không phát hiện được.

4

Vì ông bị treo mắt cá chân, chỉ nhích từng bước một nên tôi không khó khăn gì để theo kịp ông. Sau khoảng một giờ đồng hồ ông tới chỗ mấy cây bạch đàn cổ thụ mọc đan xen với nhau thành một cụm. Hôm qua ông đã chỉ cho tôi chỗ này. Điều làm tôi chú ý là những cành ở dưới dường như đã bị bò ăn không còn một cái lá nào. Ông tôi dùng gậy đập vào cành bạch

đàn làm một chiếc lá rụng xuống. Ông đặt chiếc lá lên môi và thổi. Âm thanh trong sáng của điệu nhạc lan tỏa ra hướng đường cái. Ông tôi nhét cái lá vào túi và cười gằn. Sau đó ông quay ra đường. Tôi biết ông định đi đâu. Đúng như tôi dự đoán. Sau một giờ lò dò từng bước ông mới tới nhà ông Foxy. Lúc đó ông Foxy đang chĩa ống nhòm quan sát nhà ông tôi. Ông tôi nằm rạp xuống bò cả hai chân hai tay sau những hàng cây. Khi tới gần nhà ông Foxy, song vẫn còn ở ngoài tầm nhìn, ông tôi lấy cái lá bạch đàn và chơi bài "Click go the Shers". Ông tôi thổi khèn lá thật tuyệt diệu. Tôi hoàn toàn không biết là ông mình lại có khiếu âm nhạc đến như vậy. Tiếng nhạc của ông vẫn rất mạnh mẽ, lắng đọng. Đúng lúc những nốt nhạc đầu tiên vang lên, ông Foxy giật thót mình như bị gai đâm. Sau đó ông bịt chặt tai chạy vội vào trong nhà la hét ầm ĩ như bị đâm. Ông tôi quay ngoắt và vọt đi. Ông chạy thoăn thoắt như thả ra đường. Chưa bao giờ tôi thấy ông đi nhanh nhẹn đến như vậy. Phải mấy giây sau, khi đã định thần trở lại, tôi mới thấy ông không còn đi cà nhắc nữa. Ông đã khởi bong gân, chỗ sưng xẹp hẳn xuống. Ông đi lại hoàn toàn bình thường. Ông Foxy

xách súng bắn đạn ghém chạy ra ngoài hiên, bắn vọt trên đầu ông tôi. Sau đó ông ta chùi chùi:

- Tao bắn mày chết. Xác mày tao sẽ nấu làm xà phòng.

Ông ta tìm cách đuổi theo ông tôi nhưng không tài nào chạy nổi. Ông bị bong gân.

5

Đầu óc tôi rối bời. Tôi chẳng hiểu gì về cái chuyện lạ lùng nhất trần đời này. Phải chăng hai ông già này có khả năng truyền bệnh cho nhau, và cũng bằng cách đó để tự chữa bệnh cho mình? Mọi chuyện đều phải thực hiện thông qua thối khèn bạch đàn và phải thối ở chỗ mà đối phương nghe thấy. Tôi muốn biết mọi chuyện sẽ diễn biến tiếp tục như thế nào vì vậy tôi vẫn lặng lẽ lén đi theo ông trên con đường đầy bụi bặm. Tôi đuổi kịp ông lúc ông ngồi nghỉ dưới gốc cây bạch đàn cổ thụ. Ông cười rất hể hả và tự nói gì đó. Rõ

rằng ông coi việc này như một thắng lợi to lớn của mình. Ông nói:

- Lão ta sẽ bị mệt mỏi, đau đớn, cái chân đau sẽ cản trở hẳn một thời gian.

Hình như việc tôi đi theo ông không làm ông bận tâm, bực bội. Thậm chí ông còn tỏ ra vui vẻ, hớn hở vì có người để khoe khoang về thành tích của mình. Tôi hỏi ông:

- Chỗ bong gân của ông thế nào rồi? Tại sao ông Foxy bây giờ lại bị bong gân, lúc này ông ấy có bị đâu?

Ông nhìn tôi một lát rồi nói:

- Được, ta sẽ nói cho cháu biết. Dù sao cháu cũng là người ruột thịt. Vấn đề là ở cái cây bạch đàn cổ thụ mọc xoắn lại với nhau này này. Khi cháu lấy lá của nó và thổi bài "Click go the Shers" thì mọi bệnh tật đau đớn ở người cháu sẽ chạy sang kẻ đã nghe bản nhạc. Nhưng mọi chuyện chỉ hiệu nghiệm khi dùng đúng lá bạch đàn ở cây này và phải chơi đúng khúc nhạc này. Mọi chuyện dường như có vẻ hoang đường, không thể tin được. Nhưng rõ ràng là tôi đã chứng kiến tận mắt

mà. Tôi lại hỏi ông:

- Thế tại sao cứ phải đung lá cây bạch đàn cổ thụ mọc xoắn lại với nhau này?

Ông nói:

- Ta cũng không biết nữa. Ta cũng đã làm thử với hàng trăm cây bạch đàn khác nhưng không hiệu nghiệm. Ta chỉ thấy có kết quả khi dùng đung lá của cây bạch đàn đó.

Ông hắt hơi rất to, khạc một bãi tương ra đường. Mũi ông vẫn đỏ và nước mắt ông vẫn trào ra. Tôi lại hỏi:

- Thế tại sao ông vẫn bị cảm cúm? Tại sao ông Foxy không bị nhiễm lại bệnh này khi ông truyền cho ông ấy bệnh bong gân?

Ông tôi giảng giải:

- Không thể trả lại căn bệnh mà người ta đã gây cho mình. Chỉ có thể truyền căn bệnh một lần sang người khác. Đã bị rồi đành phải gánh chịu. Giờ ông đành phải chờ cho bệnh cảm cúm này qua đi và lão

Foxy cũng không thể trả lại ông bệnh bong gân. Lão cũng phải kiên trì gánh chịu cho đến lúc khỏi đau chân.

Ông móc cái lá bạch đàn để trong túi và quẳng đi. Tôi nhặt cái lá lên và tìm cách bắt nó thổi nhạc, nhưng tôi không tài nào làm được. Cái lá không hề phát ra một âm thanh nhỏ nhoi nào.

Ông bảo:

- Cháu đừng cố thổi làm gì. Không được đâu. Mỗi cái lá chỉ dùng được đúng một lần.

Tôi nói với ông:

- Cháu chưa bao giờ chứng kiến một việc làm dễ tiện như thế này. Tại sao người ta có thể thích thú khi cố tình truyền bệnh cho người khác? Việc này đã diễn ra bao nhiêu lần rồi hả ông?

Ông tôi nói:

- Hơn sáu mươi năm rồi cháu ạ. Nhưng lỗi không phải do ông. Lão Foxy là người đầu tiên truyền bệnh sỏi sang ông hồi còn đi học. Nhưng chẳng bao lâu sau

ông phát hiện được việc này thế là ông truyền bệnh đau răng sang cho lão. Mọi chuyện bắt đầu như thế và kéo dài cho tới tận hôm nay...

Ông tôi bỗng ngưng bật. Ông hít khìn khịt làn gió nóng thổi từ hướng bắc tới. Ông hét lên:

- Có mùi khét, ông ngửi thấy mùi khói.

Ông nhảy vọt ra đường và gọi tôi:

- Nhanh lên cháu, nhanh chân lên. Cháy rừng đấy, phải chạy thật nhanh về nhà thôi.

Chúng tôi chạy kịp về tới nhà. Ngọn lửa tàn ác đã tràn qua đỉnh núi lan sang đám cỏ khô và loang ra rất nhanh. Lửa đã tới sát ngôi nhà chúng tôi. Khói đen dày đặc bốc lên cuồn cuộn. Ông tôi hét lên:

- Leo lên mái nhanh lên, nút ống nước lại, đổ đầy nước mưa vào máng đi. Ông sẽ đóng kín tất cả các cửa nhà mình lại.

Ông nhanh nhẹn đóng cửa sổ và cửa ra vào. Sau đó ông khởi động máy phát điện xách tay và dùng ống hút nước trong bể phun đẫm toàn bộ khu nhà. Ngôi

nhà chúng tôi chẳng mấy chốc bị lửa bao vây bốn bề, khói và tàn lửa bốc lên lan ra khắp nơi. Phía trước và sau ngôi nhà đã có một loạt đám cháy nhỏ. Cửa sau bắt lửa. Tôi vội lấy ngay một bao tải ướt sũng nước và đập lấy đập để nhưng tôi bị tuột mất cái bao. Ông tôi không giúp gì được cho tôi vì ông cũng đang phải chống chọi với ngọn lửa ở hiên đằng trước. Tôi cảm thấy không còn hy vọng gì nữa. Tôi không tài nào ngăn được ngọn lửa đang lan nhanh ở cửa sau và chỉ trong chốc lát cả ngôi nhà sẽ thành một biển lửa. Bỗng nhiên một chiếc ô tô cổ lỗ sĩ lao qua cổng rồi phanh kít lại, bụi cuốn lên mù mịt. Ông Foxy. Ông vọt ra khỏi chiếc ô tô, đeo trên lưng chiếc bình chống cháy và chạy vội ra phía cửa sau. Ngọn lửa bị dập tắt trong khoảnh khắc. Ông lại chạy nhanh ra phía trước và giúp ông tôi dập tắt ngọn lửa đang bùng lên ở hiên nhà. Cả ba chúng tôi sát cánh bên nhau chống chọi với ngọn lửa hung dữ suốt hai tiếng đồng hồ liền cho đến lúc lửa bị dập tắt hoàn toàn. Chúng tôi nhìn ngôi nhà thoát cháy trụ nhờ sự giúp đỡ của ông Foxy. Xung quanh chỗ chúng tôi đứng đầy tro than và những bụi cây bị cháy nham nhở, đen thui. Ngôi nhà không bị

cháy đứng sừng sững giữa một bãi rộng bị cháy trụi đen ngòm còn âm ỉ khói.

6

Ông tôi nhìn kẻ cự thù đi cà nhắc. Ông chìa tay và nói:

- Cám ơn ông bạn. Tôi cám ơn ông rất nhiều.

Ông Foxy lưỡng lự giây lát rồi lắc mạnh bàn tay ông nội tôi.

- Không có gì bác McFuddy ạ. Tôi cũng sẽ làm như thế ngay cả với những con chuột túi.

Ông tôi cười:

- Nào mời bác vào nhà, bác xứng đáng thưởng thức một chầu bia. Hai ông bước vào bếp. Ông tôi mở hai chai bia và một chai nước quả cho tôi. Hai ông vui vẻ kể chuyện tiểu lâm, về những việc đã làm vào những giây phút cứu ngôi nhà khỏi bị bốc cháy. Một

lúc lâu tôi nói:

- Cháu rất mừng là hai ông cuối cùng đã trở thành bạn bè của nhau. Giờ thì cả hai ông không còn phải tới cây bạch đàn cổ thụ nữa.

Cả hai ông vọt dậy như dẫm phải gai. Hai cụ cùng đồng thanh:

- Thôi chết rồi, cây bạch đàn cổ thụ!

Cả hai chạy vội ra ô tô, tôi cũng nhảy vọt lên thùng xe, sau đó xe chạy ngoằn ngoèo xuống dốc. Tôi nắm chặt thành xe buồn bã nhìn những rặng cây trơ trụi hai bên đường, nhiều cây đã bị cháy thành than. Xe phanh kít. Chúng tôi nhảy vội xuống. Quả thật tôi rất mừng thấy cây bạch đàn cổ thụ đã bị cháy trụi thui lụi trông như một bộ xương. Lá cây đã bị cháy hết, ở tít trên cao chỉ còn lại một cái lá tươi xanh duy nhất giữa trời. Chúng tôi đứng chết lặng. Ông Foxy vội ra xe và phóng xuống dưới dốc. Ông tôi nói rất to:

- Lão ta đi lấy thang đấy. Nào, cháu lại đây, hãy giúp ông một tay, chúng ta phải hái cái lá duy nhất này trước khi lão tới. Nào, hãy giúp ông đi lấy thang.

Tôi nói với ông nội:

- Không, cháu không làm đâu. Cháu ước sao tất cả lá đều bị cháy trụi. Cố tình truyền bệnh cho người khác là một điều ghê tởm, cháu không làm đâu. Ông muốn thì làm một mình.

Ông tôi gầm lên:

- Mày là đồ phản bội!

Và vội vàng chạy đi. Tôi ngồi một mình giữa một rừng cây bị cháy nham nhở đen thui và liếc mắt nhìn cái lá. Nó ở tít trên cao, tôi không thể leo lên được vì thân cây như cục than hồng nóng bỏng. Tôi đành ngồi im chờ đợi. Một lúc lâu sau bỗng nhiên xảy ra một việc. Cái lá đơn độc tít trên tầng cao bị rụng liệng đi liệng lại rồi rơi xuống đất ngay dưới chân tôi. Tôi nhặt chiếc lá lên và đút vào túi.

May là vừa kịp đúng lúc cả ông Foxy và ông tôi tắt tả mỗi người vác một cái thang học tốc đi tới. Xe ô tô của ông Foxy có lẽ vì nóng máy nên không nổ, hai cụ đành ề cổ vác thang bước đi loạng choạng. Hai ông há hốc mồm, vớt thang xuống đất và tranh nhau bới tro than tìm chiếc lá. Ông Foxy rên rĩ:

- Trời ơi, chiếc lá cuối cùng, cuối cùng...

Ông nội tôi mếu máo:

- Mất rồi, thế là mất rồi.

Hai ông lại cào bới một lần nữa nhưng vô ích. Chỉ một lát sau các cụ bị đen nhẻm đen nhèm trông như hai con ma thường tung hoành trong khu Rừng Đen. Sau đó các cụ tìm kiếm uể oải hơn. Ông tôi đảo mắt nhìn về phía tôi và bỗng nhiên reo lên:

- Phải rồi, thẳng nhóc, chính mày đã lấy cái lá, đưa đây cho ta!

Cả hai đều chìa tay và đi chậm chạp về phía tôi. Trên khuôn mặt đen đúa của hai cụ hiện lên những ánh mắt dữ dằn hung tợn. Tôi cảm thấy mình như

một chú thỏ non bị hai con Đingô đói khát dồn tới ngõ cụt. Họ sẽ nhào vào tôi, xé xác tôi để dành nhau cái lá. Tôi nhét sâu cái lá vào túi và lùi dần. Tôi phải tìm cách tống cái lá đi, tôi không muốn để một trong hai người lại có cơ hội làm hại nhau. Song tôi không biết cần phải làm gì. Tôi bị bao vây tứ phía. Một người đi từ phía trên núi xuống người kia đi từ bãi cỏ còn nóng hổi lên.

Lúc đó tôi bỗng nhớ tới điều ông tôi nói là mỗi lá chỉ nổi nhạc được một lần và sau đó thì câm bật. Tôi quyết định phải nhanh chóng phá sức mạnh của nó. Tôi lấy lá ra và thổi, nhưng chẳng nghe thấy gì cả. Ngay cả đến một tiếng bíp nhỏ cũng không. Tôi thử lại một lần nữa và lần này nghe những tiếng "lụp bụp" chẳng ra đâu vào đâu nhưng dù sao vẫn nhận ra âm điệu bản nhạc "Click go the Shers". Cả ông Foxy và ông tôi vội vàng nằm lăn ra đất, hai tay bịt tai, lăn lộn la hét rất giận dữ. Sau đó hai ông thò tay sờ mũi. Tôi cũng làm như thế. Mũi tôi đã trở lại bình thường, teo lại chỉ còn 3 cm. Nhưng hai ông Foxy và McFuddy đều có mũi rất dài. Cả hai đều mang cái mũi dài ngoẵng, dị dạng, méo mó của tôi còn mũi tôi thì trở lại bình

thường. Ông tôi phì cười nhìn mũi ông Foxy rồi cười lẫn cười lộn, nước mắt nước mũi ông trào ra làm thành những vệt nhỏ trên khuôn mặt đen đúa đầy tro bụi. Sau đó đến lượt ông Foxy cười lẫn lộn vì cái mũi của ông tôi. Sau đó cả ba chúng tôi cùng cười như nắc nẻ, ôm bụng mà cười, lẫn kèngh cả ra bãi cỏ xám đen đầy tro bụi.

8

Hình như cả ông tôi lẫn ông Foxy không chú ý lắm tới những cái mũi dài ngoẵng của họ. Hai người đều biết cái lá cuối cùng đã bị mất và họ lại trở thành bạn bè của nhau. Tôi nói hai ông có thể đi giải phẫu cho mũi ngắn lại nhưng họ thấy không cần. Câu duy nhất mà ông tôi nói với tôi là:

- Ở tuổi ông, ông không cần làm hài lòng bọn con gái.

Ngày hôm sau tôi đi tàu hỏa về nhà. Giờ tôi lại

muốn đến trường. Tôi đã có một cái mũi bình thường. Quả chuyến đi nghỉ hè của tôi có ngăn ngủi thật nhưng lại là một chuyến đi chữa bệnh rất thành công. Trong toa tàu tôi lại cùng ngồi với những người đã cùng đi với tôi hôm nọ. Họ lại liếc mắt nhìn tôi và suy nghĩ không biết tôi có phải là anh chàng buồn cười hôm nọ không. Ông bảo vệ Rừng quốc gia là người không mấy may quan tâm đến tôi. Ông nhìn đăm đăm những cánh rừng bị cháy đen qua cửa kính toa tàu. Ngoài tôi ra không ôi nghe thấy điều ông nói. Song tôi chẳng yên tâm chút nào khi nghe thấy ông lâu bầu như để nói với riêng mình:

- Cũng không đến nỗi nào. Sang năm vào dịp này cánh rừng sẽ lại xanh tươi. Bạch đàn thường vẫn đâm chồi sau các vụ cháy rừng như thế này.

CÁI NƠ HỒNG

1

Tôi lại ngồi trước phòng làm việc của thầy hiệu trưởng. Thế mà tôi mới đến học ở trường này được đúng hai ngày! Hai ngày, hai chuyện rắc rối! Hôm qua vô cớ tôi bị ăn đòn. Tôi nói thật đấy, hoàn toàn vô cớ. Hôm qua, tôi trông thấy lão đeo chiếc nơ đi ngược đường về phía mình. Cái nơ trông như một con bướm hồng to tướng đang bổ nhào vào cổ lão. Tôi chưa bao giờ trông thấy một cái nơ xấu xí đến thế. Lão ta có vẻ bực dọc hỏi:

- Này, mày làm gì mà gương mặt nhìn trờng trờng người ta như thế?

Tôi đáp:

- Cái nơ của ông trông buồn cười lắm. Y như là loài dơi màu hồng vậy. Trông nó buồn cười lắm, thật đấy.

Nào có ai nói cho tôi biết cái lão dì hợm đó lại chính là thầy hiệu trưởng Old splodge đâu kia chứ. Ông ta không hề thấy chuyện đó có gì đáng cười cả và giáng cho tôi một bộp tai. Cuộc đời đôi khi không công bằng một chút nào cả. Bây giờ tôi lại gặp chuyện lồi thoi nữa: Tôi ngồi chờ trước văn phòng thầy hiệu trưởng. Ít ra thì ở đây cũng có một cái gì đó xinh đẹp để ngắm nghía. Cô thư ký của thầy hiệu trưởng Old splodge ngồi ở phòng ngoài và đang đánh máy mấy bức thư. Cô tên là Newham và phải nói cô là một người đẹp cực kỳ. Bọn con trai ở trường đứa nào cũng mê cô. Tôi ước ao cô ấy là bạn gái của mình, nhưng cô thư ký đã 17 tuổi còn tôi mới 14, vì thế không thể hy vọng gì nhiều. Song dù sao thì Newham cũng chưa có bạn trai và người ta vẫn có thể hy vọng. Newham nhìn tôi và mỉm cười. Tôi cảm thấy mặt mình đỏ bừng lên. Cô hỏi tôi giọng ngọt lịm:

- Tại sao cậu lại nhuộm tóc màu vàng óng như

vậy? Cậu không biết nội quy nhà trường không cho phép con trai nhuộm tóc hay sao?

Đúng lúc tôi đang vắt óc suy nghĩ tìm một câu trả lời thật gây ấn tượng và chưa mở được mồm thì đã thấy thầy hiệu trưởng thò đầu ra và nói:

- Nào, cậu cả, vào đi!

Tôi bước vào phòng và ngồi xuống. Thầy Old splodge cất tiếng:

- Tại sao cậu lại nhuộm tóc? Muốn gây sự chú ý đối với mọi người hả?

Thầy là người đã có tuổi và cảm cái khó tính. Sang năm thầy đến tuổi về hưu nhưng nghe đâu thầy chưa muốn về. Tôi thấy thầy vẫn đeo cái nơ màu hồng. Thầy bao giờ cũng đeo cái nơ đó, có lẽ không có nó thì thầy không thể sống được. Tôi cố gắng để không nhìn cái nơ trong khi trả lời thầy:

- Thưa thầy em có nhuộm tóc đâu ạ.

Thầy hiệu trưởng đồng ý:

- Hôm qua khi em hân hạnh được chứng kiến nét chữ tuyệt đẹp ở tay tôi, tôi thấy em có mái tóc đen kìa mà. Chẳng lẽ tôi nhầm?

Tôi đáp:

- Thưa thầy, không ạ.

Thầy nói:

- Vậy thì cậu hãy kể đi, tại sao tóc của cậu hôm nay lại có màu sáng?

Tôi trông thấy những mạch máu đỏ li ti gợn lên trên cái đầu hói nhẵn thín của thầy và trộm nghĩ đây là một dấu hiệu xấu. Tôi nói:

- Thưa thầy, đấy là một câu chuyện dài.

Thầy bảo:

- Kể cho tôi nghe cái câu chuyện dài đó, mà hãy liệu hồn, đừng có kể chuyện ầm ương!

Tôi nhìn thẳng vào hai con mắt của thầy và kể.

Tôi là người rụt rè, hay sợ sệt. Tôi rất nhạy cảm. Tôi dễ giật mình, sợ bóng tối, sợ nghe chuyện ma quái. Thậm chí tôi sợ cả những con ma nhỏ bé trên con đường rừng. Hôm qua, sau khi bị bọp tai, tôi đi tàu về nhà, trong toa của tôi có một lô những nhân vật đáng ngờ. Kia là một bà già phải chống gậy, tóc bạc trắng và bà đeo một cái kính gọng vàng. Bà luôn nhoài mình về phía trước và hầu như không đi lại được. Ngồi cạnh tôi là một tay gầy, xương xương và trông có vẻ rất khinh bạc, phớt đời. Hắn làm ra vẻ mình là người chỉ cần vài ba xu cũng sẵn sàng cứu chữa người khác. Cạnh hắn ta là một cậu bé trạc tuổi tôi, cậu ta phì phèo điếu thuốc. Khi chưa đầy 14 tuổi thì không được hút thuốc. Chính vì thế nên tôi mới chưa hút thuốc. Tàu chạy chừng năm phút thì người soát vé thò đầu qua cánh cửa. Ông ta trông thấy ngay cậu bé hút thuốc. Ông ta quát:

- Tắt ngay thuốc đi, cậu còn quá bé, chưa đến tuổi hút đâu.

Cậu ta không tắt thuốc, lấy tay với cái hộp trông như cái đài bán dẫn và vặn nút. Bỗng tôi thấy cậu ta lớn dần lên. Hẳn thay đổi từ từ cho đến lúc trông hẳn như người 25 tuổi. Hẳn nói với người soát vé:

- Thế nào, ông hài lòng chưa? Giờ thì tôi đủ tuổi hút thuốc rồi chứ?

Người soát vé sợ quá hét toáng lên và ù té chạy. Còn tất cả chúng tôi ngồi yên trong toa há hốc mồm nhìn cậu bé mà lúc này đã biến thành một người đàn ông chững chạc. Bà già ngồi bên cạnh run rẩy hỏi về hết sức ngạc nhiên:

- Này, cháu làm thế nào mà được như vậy?

Người đàn ông - trẻ con trả lời:

- Rất đơn giản.

Đúng lúc đó tàu dừng bánh, ông ta đứng lên và nói:

- Đây, nếu bà muốn thì tôi cho bà.

Nói xong ông ta quăng chiếc đài bán dẫn lên lòng

bà ta và xuống tàu. Bọn chúng tôi nhìn chăm chăm chiếc hộp đó. Nó có một cái nút có thể chuyển động trong một cái rãnh, phía bên phải có chữ già đi, phía bên trái có chữ trẻ lại. Bên trên cái hộp có dòng chữ: Máy điều chỉnh tuổi già. Lão lấu cá ngồi cạnh tôi vội chồm về phía cái máy nhưng bà già kể đó còn nhanh tay hơn. Bà ta hét tướng lên: "Không, không" rồi đẩy mạnh hẳn ra và nhanh như cắt bà ta đẩy cái nút vài xăng ti mét về phía trẻ ra. Ngay tức khắc bà lão trẻ hẳn ra và sau khoảng một phút bà hóa thành một cô gái chỉ độ 16 tuổi. Đúng, bà cụ chỉ khoảng 16 tuổi, có thể nói bà khá xinh xắn, chỉ có điều cặp kính lão và bộ quần áo cổ lỗ thật không hợp chút nào. Bà có dáng dấp của một cô gái Hippie. Bà cụ hét lên sung sướng: "Được rồi" và hất cái khăn trùm đầu xuống đất, quẳng trả cái hộp và nhảy vọt ra khỏi toa tàu đúng vào lúc tàu chuẩn bị rời nhà ga. Khi con tàu chạy qua chỗ bà già tôi còn nghe thấy bà ấy nói rất rõ:

- John Mcénoe, hãy cẩn thận đấy!

- Đưa cái hộp đây!

Cái lão có bộ mặt lấu cá dọa tôi và như tôi đã nói,

tôi là một kẻ nhát gan, tôi sợ ngay cả cái bóng của mình. Tôi không chịu nổi những cảnh bạo lực hoặc rùng rợn. Vì thế tôi đã đưa cái máy điều chỉnh tuổi già cho hấn ta. Hấn chộp cái máy và ấn vội nút tới nấc cuối cùng về phía có chữ trẻ ra. Ngay lập tức hấn trẻ hấn, nhưng hấn không chỉ ở lứa tuổi 16 mà ngồi cạnh tôi là một đứa trẻ sơ sinh. Cạnh nó là một đồng quần áo của người lớn. Hấn chỉ khoảng một tuổi. Hấn ngược mắt nhìn tôi và cười một cách độc địa. Trông hấn rõ ra là một đứa trẻ sơ sinh láu lỉnh. Hấn nói:

- Dad, Dad ác lắm!

Tôi bảo nó:

- Tao không phải là Dad Dad của mày. Đứa cái hộp cho tao, nó làm mày đau đấy.

Thằng bé lắc đầu và giấu cái hộp ra đằng sau lưng. Tôi nhận thấy hấn không chịu đưa cái hộp vì tưởng đó là đồ chơi của mình. Tôi chưa kịp làm gì cả thì thằng bé ấn cái nút về phía bên kia và tôi thấy một hình ảnh kinh khủng diễn ra trước mắt mình: thằng bé mỗi lúc già đi một cách nhanh chóng. Lúc đầu nó

như ở tuổi mười sáu, rồi ba mươi, sáu mươi, tám mươi và một trăm - cuối cùng nó bị chết. Nhưng sự thay đổi vẫn tiếp tục diễn ra. Người nó tan rữa và cuối cùng chỉ còn lại bộ xương. Tôi sợ quá hét inh lên và chạy ra cửa toa tàu. Nhưng tôi không mở được cửa vì bị vướng. Tôi đập cửa, hét lên ầm ĩ, tôi mở cửa sổ nhưng tàu chạy nhanh quá tôi không thể vọt qua cửa sổ để nhảy ra ngoài được. Và tóc tôi trở nên bạc trắng. Tôi phải ngồi tới 15 phút bên cạnh một bộ xương người ở trong toa tàu. Tim tôi đập thành thịch vì sợ hãi. Tôi chưa từng sợ đến thế bao giờ. Vì sợ hãi, tóc tôi từ bạc trắng, sau chừng 15 phút lại chuyển sang màu vàng rom. Khi tàu dừng tôi nhảy qua cửa sổ chạy vội về nhà. Tôi nói với thầy hiệu trưởng:

- Thưa thầy, em đã kể với thầy sự thật về câu chuyện đó.

Thầy hiệu trưởng mân mê cái nơ màu hồng. Mặt ông dần dần chuyển sang màu của cái nơ. Tôi cảm thấy ông sắp sửa nổi trận lôi đình. Ông hét rất to:

- Thật là nhảm nhí. Mà định biến tao thành một thằng ngu phải không? Mà tưởng rằng tao thực sự

tin vào câu chuyện nhảm nhí đó hả?

Tôi vội vàng lôi cái máy điều chỉnh tuổi già ra khỏi cặp, để nó lên bàn và nói:

- Em có thể chứng minh đây là chuyện thật hoàn toàn.

Thầy hiệu trưởng cầm cái hộp, nhìn nó chăm chăm. Rồi thầy nói với tôi giọng lạc hẳn đi:

- Cậu có thể về được rồi. Tôi sẽ gửi cho bố mẹ cậu một bức thư và thông báo cậu bị đuổi học vì chuyên kể những chuyện bịa đặt.

Tôi buồn bã đi về lớp. Bố mẹ tôi sẽ giết tôi nếu như tôi bị đuổi học. Hai tuần sau đó tôi vẫn lo ngay ngáy. Nhưng không có chuyện gì xảy ra cả. Sướng quá, thế là tôi thoát nạn rồi! Không, thực ra cũng không đúng hoàn toàn. Không phải không có chuyện gì xảy ra cả. Có hai chuyện đã xảy ra, một chuyện hơi tốt và một chuyện hơi xấu. Cái tốt là bỗng nhiên ông hiệu trưởng splodge biến mất, không ai trông thấy ông ở đâu cả. Còn cái hơi xấu là cô Newham đã có bạn trai. anh ta khoảng 18 tuổi, trông khá bảnh trai.

Nhưng mà lạ thật. Tại sao cô ấy lại chơi với anh chàng có cái nơ màu hồng nhỉ ?

BỆ XÍ BỌC NHUNG

1

Ông Simpkin quyết định sẽ đi khỏi ngôi nhà này. Nhưng phải 12 giờ đồng hồ nữa kia. Phải chờ cho đến lúc trời tối đã, ông sẽ nhón chân xuống cầu thang, nhất định lão Gobble sẽ không biết gì cả. Vào giờ ấy thì hắn đã ngủ từ lâu rồi và lại ngáy ầm ầm như mọi khi. ầm đun nước sôi réo lên. Ông Simpkin vội vã vào bếp pha cà phê cho Gobble theo kiểu mà hắn vẫn thích. Cho bốn thìa đường, kem sữa, không cho sữa và khuấy năm lần rưỡi. Phải đúng y như thế, không hơn, không kém. Bồng lát bánh mỳ nướng bật ra khỏi lò. Ông Simpkin vội vã quét bơ lên lát bánh, ông vội lắm vì sợ bánh bị nguội. Gobble rất ghét ăn bánh nguội. Hắn là người rất khó tính trong chuyện ăn uống. Trứng cũng đã luộc xong. Chín quả cả thảy. Mỗi quả

đều được trùm một cái mũ len tí xít để giữ ấm. Tiếng quát của lão Gobble ở trong phòng vọng ra:

- Nhanh lên, thẳng góc kia. Lão rất ghét phải chờ đợi bữa điểm tâm.

Ông Simpkin hai tay run bần bật, hấp tấp đi vào buồng ngủ của người anh:

- Xong rồi, tất cả đều đúng như mong muốn.

Gobble tìm cách đứng dậy. Lão là người to béo phịch, cái giường của lão oằn xuống, kêu răng rắc:

- Đồ góc, còn đứng ngậy ra nữa, giúp tao một tay!

Ông Simpkin đặt vội cái khay lên sàn, sau đó tìm cách đỡ lão béo dậy, song ông không làm nổi, tay ông gầy guộc khảng khiu, cơ bắp thì nhão nhoẹt. Mặt ông đỏ bừng khi khom hần người xuống để vực lão ônh béo phì dậy nhưng không được. Lão Gobble gắt gỏng, bực tức xô em lão ra:

- Mày là đồ vô tích sự, hoàn toàn vô tích sự. - rồi

lão trầy trật, vất vả đứng dậy.

Lão Simpkin run rẩy đặt khay thức ăn lên giường và nói:

- Đây là 9 lát bánh mỳ phết mứt mận và bốn lát phết mứt cam, những món mà anh thích nhất đấy.

Ông mỉm cười nhìn ông anh, nhưng nụ cười bỗng tắt ngấm. Lão Gobble lồng lên:

- Đồ ngu, tao bảo mày làm 12 lát phết mứt cam và bốn lát mứt mận kia mà!

Lão cầm một lát bánh quăng toẹt vào tường. Lát bánh bám vào tường một lúc rồi trượt dần, trượt dần làm thành một vệt mứt dài. Lão lại hét tướng lên:

- Dọn đi, rồi mang báo lên đây cho tao. Không bao giờ mày chịu nhớ cái gì cả.

Ông Simpkin vội vã ra khỏi phòng để lấy giẻ và nói lí nhí:

- Vâng, vâng, anh Ôrnold, tôi sẽ làm ngay.

Lão Gobble không phải tên là Gobble mà là

Ôrnold, nhưng trong thâm tâm, Simpkin bao giờ cũng gọi ông anh là Gobble – con cừu tham lam. Song ông ta là người nhút nhát nên không bao giờ dám nói to cái tên ấy. Nhưng nghĩ trong đầu như thế cũng đủ làm ông thấy dễ chịu. Ông cười thầm, giá lão ta biết, lão ta sẽ phát điên lên mất.

2

Ông Simpkin mở cửa buồng và đi xuống tầng dưới lấy báo. Cầu thang có cả thảy 15 bậc. Ông phải đi thật nhanh. Vì ông còn phải chuẩn bị bữa ăn sáng cho mình rồi còn phải đi làm. Ông không muốn đi làm muộn. Trong khi lão Gobble nằm dài trên giường đọc báo, ông Simpkin tắt bật chuẩn bị bữa sáng cho mình. Ông không được ăn trứng, hay bánh mì hoặc cháo kiều mạch. Ông lấy hộp mắt cừu trong tủ lạnh và mở ra. Tuần trước ông đã mua nhầm hộp mắt cừu mà ông cứ tưởng là hộp sò huyết. Lão anh tức điên lên ra lệnh:

- Mày đã mua thì mày phải hốc cho hết cái của ấy!

Ông Simpkin mở hộp, đổ ọc những con mắt nhò nhò, ươn ướt dính vào nhau ra đĩa. Dường như những con mắt đó trừng trừng nhìn ông và bốc ra một thứ mùi khó chịu. Ông Simpkin đói bụng nhưng không đói đến mức không thể chịu đựng nổi. Ông không thể nuốt trôi cái của này vì thế ông lại cất cái hộp vào tủ lạnh. Ông gọi với vào buồng:

- Anh Gobble... à quên, tôi muốn nói là ông Ôrnold, tạm biệt, tôi đi làm đây!

Lão béo nói vọng ra:

- Hôm nay là ngày lương đấy. Hết giờ thì về ngay. Đừng có mở phong bì, tao không muốn mày phung phí khoản tiền lương của chúng ta cho những thứ vớ vẩn đâu.

Ông Simpkin nói lí nhí:

- Được rồi, anh Ôrnold, tôi nhớ rồi. Ông đi làm. Lão Gobble chưa hề đi làm một ngày nào. Lão chỉ nằm ườn trên giường, ăn sôcôla luôn mồm và xem truyền

hình. Trong khi đó thì chú em tội nghiệp phải làm việc suốt ngày ở nhà máy phân bón. Cứ cuối tuần ông Simpkin lại đưa cho ông anh phong bì đựng số tiền lương. Gặp lúc vui vẻ thảnh thơi lão cũng rút vài ba đôla cho người em. Ông Simpkin phải cố gắng lắm mới làm xong phần việc của mình. Suốt ngày ông phải đóng phân vào bao, một công việc thật nặng nhọc. Ông thấy đói cồn cào, bụng sôi òng ọc. Buổi trưa ông hoàn toàn không ăn một chút gì. Nếu chưa ăn hết cái món mắt cừu luộc thì lão anh không cho ông tiền để mua thức ăn khác. Ông Simpkin là người rất nhút nhát, ông không dám đồ cái thứ kinh tởm đó vì sợ lão anh bắt được. Ông quản đốc Tom Richards hỏi:

- Cậu không ăn gì à?

- Tôi không đói! - ông Simpkin trả lời, mắt sụp xuống, liếm môi, liếc trộm ông quản đốc ăn ngon lành xuất bánh của mình.

Hết ngày ông Simpkin nhận tiền lương và lững thững đi về nhà. Lão Gobble sẽ cất khoản tiền này vào túi và tối nay lão sẽ buộc Simpkin phải ăn hết món mắt cừu, trong khi đó ông phải chứng tỏ kiến thức của mình.

béo ị ngon sạch sành sanh những chiếc bánh ga tô và bánh kem ngon lành. Trời mưa lâm thâm. Ông Simpkin bước đi chậm chạp và suy nghĩ kế hoạch trốn đi đêm nay. Nhưng tại sao lại phải chờ tới tận đêm? Tại sao không trốn ngay từ bây giờ cùng với khoản tiền? Dù sao đây cũng là tiền của mình kia mà. Mình có thể bắt đầu một cuộc đời mới, tìm chỗ làm việc mới và lão Gobble tham lam sẽ không thể nào tìm thấy. Mình có thể ngủ trong một quán trọ. Lão Gobble để toàn bộ khoản tiền mà ông Simpkin kiếm được, có lẽ tới hàng nghìn đôla, trong một cái hộp và giấu dưới đệm giường. Ông Simpkin ước ao giá có một phần khoản tiền đó, song ông cũng thừa biết chẳng bao giờ lão anh tham lam chia cho mình.

3

Những người đi làm vội vã rảo bước về nhà. Đường phố đông đúc, náo nhiệt. Trời rất lạnh nhưng ông Simpkin lại cười thầm phần khởi. Ông xé túi

lương và nhìn những đồng đôla nằm gọn ghẽ ngay ngắn trong túi. Toàn bộ khoản tiền này là của ông. Ông cảm thấy lâng lâng sung sướng khi tự tay mở phong bì đựng tiền lương của bản thân mình. Nhất định mình phải trốn. Mình sẽ tới một quán trọ và thuê buồng tại đấy. Mình sẽ gọi một bữa ăn thịnh soạn. Còn khoản mắt cừu để dành cho lão Gobble, nếu lão muốn. Ông Simpkin cố giấu nụ cười khoái trá. Một quán trọ. Phải, mình sẽ ở trọ, nhưng trước hết mình phải tìm một nhà vệ sinh. Do hồi hộp, lo lắng ông Simpkin cảm thấy buồn buồn trong bụng, ông phải kiếm nhà vệ sinh. Gần đây có công viên. Ông chạy vội trên bãi cỏ ướt át tới một chỗ cây cối khá rậm rạp. Trời đã nhá nhem tối. Nhà vệ sinh ở chỗ nào nhỉ? Rõ ràng gần đây có nhà vệ sinh cơ mà! ô, kia rồi, sau rặng cây là một ngôi nhà xây bằng đá tảng, trông chẳng khác gì nhà tù. Ông Simpkin nhìn đồng hồ, còn hai phút nữa là 5 giờ. Ông nhìn thấy tấm biển với dòng chữ: "Nam" và chạy vội vào. Trên tường đầy những dòng chữ nguệch ngoạc. Thông thường đó là những dòng chữ với nội dung tục tĩu, thô thiển. Ông Simpkin tìm cách không để mắt tới những dòng chữ dơ bẩn

đó. Nhưng ông không làm nổi, ngay trên đầu ông có dòng chữ: 1. Ngôi nhà này sẽ đóng cửa lúc năm giờ. Lúc đó có tiếng loảng xoảng khá to, sau đó là tiếng bấm khóa. Mới đầu ông Simpkin cũng chưa có phản ứng gì. Sau đó ông mới giật mình, ai đó đã khóa cổng. Ông chạy vội chạy vàng ra chỗ cổng sắt. Một dây xích cuộn mấy vòng với một cái khóa to tướng. Cổng đã bị khóa. Ông kêu lên khe khẽ:

- Còn tôi ở trong này mà!

Ông Simpkin thấy gương mặt không dám gọi to. Ông nghe rõ tiếng bước chân mỗi lúc một xa, ông hốt hải rụt rè nói:

- Xin lỗi các vị, còn tôi ở trong này mà!

Tiếng chân xa dần rồi tắt hẳn. Không có tiếng trả lời. Ông Simpkin bị nhốt một mình trơ trọi trong nhà vệ sinh công cộng vào một đêm lạnh giá và ướt át. Ông lại lấy hết sức can đảm hét to:

- Cứu tôi với, cứu tôi với!

Khu công viên chìm trong bóng tối tĩnh mịch. Nhà

vệ sinh im phăng phắc. Ông nhìn lên trần chỉ thấy một ngọn đèn nhỏ le lói. Không có lối thoát. Ông đã bị nhốt trong nhà xí.

4

Càng về đêm càng lạnh. Ông run rẩy khoác chặt chiếc măng tô rồi lại gọi to một lần nữa:

- Cứu tôi với, cứu tôi với.

Mưa rơi nhẹ nhẹ. Không có tiếng trả lời. Ông biết, từ giờ tới sáng ngày mai sẽ chẳng còn có ôi tới đây. Ông đảo mắt tìm một chỗ ngồi. Nền nhà ướt át, lạnh lẽo. Bụng đói cồn cào. Ông Simpkin bắt đầu chú ý hơn tới những dòng chữ nguệch ngoạc, bỗng ông trông thấy một dòng chữ có đánh số. 2. Vị trí tốt nhất trong nhà. Một mũi tên chỉ về phía ca bin. Một nụ cười thoáng hiện lên trên mặt ông. Ai đó đã đùa tếu. Ông đi theo mũi tên tới ca bin. Ông bị bất ngờ đến mức không thở được nữa. Bệ xí bọc nhung! Cái chậu óng

ánh như dát vàng, nút bấm nước bằng kim cương, nơi này giống ngai vàng nhiều hơn là bệ xí. Diên thật! Tại sao người ta lại bố trí một chỗ ngồi tuyệt vời như thế này ở đây? Bọn trộm cắp, lưu manh có thể phá tan hoang tất cả trong khoảnh khắc. Ông lại nhìn kỹ cái ca bin và phát hiện dòng chữ: 3. Không đứng. Bỗng ông Simpkin thấy chân mỏi nhừ và muốn ngồi nghỉ. Hai chân buộc ông phải cất bước. Ông đi về phía bệ xí bọc nhung và ngồi xuống. Ông muốn đứng, nhưng không tài nào đứng được. Ít ra ông cũng có cảm giác muốn đứng nhưng hai chân ông như muốn khuyu xuống. Có lẽ ông đã quá mệt mỏi. Phải, có lẽ là như vậy. Trong góc có tiếng động sột soạt. Một cái bóng cựa quậy, chạy vút qua rồi lại quay vù trở lại. Ông Simpkin sợ rúm người, tim ông muốn ngừng đập người nổi gai ốc. Chuột. Ông rất sợ chuột. Ông co chân lên và mồm "xuyt, xuyt" liên hồi. Ông nói sẽ:

- Cút đi, chúng mày cút đi. Lũ chuột chui tọt vào hang.

Giây phút nặng nề trôi qua. Ông Simpkin vẫn co ro ngồi, mắt nhìn chăm chăm vào chỗ lũ chuột sục sạo

lúc này. Mãi sau ông mới nhận thấy còn một loạt dòng chữ có đánh số. Trên vỏ hộp đựng giấy vệ sinh nguệch ngoạc dòng chữ: 4. Rock'n'roll. Lại trò đùa gì nữa không biết. Ông dán mắt vào cái hộp đựng giấy vệ sinh. Nó bắt đầu cựa quậy. Ông Simpkin tin rằng cái hộp đó đang ngo nguậy. Nó lắc la lắc lư. Trống ngực ông đập thình thình, ông sợ lắm. Quả ở đây đang diễn ra những cái thật lạ lùng. Ông muốn được ra khỏi nhà vệ sinh này thật nhanh. Có ời đó đang làm trò đùa ở đây nhưng ông không thấy có gì đáng cười cả.

5

Lúc này chiếc hộp đựng giấy vệ sinh bắt đầu giật giật, hết tiến lại lùi, nhồm lên rồi sà xuống y như người nhạc công đánh nhịp bằng chân vậy. Rõ ràng nó đang nhảy múa theo một điệu nhạc không có âm thanh. Ông Simpkin có cảm giác như đã nghe ở đâu đó bản nhạc này. Ông tin rằng đó là bản nhạc Rock'n'Roll đã có từ lâu rồi. Bất thình lình cái hộp

ngừng chuyển động. Mặc dù trời lạnh nhưng ông Simpkin toát mồ hôi. Ông đang bị nhốt, không khác gì con chuột, trong cái nhà xí điên rồ này. Ông tìm cách khớp nối tất cả những điều đang diễn ra. Rõ ràng những điều viết lung tung trên tường đều có một ý nghĩa nhất định. Dòng chữ đánh số đầu tiên thông báo: "Ngôi nhà này sẽ đóng cửa lúc năm giờ" Và quả thật nó đóng cửa chính xác tới từng phút. Song đấy chưa phải là điều đặc biệt nhất. Điều thứ hai: "Chỗ đẹp nhất trong nhà". Quả đúng là chỗ đẹp nhất thật, đồng thời cũng là điều lạ lùng nhất. Sau đó là dòng chữ "Không được đứng". Lúc đó ông cảm thấy như bị thôi thúc phải ngồi xuống. Còn cái giá treo cuộn giấy vệ sinh "Rock'n'Roll" thì ngó ngoáy nhún nhảy theo đúng nhịp điệu Rock'n'Roll. Thật đấy, dù bạn muốn tin hay không thì tùy. Hay đó chỉ là những ngọn gió thoảng qua, hay là ống nước làm nó rung lên như vậy? Ông Simpkin có cảm giác như sắp bị mất trí. Nhưng người bị mất trí là người duy nhất không biết mình mất trí. Còn ông, ông lại tự kiểm tra xem mình có còn là người bình thường hay không.

Điều đó chứng tỏ ông không phải là người mất trí.

Có đúng thế không các bạn? ông nói se sẽ với mình: "Hãy bình tĩnh lại nào", và nghe rõ tiếng vang giọng nói của chính mình trong buồng vệ sinh lạnh lẽo. Chỉ có một cách giải thích. Ông tìm cách xua đuổi ý nghĩ đó ra khỏi đầu và không nghĩ đến chuyện ấy nữa. Song suy nghĩ đó cứ ám ảnh và luồn lách trong đầu ông. Những dòng chữ ghi ở đây đều trở thành sự thật. Những điều ghi trên tường sẽ trở thành hiện thực. Hai bàn tay ông run bần bật. Ông chạy ra cổng túm lấy mấy song sắt lắc lắc để và hét rất to:

- Cứu tôi với, cứu tôi với, cho tôi ra khỏi nơi này.

Mưa vẫn rơi, gió thổi ào ào nhưng tịnh không có tiếng trả lời. Ông gọi to, la hét rồi giật lấy giật để cánh cửa sắt nặng nề. Nhưng không có lấy một tiếng đáp lại trong đêm tối vắng vẻ. Simpkin thất thểu đi về chỗ có cái bệ bọc nhung và ngồi xuống. Ông nhắm nghiền mắt, không muốn đọc những dòng chữ trên tường. Ông cảm thấy sợ hãi khi nghĩ tới chuyện đó. Một tiếng động phá vỡ sự tĩnh mịch trong đêm tối. Có tiếng kẹt cửa. Ông Simpkin mở choàng mắt. Cánh cửa buồng từ từ mở ra phía ngoài.

Bên dưới cửa có một khoảng trống tương đối rộng. Ngay phía trên khoảng trống đó có dòng chữ nguệch ngoạc: 5. Cẩn thận, người nhảy điệu Limbo. Lại một trò đùa tếu nữa. Nhưng ông Simpkin không cười. Môi ông như cứng lại. Miệng ông khô khốc và hai con mắt lồi hằn lên. Tiếng nhạc từ từ nổi lên. Dường như có cả một băng nhạc hòa tấu trong nhà xí. Một dàn nhạc vô hình. Ông Simpkin biết rõ bản nhạc "The Limbo Rock". Đa đa đa đa. Đa đa đa đa. Tiếng nhạc lôi cuốn, dồn dập và vô cùng sôi nổi. Bỗng nhiên trong ngôi nhà lạnh lẽo hiện lên những bóng người đang lả lướt khiêu vũ. Họ hiện lên từ cõi hư vô, đội những cái mũ trông hết sức ngộ nghĩnh, họ thổi kèn, vỗ tay và tung cao chân nhảy nhót. Dòng người nghiêng ngả, lả lướt nhích dần về phía cánh cửa. Từng người, từng người trong đám khách đang khiêu vũ, khi ra tới cửa đều ngả người ra phía sau chạm sát tới mặt đất và đi ra ngoài. Họ không hề đoái hoài tới ông. Ông như một

con ma không được mời nhưng vẫn có mặt trong buổi tiệc. Ông sợ sệt ngồi co rúm, bất động trên cái bệ bọc nhung, khi đoàn người khiêu vũ lại xuất hiện trở lại. Một luồng gió mạnh làm cánh cửa đóng sầm lại. Ông Simpkin sợ hãi nhắm nghiền mắt. Khi mở mắt thì những người vừa múa nhảy lúc nãy không còn ôi. Trong phòng chỉ còn một mình ông, không khí hoàn toàn yên ắng. Có chuyện gì ở đây thế này không biết? Chuyện gì? Chuyện gì? Phải chăng đây là một cơn ác mộng? Tất cả những dòng chữ có đánh dấu đều trở thành sự thật. Liệu còn bao nhiêu dòng chữ nữa? Người ta viết không biết bao chuyện kinh khủng ở trong cái nhà xí này. Ông ngừng mặt thì thấy dòng chữ: 6. Chết đuối trong nhà xí lúc bình minh. Ông Simpkin kêu thét lên và nhảy vọt từ bệ xí bọc nhung xuống rồi nhìn trùng trùng vào hố nước, rên rĩ:

- Không, không thể như thế được!

Ông chạy tọt vào góc nhà tìm một chỗ càng xa hố xí càng tốt. Ông quỳ, cúi khom người, nhắm nghiền mắt để không thấy thêm bất kỳ một dòng chữ nào nữa. Ông cố chợp mắt để khi tỉnh dậy quên hết những

con ác mộng này. Nhưng ông không tài nào ngủ được. Ông lại ngồi thu lu không động đậy. Thời gian trôi qua chậm chạp. Bụng ông sôi ồng ọc, hai chân tê cứng. Ông có cảm giác nổi lo sợ dường như không bao giờ hết. Nhưng cuối cùng thì những tia nắng đầu tiên cũng rọi qua chấn song cổng ra vào. Bình minh. Ông Simpkin run như cây sậy, ông đưa mắt nhìn quanh tìm cái gì đó làm vũ khí. Nhưng ông không tìm thấy cái gì cả.

7

Ông ngược mắt nhìn lên tường và thấy một cái bóng. Đó là con chuột. Nó đang bò từ từ ra phía trước. Ông Simpkin càng co rúm người hơn nữa. Điều gì sẽ xảy ra khi con chuột với những cái răng nhọn hoắt này nháy bổ vào ông? Tốt nhất là không nên chần chừ. Ông đứng lên huơ huơ hai tay và luôn mồm xùy xùy đuổi. Con chuột giật mình, nó đứng bằng hai chân sau và rơi tồm xuống lỗ hố xí có bệ bọc nhung. Ông

Simpkin lao nhanh như tên bắn về phía hố xí và ấn vội cái nút kim cương. Nước ào xuống và cuộn phăng con chuột đi. Ông Simpkin thở phào nhẹ nhõm. Dòng chữ thật là linh nghiệm. Con chuột đã bị chết đuối đúng vào lúc bình minh. Ông tự hỏi, không hiểu còn có những dòng chữ gì nữa. Ông nghĩ không cần phải sợ nữa. Ông lướt mắt tìm những dòng chữ có đánh số và thấy câu: 7. Không đâu bằng ở nhà. Bỗng có tiếng chìa khóa mở cổng lách cách. Ông Simpkin đảo mắt nhìn quanh căn buồng giam mình một lần nữa và biến thẳng. Ông không thấy bóng người bảo vệ đâu cả. Ông không hề biết ôi là người mở cửa. Thây kệ. Ông đã được tự do. Ông chạy thật nhanh qua công viên. Ông nghĩ thầm, quả thật "không ở đâu bằng ở nhà". Nếu ông đi thật nhanh thì có khi về tới nhà mà lão Gobble vẫn chưa dậy. Ông sẽ làm cho hẵn một bữa điểm tâm thật ngon lành và đưa cho hẵn phong bì tiền lương. May ra hẵn sẽ bỏ qua cho ông tội đêm qua say sưa nên không về nhà. Còn nếu không thì ông đành chịu hình phạt nào đó do lão anh nghĩ ra. Dù chuyện gì đi nữa thì vẫn cứ hơn là một đêm kinh hoàng ở trong nhà xí. Bỏ nhà trốn đi thật là một sai

lầm lớn. Ông Simpkin thấy bụng đói cồn cào. Khi chuẩn bị bữa ăn sáng cho Gobble ông sẽ ăn một bữa no nê món... mất cừu. Ông Simpkin không rảo bước được nữa. Ông lê bước nặng nề, chậm chạp. Đôi vai ông trĩu hẳn xuống, dường như ông phải vác một vật gì rất nặng. Bỗng ông dừng chân, chạy rất nhanh qua công viên. Cổng nhà vệ sinh vẫn mở. Ông chạy vội vào trong và nhìn đồng hồ. Kém hai phút đầy bảy giờ. Ông lục túi và tìm thấy cái mà ông đang cần, đó là cái bút chì. Ông lôi cây bút ra và nắn nót viết lên tường dòng chữ: 8. Đúng 7 giờ thẳng Gobble phải biến đi vĩnh viễn. Ông chạy như bay về nhà và vọt vào buồng. Ông gọi:

- Gobble, Gobble, anh có nhà không đấy?

Không có tiếng trả lời. Không biết lão ta biến đi đằng nào?

NGƯỜI HÁT RONG

1

Tôi hỏi bố:

- Bố ơi, bố cho con vay 10 đôla được không?

- Không, - bố trả lời mà không buồn ngẩng đầu lên.

Tôi nài nỉ:

- Khổ quá, bố cho con vay đi, hôm nào lĩnh tiền tiêu vặt con trả ngay mà.

Bố vẫn không buồn nhìn tôi mà chỉ chăm chú phết bơ vào bánh. Ông làm như tôi không hề có mặt ở đó. Ông ăn hết cả ổ bánh mà không nói một lời. Tôi điên lắm nhưng phải cố giữ bình tĩnh. Nếu tôi làm

ông câu thì đừng hòng nói đến chuyện tiền nong nữa.
Tôi lại cố nài nỉ:

- Con sẽ làm việc, con sẽ cắt hết cỏ ở ngoài bãi.
Như thế không đáng 10 đôla sao?

Lúc này bố mới ngẩng đầu lên và nói:

- Chắc mày điên nên mới cho rằng tao sẽ để mày cắt cỏ một lần nữa. Mày đã thiến của tao 15 cây mới trồng, mất toi 25 đôla và 5 giờ lao động. Mày cắt hết cả rể, lại còn đòi chi 10 đôla.

Tôi thấy ngay là đã phạm sai lầm khi nói đến chuyện cắt cỏ. Cần phải đổi đề tài. Tôi năn nỉ:

- Chuyện này quan trọng lắm bố ạ. Con cần tiền để chủ nhật này rủ Tania đi xem chiếu bóng.

- Quan trọng à? Rủ Tania đi xem chiếu bóng là quan trọng hử?

Tôi đáp:

- Vâng, với con đó là điều quan trọng. Tania là đứa con gái tuyệt nhất trường. Thế mà thứ bảy này cô

ấy lại đồng ý đi chơi với con, nếu... - lại một sai lầm nữa. Không, tôi không thể nói với bố điều đó.

Bố lau bàu:

- Nếu, nếu cái gì?

- Nếu con đến đón cô ấy bằng tắc xi. Nếu con không lo được tắc xi thì Tania sẽ đi chơi với Brad Bellamas. Thằng ấy thì tiền nhiều như rác. Mỗi tuần bố nó cho những 15 đôla.

- Trời đất. Mày mới có 15 tuổi mà đã muốn đón bạn gái đi chơi bằng tắc xi. Không biết rồi sẽ đi tới đâu? Hồi tao bằng tuổi mày...

Tôi vội nói:

- Thôi được rồi. Bố hãy quên chuyện đó đi.

Tôi bỏ đi trước khi bố bắt đầu câu chuyện của mình, nào là hồi nhỏ mỗi sáng ông phải cuốc bộ năm dặm tới trường. Cả mùa đông cũng vậy. Rồi lại cuốc bộ về nhà và sau đó bố một tấn củi bằng một cái rìu cùn. Mỗi lần kể, chuyện của ông lại càng tồi tệ hơn. Lần đầu ông mới đi bộ hai dặm. Sau tăng lên năm.

Nếu cứ cái đà này chẳng mấy chốc ông phải đi bộ năm mươi dặm và bỏ tới mười tấn củi bằng con dao cạo râu. Tôi buồn bực đi ra ngoài, ban đêm không khí thật dễ chịu. Bố không thông cảm với tôi. Đây đâu phải là một cuộc hẹn hò bình thường mà là một cuộc hẹn với Tania. Cô ấy là một cô gái xinh đẹp tuyệt vời. Tôi chưa thấy cô gái nào xinh đẹp như Tania. Mái tóc vàng óng, hàm răng trắng như ngọc trai và thân hình thì không chê vào đâu được. Tania là một cô gái kiêu kỳ, rất kiêu kỳ. Làm gì có chuyện Tania đồng ý đi bộ hoặc đi xe buýt tới rạp chiếu bóng. Cô ấy đã nói toạc ra với tôi:

- Hoặc là xe tắc xi, hoặc không gì cả.

Chậm nhất sáng mai tôi phải trả lời. Nếu không Tania sẽ hẹn với thằng Bellamá. Thằng ấy thì có thể gọi một lúc cả chục xe tắc xi vì bố nó giàu ghê lắm. Tôi ngoài cổ nói với bố:

- Con đi ra bãi biển một lúc.

Không có tiếng đáp. Tôi nghĩ, với ông, tôi là đứa chết rồi. Tôi dầm chân trong nước biển vừa đi vừa nghĩ cách kiếm tiền. Phải mua một vé xổ số. Biết đâu

đấy. Thế nào cũng có người trúng mà tại sao người đó lại không phải là tôi? Hay là tôi đi tìm chiếc thuyền bằng gỗ dái ngựa. Nó nằm đâu đó trên bãi biển này, vùi sâu dưới cát và hàng trăm năm nay không một ôi tìm thấy. Biết đâu đêm nay nước biển dạt vào cuốn trôi cát, làm lộ ra con thuyền và tôi sẽ phát hiện ra nó, tôi có quyền đòi tiền thưởng. Ít ra cũng được một nghìn đôla. Chà chà, lúc đó tất cả chúng nó sẽ bám lấy mình. Mình sẽ thuê một xe tắc xi mạ vàng đưa Tania rong chơi đây đó. Bãi biển vắng tanh. Trăng sáng vàng vạc. Tôi tiếp tục đi, đi mãi. Phố xa nhà cửa lùi dần về phía sau. Tôi không hề cảm thấy sợ mặc dù đêm đã khuya và tôi hoàn toàn đơn độc. Tôi chỉ tập trung vào việc tìm kiếm con thuyền và cân nhắc xem nên đầu tư khoản tiền thưởng như thế nào. Đôi lúc tôi thấy một vật gì đó nhô lên từ bãi cát và tôi vội vã chạy tới chỗ đó. Nhưng chỉ là những thùng phi, những mảnh ván bị sóng biển đánh dạt vào bờ. Quả thật tôi không nghĩ nghiêm túc là sẽ phát hiện ra cái thuyền đó. Trong thực tế làm gì có những chuyện như thế, nhưng dù sao tôi vẫn kiên trì với ý nghĩ, biết đâu vận may sẽ đến với mình và tôi sẽ tìm thấy con

thuyền cổ ấy. Một lúc sau tôi quyết định đi lên đỉnh doi cát, từ đây có thể nhìn xa hàng dặm. Tôi cố gắng leo lên đụn cát đó và đi tới một cái cây nằm nghiêng nghiêng vì quanh năm phải chống chọi với gió cát. Đúng lúc đó một đám mây che lấp ánh trăng và trời trở nên tối đen. Một giọng nói trầm trầm vang lên trong đêm tối tĩnh mịch:

- Cháu tìm cái gì đấy?

Tôi giật bắn mình, sợ bủn rủn cả người. Tôi hoàn toàn đơn độc, không ôi có thể cứu giúp tôi, bãi biển vắng tanh vắng ngắt, lại đêm hôm khuya khoắt như thế này. Tôi định bỏ chạy nhưng hai chân như bị chôn chặt trong cát.

- Cháu tìm cái gì đấy? - Giọng nói lại vang lên.

Tôi nhìn đăm đăm vào cái cây giữa trời đêm và trông thấy một cái bóng mờ ảo ngồi trên cát. Tôi không nhận rõ mặt người, nhưng theo giọng nói thì đó là tiếng nói của người đã cao tuổi lắm rồi. Cuối cùng tôi cũng bớt sợ và nói:

- Cháu đi tìm cái thuyền gỗ dái ngựa. Thế cụ là ai?

Ông già không trả lời tôi mà lại hỏi tiếp:

- Nay, thế cháu tìm cái thuyền đó để làm gì?

Tôi ấp úng:

- Tiền thưởng. Khoản tiền thưởng là một nghìn đôla.

- Cháu sẽ làm gì với khoản tiền đó, nếu như cháu tìm thấy cái thuyền ấy?

Tôi cũng không hiểu tại sao tôi không quay đầu và chạy biến đi. Đúng là tôi vẫn còn thấy sợ nhưng dù sao tôi cũng đã lấy lại được bình tĩnh và nhất định tôi sẽ chạy nhanh hơn ông già này. Vả lại ở ông ta có cái gì đó gây tò mò với tôi. Ông có giọng nói buồn buồn nhưng đồng thời cũng tỏ ra rất từng trải, thông thái. Tôi nói:

- Thưa cụ, một cô gái... cô ấy tên là Tania. Cháu cần tiền để đi chơi với cô ấy. Không phải một nghìn mà chỉ mười đô la thôi. Nhưng nếu có được một nghìn đôla thì thật tuyệt vời.

Ông già lặng đi một lúc lâu không nói gì. Tôi

không thấy rõ khuôn mặt ông nhưng tôi nghe rõ tiếng thở của ông. Cuối cùng ông già nói:

- Cháu nói rằng tiền có thể làm cho cô bạn đó yêu thích cháu ư? Cháu nghĩ rằng một nghìn đôla sẽ làm cho cháu được mọi người yêu mến à?

Cách nói của ông già làm tôi thấy là lạ. Tôi không biết phải trả lời như thế nào. Ông ra lệnh:

- Ngồi xuống, hãy ngồi xuống và nghe lão nói đây.

Suýt nữa thì tôi ù té chạy. Mọi chuyện có vẻ ma quái, rùng rợn nhưng tôi lại làm theo lời ông già. Tôi có cảm giác ông tin rằng mọi người vâng lời ông. Vì thế tôi ngồi bệt trên bãi cát nhìn đăm đăm vào đêm tối mênh mông và cố tìm hiểu xem cụ già này là người như thế nào.

- Ta sẽ kể cháu nghe một câu chuyện. Cháu phải ngồi yên mà nghe. Khi ta kể xong cháu mới được phép đứng dậy và đi. Nhưng cháu không được bỏ đi khi lão chưa kể xong. Rõ chưa?

Tôi nhìn cái bóng mờ mờ của ông già, gật đầu và

ngồi yên không động đậy. Ông đã kể cho tôi nghe câu chuyện sau đây.

2

Cách đây lâu lắm rồi có một người hát rong ở Melbourne. Ông ta đứng gần nhà ga và chơi nhạc cho những người qua đường nghe. Trên khắp thân thể người nhạc công đó chỗ nào cũng cắm những lá cờ nhỏ. Quần dài, áo sơ mi và áo khoác cũng may từ nhiều lá cờ. Trên chiếc mũ hình quả dưa cũng cuốn một lá cờ. Khi ông ta ấn vào một cái nút thì ở mũ của ông hiện ra một cái lỗ nhỏ và nhiều lá cờ bật ra. Người nhạc công chơi nhiều nhạc cụ khác nhau cùng một lúc. Ông nhấn chân lên bàn đạp và cả ba cái trống gõ liên hồi. Một cái dây buộc chiếc kèn ôcmônica qua mặt ông còn hai tay thì chơi đàn ghi ta. Tiếng nhạc của người nhạc công thật kinh khủng, những người qua đường đứng lại chẳng qua chỉ để nhìn con chó của ông ta. Đó là con Tiny, nó ngậm một cái mũ đi

vòng quanh và mọi người ném tiền vào mũ. Con Tiny cũng khoác một cái áo có màu cờ nước úc. Hễ trong mũ không còn tiền là nó đứng thẳng người, đi bằng hai chân sau y như người để xin tiền. Lúc đó mọi người đều cười thích thú và ném tiền vào mũ. Người hát rong - không ai biết tên thật của ông ta - ghen tức với con chó. Ông ta cảm thấy mọi người cho tiền chẳng qua vì con chó chứ không phải vì tiếng nhạc của mình. Nhưng ông không thể làm gì hơn vì ông cần tiền. Ngày tháng trôi qua, người hát rong ngày càng sâu nảo. Ông ta muốn mọi người yêu thích mình chứ không phải là con chó. Từ đó ông đối xử tệ bạc với Tyni khi không có người nào ở gần. Tiền được ít là ông đổ tội cho con chó. Nhiều ngày quên không cho ăn, con chó tội nghiệp gầy rộc đi và yếu đến mức không tha nổi cái mũ để xin tiền. Nó vất vả dùng răng kéo lên cái mũ trên mặt đất. Cuối cùng có một người ở hội Bảo vệ loài vật tới gặp người hát rong ngay trong lúc ông ta đang biểu diễn ở gần ga. Người ấy nói:

- Con chó của ông trông thảm hại quá. Ông không chịu chăm sóc nó. Nó bị đói ăn đến nổi gãy xương. Từ nay trở đi, chừng nào sức nó chưa hồi phục, ông

không được phép bắt nó làm việc. Tôi cho ông ba tuần để bồi dưỡng cho nó. Nếu đến lúc đó nó vẫn gầy yếu chúng tôi không cho ông nuôi nữa và ông sẽ chịu tiền phạt.

Lúc đó nhiều người đứng xung quanh và nghe toàn bộ câu chuyện. Một người đàn ông nói to:

- Hãy trông con chó khốn khổ kia, thật là nhục nhã.

Nhiều người la ó chê trách người hát rong làm cho ông ta xấu hổ đỏ chín cả mặt. Ông ta vội vàng thu xếp nhạc cụ, cho tất cả lên ô tô và cùng con Tiny biến mất. Người hát rong sống ở ngoại ô thành phố. Ông ta phải đi một quãng đường dài và trên đường đi đầu óc ông ta quay cuồng về câu chuyện vừa xảy ra. Ông ta lầu bầu với mình: "Tất cả chỉ vì con chó đáng nguyên rủa này. Không có nó thì đâu đến cơ sự này". Càng đi cơn giận trong người ông ta càng sôi lên. Khi về tới nhà ông ta tóm gáy con Tiny và đi ra phía sân sau. Giữa sân là một cái giếng cạn nhưng rất sâu, sâu đến nỗi đứng ở trên không nhìn thấy đáy. Người hát rong lầu bầu:

- Tao sẽ quăng mày xuống dưới đó. Mày không phải làm việc ba tuần. Được, tao cho mày nghỉ phép sung sướng nhé.

Ông ta lấy một cái xô và buộc dây vào. Sau đó đặt con Tiny vào xô và thả xuống giếng. Con chó tội nghiệp vẫy đuôi và sủa vang, nhưng chỉ một lát sau người ta không còn nghe thấy tiếng sủa của nó nữa. Khi cái xô xuống tới đáy nó nhảy vọt ra và xục xạo đánh hơi khụt khịt. Đáy giếng ẩm ướt, từ thành giếng thỉnh thoảng có giọt nước rơi tí tách, song ở đây không có gì có thể ăn được. Người hát rong kéo chiếc xô lên và đi vào nhà. Con Tiny ngẩng đầu nhìn lên và nó chỉ thấy một quầng ánh sáng xa vời. Nó chạy lòng vòng ở đáy giếng và ngược mắt nhìn vệt ánh sáng xa xăm. Ngày hôm sau người hát rong đi làm không có con Tiny. Thiếu con chó ngoan mủm xin tiền nên ông ta quăng cái mủm trên mặt đất với hy vọng mọi người sẽ vớt tiền vào đó. Nhưng gần như chẳng ai cho tiền. Người hát rong cố gắng hết sức, chơi tất cả các bản nhạc mà ông ta biết, và kể cả chuyện tiểu lâm. Vất vả tất bật suốt ngày vậy mà chỉ được dăm hào chỉ. Giờ thì ông già biết chắc rằng mọi người ưa thích con Tiny

chứ không ưa gì ông. Ông ta phóng xe về nhà và quẳng xuống giếng một miếng thịt. Khi nghe tiếng sủa ăng ẳng yếu ớt xa vời của Tiny ông già nói:

- Mày đừng có cầu xin, không ăn thua gì đâu, chưa hết ba tuần, tao không cho mày lên. Tao phải cho mày một bài học.

Ngày nào ông già cũng đi làm, và kết quả hôm nào cũng như hôm nào. Ông ta lại chơi nhạc, nhưng hầu như chẳng có ai quẳng tiền vào mũ. Người hát rong nhủ thầm: "Không có con Tiny thì không ai ưa thích mình cũng như những bản nhạc của mình". Ông ta tức điên lên, ông ta muốn mọi người yêu thích mình. Ông ta không coi tiền là quan trọng nhất. Chiều chiều, mỗi khi về nhà ông ta lại quẳng xuống giếng một miếng thịt cho con chó tội nghiệp. Ông ta hậm hực:

- Mày hốc nhanh lên cho chóng béo. Nếu không đừng hòng ra khỏi đây.

Con Tiny chạy vòng quanh đáy giếng. Ngày cũng như đêm nó luôn ngược đầu nhìn lên và hy vọng người ta sẽ đưa nó ra khỏi giếng. Nhưng không ôi đến

với nó ngoài người hát rong mỗi ngày quẳng cho nó một miếng thịt. Ba tuần trôi qua một cách chậm chạp. Ngày nào ông già cũng ra sức chơi nhạc nhưng mọi người chỉ thờ ơ đi qua, chẳng buồn để ý. Với con chó thì ba tuần đó mới dài làm sao, nó nằm bệt dưới đáy giếng, ngược mắt nhìn trời hy vọng có người đến cứu nhưng chẳng thấy một ai. Cuối cùng thì ba tuần cũng trôi qua. Người hát rong kéo con Tiny lên. Ông ta dùng cái xô xuống giếng nhưng con Tiny không biết phải làm gì. Nó đi vòng quanh cái xô nhưng không nhảy vào trong xô. Người hát rong không tính tới tình huống này. Ông ta gào lên:

- Nhảy vào đi, đồ ngu xuẩn. Nhưng giếng sâu quá, con Tiny đâu có nghe thấy gì. Cuối cùng ông ta phải làm một chiếc thang dây, tốn không biết bao nhiêu tiền. Lại phải mất mấy ngày bện thang. Con Tiny còn phải chờ thêm mấy ngày nữa.

Bỗng có một chuyện xảy ra làm đảo lộn tất cả. Người hát rong trúng xổ số. Ông ta nhận được một bức thư trong đó ghi rõ ông ta được thưởng hơn một triệu đôla. Ông ta sướng phát điên lên. Việc đầu tiên ông ta làm là vợ tất cả cờ quạt mũ măng, nhạc cụ quảng hết vào đồng rác. Sau đó, mua một chiếc ô tô và một bộ dàn stereo mới tinh. Ngày nào ông ta cũng ra cửa hàng để mua những thứ mà mình thích thú. Chẳng bao lâu ngôi nhà của ông ta chất đầy những đồ dùng xa xỉ đắt tiền. Suốt thời gian đó con Tiny vẫn nằm ở dưới đáy giếng, cất tiếng sủa khản đặc và cố ngược mắt nhìn bầu trời cao vợi vợi. Tối nào người hát rong cũng quảng xuống giếng một miếng thịt và tự nhủ sáng mai sẽ cho nó lên. Nhưng sáng ra ông ta lại quên phứt chuyện đó và lại mê mải với các công việc khác. Sự thật là ông ta vẫn còn rất buồn khổ. Ông ta không có thêm một người bạn nào. Khi ở cửa hàng thì những người bán hàng hết sức niềm nở vui vẻ với ông ta. Bọn họ vỗ vai khen ông ta sáng suốt, thông minh mỗi khi ông ta mua một cái gì đó. Nhưng hễ bán xong người ta không còn quan tâm và chẳng buồn tiếp chuyện ông ta. Cuối cùng người hát rong cũng

nhận ra rằng mình chỉ có mỗi một người bạn, đó là con Tiny. Nó là con vật duy nhất yêu ông, vậy mà ông đã quăng nó xuống giếng. Ông ân hận về những việc đã làm với con chó nhỏ tội nghiệp. Ông vội vàng leo xuống giếng để cứu nó. Ông sợ lắm vì giếng sâu quá. Nhưng không còn cách nào khác. Càng xuống sâu mùi hôi thối càng bốc lên nồng nặc. Khi xuống tới đáy ông ta bọc con Tiny vào chiếc khăn len và bám thang dây đưa nó lên. Trong lúc ông leo, con Tiny rồi rít liếm mặt chủ, mặc dù chính ông chủ đã đầy đọa, ném nó xuống giếng. Khi lên đến mặt đất ông ta để con chó xuống, trào nước mắt nhìn con chó tội nghiệp. Đầu nó cứ ngửa lên, hai con mắt ngược nhìn chăm chăm bầu trời cao. Nó không thể cúi đầu xuống. Cái gáy của nó đã trở nên cứng đờ vì suốt thời gian qua nó luôn ngửa đầu nhìn lên trời và đi vòng vèo ở đáy giếng. Người hát rong nghẹn ngào, nức nở:

- Ôi, sao tao làm tình làm tội mà đến như thế này? Tiny, hãy tha thứ cho tao, tha thứ cho tao.

Con Tiny lại rồi rít liếm mặt ông già. Từ đó con chó lúc nào cũng ngửa mặt và ngược mắt nhìn trời.

Không một bác sĩ thú y nào, không một tiến sĩ nào chữa được cái tật này của nó. Tiny ở dưới giếng lâu quá và trong suốt quãng đời còn lại con Tiny luôn phải sống trong tư thế co rụt cổ ngửa mặt nhìn trời. Người hát rong hết sức săn sóc con chó tội nghiệp, mua cho nó những thức ăn ngon nhất và đi đâu cũng mang nó theo. Con Tiny quấn quít dưới chân chủ vui mừng vẫy đuôi cho dù cổ nó vẫn bị co lại và hai con mắt vẫn nghech lên trời. Con Tiny dành cho người hát rong tất cả tình thương yêu của nó mặc dù ông ta đã hành hạ nó rất tàn nhẫn. Người hát rong thêm có được sự thương yêu của con người. Ông nói với con Tiny:

- Tao thật vô tích sự nên chỉ có mỗi mày là bạn.

Cho tới một hôm bỗng ông ta nảy ra một sáng kiến tuyệt vời. Ít ra thì ông ta tự cho đó là một sáng kiến tuyệt hay. Ông ta đăng quảng cáo trên báo: Tôi tặng mỗi người đến với tôi một đôla Phố Hoa Hồng, số nhà 12 Hàng ngày từ 9 giờ. Ông già nói với con chó:

- Tiny, từ nay bọn chúng sẽ yêu thích ta. Giờ thì ta sẽ cho họ tiền chứ không phải họ cho ta nữa. Ta sẽ cho

một nửa những thứ ta có. Ta cần gì những một triệu đôla. Chỉ nửa triệu cũng đủ. Ai cần tiền có thể đến ta bất cứ lúc nào để lấy một đôla. Ngày hôm sau người hát rong dựng một cái lều trên mảnh vườn trước cửa nhà ông ta để bàn ghế và một cái xô chứa đầy đô la bằng kim loại. Trước lều, treo một tấm biển với dòng chữ: Phát chẩn tiền. Mỗi người một đôla. Đúng 9 giờ có hai thằng nhóc ăn mặc nhếch nhác tới. Một đứa hỏi:

- Bố già, cho tiền ở chỗ nào đấy?

Đây là điều bất ngờ đối với người hát rong vì ông ta không tính đến chuyện bọn trẻ con sẽ kéo tới xin tiền, lại càng không tính đến những đứa bé hỗn xược. Nhưng dù sao thì ông già cũng muốn giữ lời hứa. Ông ta lấy một đồng đôla để trong xô dưới gầm bàn đưa cho thằng bé. Nó nhìn đồng đôla chằm chằm rất lâu rồi nói với đứa bạn:

- Tiền thật mà y ạ!

Nói xong nó quay người chạy biến. Thằng thứ hai cũng chìa tay, cầm vội đồng tiền cho vào mũ rồi cũng

lủi rất nhanh trước khi người hát rong có thể thay đổi ý kiến. Càng ngày bọn trẻ kéo tới càng đông và tụ tập trước lều vải. Tin tức lan truyền rất nhanh và bọn trẻ trong vùng ùn ùn đổ về ngày càng đông. Người hát rong bảo chúng đứng thành hàng và đừng chen lấn xô đẩy nhau. Tuy vậy chúng vẫn chen lấn, một số đưa tìm cách nhoi lên trên. Người hát rong bực mình vì thấy bọn trẻ khó bảo. Ba thằng nhóc đầu tiên vớ được tiền liền ù té chạy. Đứa thứ tư là một con bé có cặp mắt nâu to tướng. Nó rụt rè nói:

- Bác, cháu xin cảm ơn bác rất nhiều.

Nói xong nó quay đi và bước ra khỏi lều nhưng người hát rong gọi con bé trở lại đưa cho nó thêm một đồng đôla nữa và nói:

- Cháu hãy cầm lấy, cháu là một đứa bé ngoan và là đứa duy nhất đã biết nói lời cảm ơn.

Đứa bé kể tiếp cũng là một con nhỏ. Nó đã nghe thấy tất cả những điều mà người hát rong vừa nói. Sau khi ông ta đưa cho nó một đồng đôla nó liền nói:

- Thưa ngài, xin cảm ơn ngài rất nhiều! - nói xong

nó đứng ngây ra chờ.

Người hát rong hỏi:

- Cháu không đi còn chờ gì nữa?

Con bé trả lời:

- Cháu chờ đồng đôla thứ hai, thưa ông. Cháu cũng nói cảm ơn, vậy thì cháu phải được thêm một đồng nữa chứ?

Người hát rong thở dài và giúi cho nó thêm một đôla. Từ đó bọn trẻ đều biết chuyện và đứa nào cũng không quên nói: "Cảm ơn". Thế là người hát rong phải cho mỗi đứa hai đôla. Ông ta cười một mình. Ít ra thì bọn trẻ cũng tỏ ra biết ơn. Dòng người xếp hàng mỗi lúc một dài, chẳng bao lâu nó đã dài tới tận cuối phố. Sau khi khoảng 50 đứa trẻ nhận được mỗi đứa hai đô la thì đến lượt bà lão đứng đầu dòng người xếp hàng. Người hát rong đưa cho bà ta đồng một đôla. Bà cụ lật đi lật lại đồng tiền trong lòng bàn tay rồi nói:

- Ông thật là một người tốt bụng. Quý hóa quá.

Người hát rong mỉm cười và đưa thêm cho bà cụ

đồng năm đôla. Ông ta vui mừng vì thấy bà lão quý mến mình. Sáng hôm đó càng lúc càng có đông người lớn xếp hàng. Ai đặc biệt lịch sự đều được cho thêm tiền. Người hát rong đã cho một người phụ nữ trẻ năm mươi đô la khi người đó nói với ông ta:

- Ôi, ông thật là một người nhân từ, độ lượng và giàu lòng trắc ẩn.

Ông ta phấn chấn vui vẻ ra mặt và nghĩ rằng bây giờ thì mọi người đã thấy mình là một người nhân hậu. Ông xoa đầu con Tiny và đôi lúc hơi bực mình với nó khi thấy có người ở trong hàng nhìn nó. Nhưng giờ đây ông đã có những người ngưỡng mộ mình nên không còn ầm ức ghen tức với con Tiny nữa. Đến gần trưa thì xô tiền cạn nhẵn. Người hát rong treo một cái bảng mới: Đóng cửa. Đi ngân hàng lĩnh tiền ông ta lĩnh hai xô tiền ở ngân hàng và nói với người thủ quỹ:

- Tốt nhất cho tôi thêm một ít tiền giấy. Khi về đến nhà ông ta thấy người xếp hàng dài cả dặm. Dòng người đó kéo dài tới cuối phố và còn vòng quanh một khu nhà nữa. Khi ông ta đi qua, mọi người vỗ tay hò reo vui vẻ. Một vài người hân hoan nói thật to:

- Xin chào bác hát rong tốt bụng!

4

Ồi chao, chưa bao giờ có người nào gọi ông ta là người hát rong tốt bụng cả. Ông cảm thấy lâng lâng sung sướng. Ông ta về lại cái lều của mình và tiếp tục phát tiền cho mọi người. Số đông nhận mỗi người hai đòla, những người tỏ ra lễ phép, lịch sự thì nhận được nhiều hơn. Một lão già bước tới, quỳ mọp xuống và hôn chân người hát rong. Lão run rẩy nói:

- Ôi con người từ tâm vĩ đại, cháu xin cảm ơn người ngàn lần!

Người hát rong rất cảm động. Ông nói:

- Chết, xin cụ đừng làm như vậy.

Và ông ta đưa cho lão già hai mươi đòla. Chẳng mấy chốc chuyện này lan ra nhanh chóng trong dòng người xếp hàng. Người ta rỉ tai nhau, càng nói tốt về

người hát rong thì càng nhận được nhiều tiền. Nhiều người rời khỏi hàng vì họ không muốn hạ mình cầu xin. Nhưng lại có nhiều người thế ngay vào chỗ của họ và chẳng bao lâu mỗi người mỗi người nhận được hai mươi đôla. Đến năm giờ chiều người hát rong treo tấm bảng với dòng chữ: "Đã đến giờ đóng cửa, ngày mai phát tiếp". Ông ta đi vào trong nhà, người mệt mỏi rũ rùi, ngồi xuống ghế và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đến nửa đêm ông ta nghe thấy có tiếng động ở ngoài đường liền đi ra phía cửa sổ và giật mình khi thấy mọi người vẫn xếp hàng kín cả phố. Nhiều người mang theo chăn và lăn quay ra ngủ, có người thậm chí dựng lều. Một người đàn ông kéo đến một cái xe bày bán bánh mì batê và dồi rán. Không ai muốn bị mất chỗ, mọi người đều chờ đợi cho hết đêm ngay trên đường phố, như người ta xếp hàng mua vé biểu diễn của các ngôi sao nhạc pop vậy. Người hát rong mỉm cười. Ông ta thấy mình như một ngôi sao điện ảnh. Tất cả họ tới đây chỉ vì mình! Một nhóm phóng viên truyền hình tới rất sớm, họ phỏng vấn người hát rong. Và ông ta xuất hiện trên màn hình vào chương trình bản tin chiều. Người từ bốn

phương đồ về xem sự kiện này. Cảnh sát được điều đến điều khiển giao thông và giữ gìn trật tự. Dòng người mỗi lúc một dài hơn và người hát rong chi mỗi lúc một nhiều tiền hơn. Ông ta buộc phải chi thì đúng hơn. Mọi người trông chờ ông phải cho họ khi họ tử tế với ông. Họ rất cố gắng để lấy lòng người hát rong, có những người còn giương những tấm biển đề tên ông, có người lại còn vẽ cả chân dung ông nữa. Một nhóm lập thành ban nhạc và hát vang bài hát ca ngợi sự nhân từ, hào hiệp của người hát rong. Hai sinh viên làm thơ ca ngợi ông và ông đã thưởng cho họ mỗi người hai trăm đôla.

Đến ngày thứ ba dòng người đã dài tới bốn dặm. Mọi người phải chờ ba ngày mới đến lượt và người hát rong đã chi hết nửa triệu đôla. Sáng nào nhà ngân hàng cũng cho một chiếc xe bọc thép chở tiền đến. Con Tiny nghênh nghênh cái đầu chạy đi chạy lại và liếm láp hết tay người này đến tay người khác. Gần cuối tuần xe bọc thép chở một thùng tiền lớn tới. Người hát rong nói:

- Tôi cần một trăm nghìn đôla để phân phát vào

những ngày cuối tuần.

Ông giám đốc ngân hàng đáp:

- Tôi rất lấy làm tiếc, ông chỉ còn có chín mươi nghìn. Nếu tôi là ông thì tôi sẽ không phân phát nữa, giữ lại ít tiền cho bản thân mình.

Quả đó là một lời khuyên tốt nhưng người hát rong không thể làm theo lời khuyên đó. Đám đông chờ tiền, có những người đã chờ chực ba ngày ba đêm. Người hát rong tìm cách phân phát số tiền ít hơn nhưng không được vì mọi người đã biết cái giá của những lời tán tụng, ngợi ca. Hai trăm đôla cho một bài hát hay ca ngợi người hát rong, năm mươi đôla cho một bức chân dung ông ta. Người hát rong cố chia ít tiền hơn nhưng mọi người la hét phản đối, họ cho như vậy là không công bằng. Họ nói rằng họ bị đánh lừa. Người hát rong cảm thấy bức dọc vì chuyện đó. Ông thấy bọn người này không thực bụng quý mến mình. Ông không còn nghe nổi những lời khen của họ đối với ông. Nhưng ông buộc phải tiếp tục làm cái công việc mà ông đang làm. Cuối cùng thì cái giây phút kinh khủng đó đã đến. Ông không còn tiền.

Không còn một chình. Ông viết lên tấm bảng: Hết tiền! Ông treo cái bảng trước cửa lều và cùng với con Tiny chạy tọt vào trong nhà. Tin tức lan nhanh như ánh chớp. Mọi người la hét:

- Hết tiền rồi!

Dòng người tản ra. Họ kéo tới trước cổng nhà người hát rong. Ông ta vô cùng lo sợ. ôi đó ném một hòn đá vào cửa sổ, kính vỡ toang rơi loảng xoảng. Có người hét tướng lên:

- Quân vô lại, đồ lừa đảo!

- Đồ gian manh!

- Trời ơi, tôi phải chầu chực suốt hai ngày nay!

- Tóm lấy nó, cho nó một bài học!

Lại một hòn đá nữa làm vỡ toang thêm một cửa kính. Người ta đập cửa thành thành. Cánh cửa rung lên bần bật. Người hát rong biết rằng chỉ ít phút nữa cánh cửa sẽ bị bật tung... Ông vội vàng chạy ra cửa sau, con Tiny bám gót chủ. Sân sau trơn trượt, không có chỗ nào có thể che chở cho ông già. Ông nghe rõ tiếng

la hét, đập phá. Ông hót hải chạy vội chạy vàng. Bỗng ông trông thấy cái thang dây vẫn treo lủng lẳng trong giếng cạn. Người hát rong chạy ào tới và vội vàng tụt xuống giếng để con Tiny ở trên bờ.

Vừa lúc đó lũ người hung dữ la hét om sòm tràn tới sân sau. Khi thấy người hát rong đã trốn thoát đám đông như bùng tỉnh và nhào vào đập phá tan tành những thứ mà ông ta mới mua sắm được, sau đó họ đập phá ngôi nhà. Một nhóm người hung hãn phá hàng rào phía sau nhà và cả cái thành giếng. Họ không thể ngờ rằng người hát rong khốn khổ đang ẩn náu dưới đáy giếng sâu thẳm. Phải một lúc lâu sau cảnh sát mới lập lại được trật tự và giải tán đám người đó. Nhưng đã quá muộn, ngôi nhà đã bị đập phá tan tành. Người hát rong ngược mắt nhìn lên miệng giếng và chỉ thấy ánh trắng mờ nhạt. Ông nghĩ lúc này chắc có thể kêu cứu được rồi. Ông hét rất to nhưng không có tiếng trả lời. Vì giếng quá sâu nên không ới nghe thấy tiếng cầu cứu của ông ta. Không một ai biết ông ở dưới đáy giếng trừ con Tiny.

Ngày lại ngày trôi qua. Không có ai tới cứu. Đáy giếng vừa lạnh vừa tối và hôi thối nồng nặc. Nếu không có Tiny thì chắc người hát rong đã bị chết đói. Con chó bé bỏng đó chạy hết chỗ này tới chỗ khác tìm thức ăn. Công việc này vô cùng vất vả đối với nó vì cổ nó bị vẹo nên ngoạm thức ăn rất khó khăn. Nó phải nằm nghiêng, dùng răng cầm chặt thức ăn rồi mới đứng lên để đi. Cứ như thế nó tha lúc thì mẩu bánh mỳ, lúc thì một khúc xương và hất xuống giếng. Ngày lại ngày trôi qua, tuần lễ đã hết mà vẫn không một ai tới cứu. Người hát rong sở dĩ sống được vì ông ăn tất cả những gì mà Tiny vớt xuống giếng. Có khi là miếng thịt thối ở trong thùng rác, khi thì là một mẩu vụn thừa bám vào đoạn xương mà một con chó nào đó bỏ dở. Có lần Tiny hất xuống một con mèo chết. Nhưng dù bất kể cái gì, người hát rong đều nhắm mắt mà nuốt vì nếu không sẽ chết đói. Con Tiny mang mọi thứ mà nó kiếm được hất xuống giếng cho chủ còn bản thân nó gần như không ăn gì. Sau một tháng người nó

chỉ còn da bọc xương. Nó phải vất vả lắm mới lết nổi tới miệng giếng... Ngày nào người hát rong cũng kêu la cầu cứu nhưng nào có ôi nghe thấy. Ông ta ngược mắt cầu khẩn trời đất và những áng mây bay tít tận trời cao nhưng không có tiếng trả lời. Một nỗi kinh hoàng đã xảy ra.

Người hát rong bỗng nhiên không thấy thức ăn thừa, xương xẩu, thịt thiu rơi xuống giếng nữa. Ngày hôm sau, hôm sau nữa, rồi hôm sau nữa tình hình không có gì thay đổi. Ông ta liếm những giọt nước bám ở thành giếng, bụng đói cồn cào vì không có gì ăn. Ông biết ông không còn chịu đựng lâu được nữa. Ông mệt lả và lo lắng không biết có chuyện gì đã xảy ra đối với Tiny. Hết tuần thứ năm người hát rong lấy hết tàn lực gào thét to ở dưới giếng. Thực ra đó chỉ là tiếng rên rỉ yếu ớt. Ông ngược mắt nhìn ánh sáng lơ mờ nơi miệng giếng. Phải chăng có bóng ai đó đang nhìn xuống? Phải chăng có tiếng gọi. Ông cố lắng tai nghe.

- Chờ đấy, bọn ta sẽ cứu ngươi!

Một lúc sau sợi cáp được dòn xuống có cả một

mảnh gỗ để ngồi. Người hát rong ngồi lên tấm gỗ đó rồi thều thào:

- Kéo tôi lên, kéo tôi lên đi!

Khi lên đến miệng giếng, ông ta nhắm nghiền hai con mắt lại. Tuy nhiên ông ta vẫn nhận ra bóng năm người đàn ông với chiếc ô tô có tời quay. Họ nhìn người đàn ông gầy dơ xương, râu tóc rậm rì, hôi thối bám thủ.

- Chúng ta phải đưa ngay ông ta tới bệnh viện!

- Ông thật là may, nếu không có con chó thì chúng tôi làm sao biết ông ở dưới này! Tôi lại gần xem nó còn sống không thì nghe thấy tiếng rên của ông.

Người hát rong lê chân tới chỗ con chó. Nó đã chết. Nó chết đói vì nó đã dành toàn bộ thức ăn tìm được cho chủ. Người hát rong cúi xuống ôm con Tiny vào lòng, nước mắt ông ta trào ra. Ông nói với những người đàn ông:

- Các bác cứ để tôi ở đây, tôi có thể tự lo cho tôi được rồi.

Ông đào một cái hố nhỏ và chôn con Tiny ngay sau nhà, ông lấy một mảnh gỗ và đề lên đó dòng chữ: Người bạn Tiny của tôi hãy ôn giấc ngàn thu! Sau đó người hát rong bỏ đi, từ đấy không có ai trông thấy ông ta nữa.

6

Ông già nói:

- Câu chuyện đến đây là hết.

Tôi quên khuấy không biết mình đang ngồi ở đâu. Đêm đã khuya lắm và tôi thấy mình ngồi trên doi cát ven biển. Câu chuyện đã cuốn hút tôi hoàn toàn và tôi đang ở nơi nào đó xa vời vợi. Tôi nhìn về phía ông già nhưng không trông thấy rõ khuôn mặt của ông cụ. Tôi muốn hỏi có đúng câu chuyện đã xảy ra như vậy không? Tôi muốn biết số phận người hát rong sau đó như thế nào? Nhưng tôi chưa kịp hỏi thì ông già đã bảo:

- Đi đi cháu, chuyện đến đây là hết rồi. Hãy để ta ngồi đây một mình, ta mệt rồi!

Tôi không muốn đi, nhưng ông già nói như ra lệnh. Vì thế tôi đứng lên và từ từ rời doi cát. Tôi mới đi được vài bước thì bỗng thấy ánh trắng tỏa sáng mênh mang. Tôi quay lại nhìn chỗ cái cây, nơi ông già vừa ngồi kể chuyện. Lúc này tôi nhìn thấy ông rất rõ. râu trắng như cước. Ông đứng dậy và bước đi trong ánh trắng sáng ngời. Ông ngược mắt nhìn trắng sao trên bầu trời. Tôi giật mình thấy cổ ông bị vẹo. Ông không cử động được cái cổ của mình. Vào những ngày cuối đời ông đã bị trừng phạt, luôn luôn phải ngược mắt nhìn lên như cách đây nhiều năm ông từng ngồi dưới giếng ngược mắt nhìn lên trời cao. Câu chuyện này là có thật. Ông già tóc bạc đó chính là người hát rong. Tôi dõi mắt nhìn ông đang lững thững bước đi. Lúc đó trời bỗng tối xầm lại và ông già hoàn toàn biến mất. Tôi chạy rất nhanh về nhà và nhảy lên giường. Nhưng tôi không tài nào ngủ được. Tôi trần trọc suy nghĩ mãi về câu chuyện lạ lùng này, về con chó Tiny và người hát rong, người đã muốn dùng tiền để mua tình yêu của con người. Sáng hôm sau tôi gặp bố ở cầu

thang. Ông giúi vào tay tôi mười đôla và bảo:

- Nếu Tania chỉ đồng ý đi chơi với con khi con đón nó bằng xe tắc xi thì chắc con cần phải có tiền.

Tôi nói:

- Con cảm ơn bố. Tôi nhét đồng mười đôla vào túi, sau đó tới gặp Tania và bảo tôi không cần cô ta nữa.

SNOOKLE

1

Snookle được đưa đến vào một buổi sáng cùng với mấy chai sữa. Bốn chai nửa lít để trước cửa, ba chai có sữa còn trong chai thứ tư là snookle. Nó nhìn tôi xuyên qua nhà tù bằng thủy tinh với đôi mắt buồn rười rượi. Tôi có thể nhận biết nó đang sống, mặc dù nó hoàn toàn không thể hiện ra điều ấy và nó cũng không động đậy gì cả. Nó làm tôi chợt nhớ tới một con chó bị xích có thể làm cho gia chủ phải động lòng trắc ẩn bằng đôi mắt buồn bã của mình. Snookle muốn ra khỏi chai sữa nhưng nó không tính đến chuyện tự tìm cách thoát thân... Nó không nói lấy một câu, chỉ nhìn tôi chăm chăm với con mắt câm lặng. Tôi cất ba chai sữa vào tủ lạnh và để snookle với chỗ ở

chật chội của nó lên bàn. Sau đó tôi ngồi trước cái chai và chăm chú ngắm nhìn nó. Tôi không thấy cái gì hơn là những con mắt to tướng với cái nhìn tối tăm. Nó cũng phải có thân thể chứ nhỉ, nhưng sao không thấy đâu cả. Hai con mắt bay lơ lửng trong không khí cách đáy chai khoảng 15 cm. Bố mẹ tôi đi làm. Tôi không thể trông chờ gì vào sự giúp đỡ của bố mẹ được. Tôi lắc cái chai, bỗng hai con mắt nhảy tót lên như những quả bóng cao su. Về buồn bã lúc này bỗng trở nên vui vẻ, hai con mắt nhấp nháy mấy lần rồi lại trở về vị trí cũ. Tôi nói với nó: - Xin lỗi, mình không muốn làm cậu đau.

Không có tiếng trả lời, chỉ có cái nhìn đầy trách móc. Tôi lại hỏi:

- Cậu là loài sinh vật gì? Từ đâu tới? Cậu làm thế nào để đến đây? Tên cậu là gì?

Tôi không nhận được câu trả lời. Sự thực là những con mắt đó từ từ nhắm lại rồi ngủ thiếp đi. Tôi chợt có một ý nghĩ ghê rợn. Điều gì sẽ xảy ra nếu nó bị chết? Không khí trong chai sữa nào có nhiều nhận gì. Nếu nó là một loài sinh vật biết hô hấp thì nó sẽ chết

ngạt. Tôi lại nghĩ hay là mở nút chai cho nó ra. Nhưng nếu làm thế tôi có thể gặp nhiều chuyện phiền toái. Biết đâu nó sẽ không chịu chui vào trong chai nữa và nhờ nó là một loài vật nguy hiểm thì sao. Nó có thể cắn tôi, có thể truyền cho tôi một căn bệnh cực kỳ nguy hiểm và căn bệnh đó có thể tiêu diệt tất cả loài người. Nó có thể trốn đi và gieo tai họa chết chóc khắp mọi nơi.

Tôi đi ra phía cửa sổ và nhìn ra ngoài. May ra có ôi đó trên đường tới trường đi qua đây. Dù sao thì có hai cái đầu cùng suy nghĩ vẫn hơn là một, nhất là phòng khi cái của ấy thoát ra khỏi chai và tấn công tôi... Bỗng tôi nhớ ra hôm nay là ngày hội đồng nhà trường họp tổng kết và chẳng ôi đi học cả. Người duy nhất đang đi ngoài đường là bà cụ McKee tội nghiệp. Bà đang lò dò từng bước trên bậc thang trước của nhà để đi lấy sữa. Chả thể nhờ cậy gì ở cụ McKee được cả. Cụ bị tê thấp, cụ chỉ có thể cầm một chai sữa và dò dẫm từng bước từ cổng tới cửa nhà, thế mà cụ đi cũng phải tới nửa tiếng đồng hồ. Thường vào những ngày cuối tuần tôi sang giúp cụ vì tay cụ yếu lắm, chẳng làm được cái gì cả. Vườn nhà cụ ngập cỏ dại,

còn cửa sổ thì đầy bụi bặm. Tường nhà cụ bị lở từng mảng. Một lần tôi nghe mẹ nói, cụ McKee sắp phải chuyển tới nhà nuôi dưỡng người già vì tay cụ yếu lắm, không vận động được nữa. Không, dứt khoát cụ McKee không thể làm gì giúp tôi nếu như hai con mắt thoát ra khỏi cái chai và trở nên nguy hiểm.

2

Tôi nhìn lại người khách của mình một lần nữa. Mi mắt hắn nhắm nghiền. Hắn có thể chết bất cứ lúc nào. Tôi muốn thử liều một phen và mở mạnh cái nút kim loại. Ánh mắt hắn thay đổi, dường như nó sung sướng lắm. Sau đó hai con mắt từ từ nhích lên phía miệng chai. Tôi không nhìn thấy thân thể nó nhưng tôi tin rằng sinh vật bé bỏng này đang tìm cách nhào người lên miệng chai. Hai con mắt vươn lên miệng chai rồi trườn ra ngoài. Nó ngồi ngay ngắn trên miệng chai và nhìn tôi rất khoái chí. Tôi không nhìn thấy miệng nó và cũng không thấy khuôn mặt nó

nhưng tôi đoán chắc rằng nó đang cười. Tôi hỏi nó:

- Này cậu tên là gì?

Kể cũng lắm cảm, ôi lại chuyện trò với một sinh vật mà mình chưa biết bao giờ, cứ làm như nó biết trả lời không bằng. Nhưng quả thật tôi cảm thấy nó hiểu tôi. Thế mà tôi vẫn giật bắn mình khi sinh vật bé bỏng đó bỗng nhiên trả lời tôi. Nó không dùng từ, cũng không nói. Nhưng tôi nghe rõ câu trả lời của nó trong đầu mình. Từ snookle bỗng hiện ra trong óc tôi. Tôi hỏi:

- Này, cậu snookle, cậu là ai, cậu muốn gì?

Nó lại trả lời tôi mà không nói lấy một tiếng. Câu trả lời của nó ngấm vào suy nghĩ của tôi:

- Tôi là kẻ tôi tớ của ông chủ. Mọi mong muốn của ông chủ là mệnh lệnh đối với tôi.

Thực ra thì nó không nói đúng từng từ như vậy, bởi vì nó có dùng từ để nói đâu. Nhưng ít nhiều thì tôi cũng có thể hiểu nó muốn gì. Nhất là khi nó nói những mong muốn của tôi là mệnh lệnh đối với nó.

Sau đó tôi phát hiện ra một điều là nó có thể đọc được những suy nghĩ của tôi. Nó biết tôi muốn gì mà không cần tôi phải nói lấy một lời.

3

Bỗng bụng tôi sôi ùng ục. Tôi thấy đói cồn cào. Hai con mắt liếc chéo qua chiếc bàn hướng về phía kho thực phẩm. Snookle biết bay. Sau đó tôi trông thấy một gói bỏng bim bim và một cái bát bay ra, sát theo sau là đôi mắt. Cửa tủ lạnh bật mở và chai sữa cũng lướt ra ngoài như cách trên. Bỏng bim bim và sữa được đổ vào bát rồi trộn thêm đường. Liều lượng và cách pha đúng như ý muốn của tôi. Tuyệt thật. Nó biết tôi muốn ăn sáng và nó tự động lấy những thứ mà tôi thích, chẳng cần tôi phải nói lấy một lời. Tôi chờ một lúc để cho món bỏng ngấm sữa và mềm ra. Tôi muốn thử khả năng của snookle. Tôi muốn lấy mấy tờ báo ở thùng thư. Snookle lướt ra cửa, nó mở cửa, rồi đứng sững giữa lưng chừng giờ. Tôi bảo nó:

- Tiếp tục đi, ra ngoài!

Hai con mắt đảo đi đảo lại, hết quay sang bên này lại ngoảnh sang bên kia. Nó lắc đầu. Tôi nhìn ra cửa và thấy một người đàn ông đi xe đạp tới. Khi người đó phóng xe qua, snookle lao như bay tới thùng thư và lấy báo. Tôi hiểu ra rằng nó không muốn ai nhìn thấy, trừ ông chủ của mình. Tôi là ông chủ của nó vì tôi đã giải phóng nó ra khỏi cái chai. Nó chỉ xuất hiện trước mặt tôi. Snookle đi theo tôi vào buồng. Tầm bay lý tưởng của nó là ở độ cao hai mét. Hôm nay không phải đi học nên tôi quyết định mặc áo bò. Đúng lúc tôi đang nghĩ như vậy thì snookle bay tới tủ quần áo. Bằng đường không, tôi nhận được bộ quần áo bò, áo ba lỗ và đồ lót. Mọi thứ được để ngăn nắp ở trên giường. Chuyện sau đây quả có làm cho tôi ngạc nhiên. Snookle cởi bộ quần áo ngủ mà tôi đang mặc và bắt đầu mặc quần áo cho tôi. Tôi cảm thấy ngưỡng ngưỡng, nó làm như mình còn bé lắm và phải để mẹ mặc quần áo cho. Tôi cảm thấy những ngón tay thon dài, lạnh lạnh lướt trên thân thể mình. Tôi bảo nó:

- Thôi đi, snookle, cậu không phải mặc quần áo

cho tôi đâu.

Nhưng nó không chịu nghe. Thế là tôi hiểu snookle làm mọi việc, bất chấp người ta muốn hay không. Tôi cảm thấy buồn buồn trong mũi và sắp sửa hắt xì hơi, nhanh như chớp snookle lấy khăn lau trong túi quần tôi và để ngay trước mũi. Tôi hắt xì hơi vào chiếc khăn và nói:

- Cám ơn cậu, để tôi tự làm cũng được mà!

Sau đó tôi đi vào bếp và ăn sáng. Snookle vớ vội cái thìa. Tôi tìm cách giật lại nhưng nó đã vục thìa vào cốc sữa có bông bím bím và đẩy thìa vào mồm tôi. Tôi ngậm chặt miệng lại vì không muốn nó làm những trò vớ vẩn đó. Nhưng với bàn tay lạnh giá, vô hình nó bóp chặt vào má và đẩy cái thìa đầy ú thức ăn vào mồm tôi. Cứ thế nó bón cho tôi hết cả bát sữa, làm như tôi là trẻ sơ sinh vậy. Bây giờ thì tôi hy vọng các bạn có thể thông cảm với tôi về chuyện sau đây. Thực ra thì tôi không thuộc loại người hay ngoáy mũi. Nhưng thỉnh thoảng khi thấy buồn buồn, ngứa ngứa thì tôi cũng phải ngoáy mũi. Mà tôi cũng chỉ ngoáy một chút, không lâu hơn các bạn đâu. Nhưng tôi chưa

kip làm gì thì những ngón tay dài thon lạnh giá đã ngoáy mũi tôi. Snookle ngoáy trong mũi tôi. Xuýt nữa thì tôi nổi đóa. Tôi hét tướng lên và tìm cách đẩy nó ra ngoài nhưng nó rất khỏe. Càng về sau, mọi chuyện càng phức tạp, khó chịu hơn. Snookle không chịu để cho tôi làm bất cứ việc gì, tôi không tài nào cựa quậy được chân tay.

4

Tôi lại đi vào trong bếp và ngồi xuống. Không thể cứ tiếp tục mãi như thế này được. Tôi nghĩ tới tương lai cùng với snookle, nó sẽ làm mọi thứ cho tôi. Làm tất tần tật. Không được. Phải tổng nó đi, càng nhanh càng tốt. Tôi thả mấy hạt bóng vào vỏ chai sữa và nghĩ cách lấy những hạt bóng đó ra. Snookle lao ngay tới và chui tọt vào trong chai để lấy bóng ra cho tôi. Nhanh như cắt tôi ấn chặt cái nút chai trước khi snookle có thể hiểu chuyện gì đã xảy ra với nó. Nó bị nhốt nhưng không tìm cách để thoát ra ngoài. Nó

buồn bã, đau khổ nhìn tôi. Giờ thì tôi không biết phải làm gì nữa. Tôi không muốn nhốt snookle trong cái chai này suốt cả cuộc đời còn lại của nó, nhưng tôi cũng không muốn nó như một cái dây leo suốt đời bám lấy tôi, thậm chí còn ngoáy mũi cho tôi. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi thấy bà cụ già McKee tốt bụng đã chuyển hết kết sữa từ cổng vào trong nhà. Nhất định cụ sẽ lại quay trở ra để lại chậm rãi, nặng nề đi ra phía thùng thư. Tôi mang theo snookle và đi sang bên kia đường. Sau đó tôi để cái chai trước cửa nhà cụ McKee. Một tay tôi cầm cái chai đầy sữa, tay kia tôi vẫy chào snookle. Nó nín lặng buồn bã giương mắt nhìn tôi trùng trùng. Đây là lần cuối cùng tôi nhìn thấy snookle. Những ngày sau đó bên nhà cụ bà McKee diễn ra những thay đổi lạ thường. Bãi cỏ được cắt thẳng băng, mấy luống hoa sạch không còn một cây cỏ. Cửa sổ được lau chùi sạch bong và có ai đó đang quét sơn bức tường nhà cụ. Những người đi đường ai cũng lấy làm lạ vì họ không thấy có người làm việc ở đấy gì cả. Khoảng một tuần sau, tôi sang thăm cụ McKee. Cụ tỏ ra rất sung sướng. Thật vậy, cụ rất sung sướng.

THUỐC ĐÁNH RĂNG MỘT LẦN

1

Sáng Bin nói:

- Ta sợ phải hàn lại cái răng này. Chà chỗ này có cái lỗ to quá!

Chân Antonio run lấy bấy khi nó nhìn vào tay ông Bin. Nó biết ông bác sĩ chữa răng giấu ống tiêm ở sau lưng. Nó vội nói:

- Xin bác đừng tiêm!

Nhưng đã muộn mất rồi. Nó chưa nói dứt câu thì bác sĩ đã tiêm cho nó một mũi thuốc tê. Antonio cảm thấy nước mắt trào ra. Nó buồn bã nhìn qua cửa sổ và thấy một cái răng khổng lồ trắng nhợt treo lủng

lẳng bị gió thổi đùng đưa. Ở đó có hàng chữ: M.T.Bin
Bác sĩ chữa răng. Dường như một năm đã trôi qua từ
lúc mũi kim cắm phập vào lợi nó. Bác sĩ Bin một tay
bóp chặt mồm Antonio, tay kia ấn từ từ vào ống tiêm.
Ông nói:

- Cháu ngồi yên nào! Chà, sao mà run như cây
sậy thế? Cuối cùng rồi cũng xong.

Ông rút mũi kim tiêm đáng sợ ra và nói:

- Súc miệng đi! Antonio vội cầm cốc nước, nó
ngậm một ngụm to tướng nhưng không thể súc
miệng được vì mồm bị tê cứng, nước trong miệng
trào ra xuýt làm ướt hết chiếc áo phông. Antonio cố
cầm nước mắt khi trông thấy ông bác sĩ mang cái máy
khoan nhích lại gần nó. Không được khóc. ôi đời con
traị mười ba tuổi còn khóc nhè ở chỗ chữa răng bao
giờ. Nó lại nhìn chằm chằm về phía cửa sổ và lại thấy
chiếc răng khổng lồ treo lủng lẳng làm biến hiệu và
ngoa ngoãn há mồm. Ông Bin hỏi:

- Khi học xong cháu muốn làm nghề gì?

Antonio đáp:

- Cháu muốn làm nghề đổ rác, đã từ lâu cháu thích làm nghề này.

Bác sĩ Bin tỏ ra vô cùng ngạc nhiên và ông ấn nhẹ chiếc mũi khoan:

- Làm nghề đổ rác à? Thật buồn cười, hồi nhỏ bác cũng thích làm cái nghề đó.

Antonio hỏi:

- Thế tại sao bây giờ bác lại trở thành người chữa răng?

Ông bác sĩ đảo mắt nhìn căn phòng, sau đó ông đóng cửa buồng lại rồi hạ giọng nói:

- Nếu cháu hứa là sẽ không kể với ai thì bác sẽ kể chuyện này cho cháu nghe bởi vì cháu cũng muốn làm nghề đổ rác. Nhưng cháu phải hứa danh dự là không được tiết lộ cho bất cứ ai về câu chuyện này, cháu có hứa không nào?

Antonio gật đầu. Nó không thể nói được vì lúc này ông Bin đã bắt đầu cho máy khoan chạy ro ro. Antonio nhắm nghiền mắt và nghe tiếng máy chạy.

Bác sĩ Bin kể. Hồi nhỏ bác rất thích lục lọi các thùng rác, bác không thể đi qua một thùng rác nào mà không lục tìm cái này cái khác. Bác thấy rằng trong đồng rác rưởi người ta đổ đi còn có khối thứ tuyệt vời. Một hôm bác tìm thấy trong thùng rác nhà hàng xóm có một chiếc thủ lợn. Bác vội khuân nó về và để trên tổ kiến. Lũ kiến ăn trơ trụi không còn một tý thịt nào cho đến lúc cái thủ lợn chỉ còn trơ xương sạch bóng. Sau đó bác dùng khoan khoan một cái lỗ vào giữa chiếc đầu lâu và tặng mẹ bác một lọ đựng đường. Bà rất thích cái lọ đó và không bao giờ đưa ra dùng, bà để nó vào một chỗ rất kín và cuối cùng bà quên mất không biết là để nó ở đâu. Tất cả các thùng rác ở dọc phố nhà bác đều có những thứ hấp dẫn nhưng điều gây nhiều ấn tượng nhất với bác là thùng rác nhà lão Monty. Cứ thứ tư và thứ sáu bác lại nhìn vào thùng rác nhà lão và lần nào cũng thấy thùng chứa một loại rác như nhau: những vỏ hộp thuốc đánh răng. Có lẽ có tới hàng trăm hộp và hộp nào cũng có dòng chữ: Thuốc đánh răng một lần. Bác không thể hiểu nổi một ông già sống độc thân mà lại dùng hết nhiều thuốc đánh răng đến như vậy. Chẳng lẽ suốt đời ông ta chỉ

mãi miết đánh hàm răng của mình? Không, phải nói đúng ra là đánh cái răng của mình, bởi vì lão ta chỉ còn một cái răng sún duy nhất xanh ỏn, mà bác thì tin rằng lão chưa hề bao giờ đánh cái răng đó kể từ khi nó mới mọc. Bác luôn bị ám ảnh bởi lão Monty và cái đồng vỏ tuýp thuốc đánh răng của lão. Bác quyết phải tìm bằng được nguyên nhân của chuyện này. Có nói chuyện với lão cũng vô ích bởi vì bác biết rõ rằng lão không ưa trẻ con (Nói đúng hơn là lão chẳng ưa một ôi). Nếu có ai nói: "Chào ông" thì quá lắm lão sẽ gầm gừ: "Mày cút đi!". Cuối cùng bác quyết định phải leo lên cửa sổ nhà lão vào ban đêm để xem lão làm gì.

2

Một đêm, sau khi bố mẹ bác đã lên giường, bác leo sang nhà lão Monty. Ngôi nhà của lão rất tàn tạ, cũ kỹ, mái bằng tôn, rỉ nhoèn và cửa sổ chi chít mông nhện. Hôm đó trời tối đen như mực, gió thổi lạnh buốt. Người bác nổi da gà, nhưng không phải vì

lạnh mà vì bác cảm thấy sợ hãi. Bác đi men theo tường cho đến lúc nhìn thấy một cái cửa sổ. Giữa hai cái rèm cửa có một chỗ trống nho nhỏ. Bác nhón chân dán mắt nhìn vào nhưng bên trong tối thui nên không nhìn thấy gì cả. Sau hai, ba phút đồng hồ bác trông thấy những thứ thật kinh khủng, gớm ghiếc mà bác chưa hề nhìn thấy bao giờ. Răng, toàn răng là răng! Trong bóng tối nhọt nhọt có khoảng hai chục hàm răng trắng nhọn nhọn. Những hàm răng đó treo lủng lẳng cái cao cái thấp trông như những cái điều lúc thì chúng ngậm lại, lúc há hoác ra, lắc la lắc lư như nằm trong một khuôn mặt vô hình. Thật đấy. Những hàm răng đó thuộc về một cái đầu, có thân thể, nhưng ta không trông thấy được vì trong phòng tối om om. Nhưng những hàm răng đó lại sáng, phải rồi, có lẽ chúng tự phát sáng. Bác trông thấy những cái răng to tướng, nhọn hoắt, nhưng cũng có những cái răng bé tí xíu và rất sắc.

Có thể nói ở đây có nhiều bộ răng khác nhau, chỉ thiếu không có hàm răng con người. Nhất định những hàm răng này không thể là răng người, bác tin chắc như vậy. Đúng lúc đó có người châm nến và

trước mắt bác hiện lên một cảnh không thể tưởng tượng nổi. Bác nhìn thấy không biết bao nhiêu các loại thú ở trong căn buồng bé nhỏ này. Nào là thỏ, chó, chuột túi lớn, chuột túi bé và cả mèo nữa. Mỗi con vật bị nhốt trong một cái lồng nhỏ và rằng con nào cũng trắng bong. Bác chưa bao giờ thấy những cái rằng trắng đến như thế. Nhưng những con vật trông mới tội nghiệp khốn khổ làm sao. Ta có thể tưởng tượng chúng hoàn toàn không muốn bị nhốt trong những cái lồng chật hẹp như thế này. Chúng có vẻ rất sợ hãi trước một điều gì đó sắp xảy ra. Lão Monty cười thâm hiểm cầm nến đi vào phòng và nói: "Nào, bọn trẻ, đến giờ đánh răng rồi!" Bác cảm thấy lũ thú sợ co rúm lại khi nghe lão Monty nói điều đó. Lão để cây nến lên bàn và mở một cái tủ to tướng. Trong tủ có hàng ngàn tuýp thuốc đánh răng. Lão lấy ra một trong những tuýp thuốc và lăm bắm: "Số 52A, nào để xem mình có gặp may với hỗn hợp này không?" Sau đó lão đi tới cái lồng nhốt một con thỏ nhỏ và ấn vào một cái nút. Đèn đỏ trong lồng bật sáng, con thỏ chui đầu qua một cái lỗ. Nó nhăn mũi và nhe răng. Lão Monty ấn cho thuốc đầy bàn chải và đánh răng cho

con thỏ. Chắc thuốc đánh răng này có mùi vị kinh khủng lắm. Sau khi làm xong lão quẳng một củ cà rốt bắn thiu về phía con thỏ nhưng nó không hề ngó ngang tới vì vẫn bàng hoàng ghê sợ vì tuýp thuốc đánh răng của lão. Thật là kinh khủng. Thật là dã man. Lão già độc địa này dùng thuốc đánh răng có mùi vị ghê tởm để làm thí nghiệm với những con vật khốn khổ này. Bác không nghĩ tới một cái gì khác ngoài những con vật tội nghiệp này. Bác chạy quanh ngôi nhà và đập thành thành vào cánh cửa. Bác hét:

- Mở cửa ra, mở cửa ra! Hãy thả tất cả những con vật kia ra!

3

Cánh cửa mở toang. Lão Monty cười nhăn nhở khoe cái răng sún. Lão ta có vẻ vui mừng vì sự có mặt của bác. Lão nói:

- Tốt lắm, đúng cái ta đang cần là một thằng

nhóc. Vào đi cháu, vào đi!

Bác nhảy bổ vào trong nhà, chạy vội tới căn phòng đó và hét lên:

- Ông làm gì thế này? Tại sao ông lại đánh răng cho bầy thú?

Lão già cười nhăn nhở:

- Ta đang nghiên cứu để sản xuất loại thuốc đánh răng một lần. Ta sắp thành công rồi.

Bác hỏi lão ta:

- Thuốc đánh răng một lần là thế nào?

- Đó là loại thuốc đánh răng mà người ta chỉ dùng một lần duy nhất. Chỉ cần đánh răng một lần thế là cả đời không phải đánh răng nữa. Mọi người sẽ đổ xô đến mua thuốc đánh răng của ta khi kết quả nghiên cứu thành công. Bọn trẻ con lười đánh răng. Thế nào bố mẹ chúng cũng sẽ mua thuốc đánh răng này và ta sẽ rất giàu. Ta phải pha trộn nhiều công thức khác nhau và mỗi lần ta lại dùng những con vật này để thí nghiệm. Chính vì thế ta có lũ súc vật này ở

đây.

Bác bảo lão ta:

- Ông hãy thả tất cả những con vật này ra, nhất chúng như thế này là dã man. Ông hãy dùng các loại thuốc đánh răng kinh khủng này để thử nghiệm cho chính mình ấy.

Lão Monty nói:

- Không được. Thuốc đánh răng này đắng lắm. Nhưng bây giờ thì ta không cần lũ súc vật này nữa, giờ đây ta đã có chú mày.

Lão cười nham hiểm và liếc mắt nhìn một cái lồng còn bỏ không. Bác chưa kịp phản ứng thì lão ta đã nhảy bổ tới và dùng bàn tay gầy guộc tóm chặt lấy bác. Lão ta gầy gò thật đấy nhưng rất khỏe. Hai người vật nhau lăn lông lốc và va vào cái tủ làm văng ra hàng trăm tuýp thuốc đánh răng. Lão ta và bác vẫn tiếp tục vật lộn, nhiều tuýp văng cả nắp và thuốc đánh răng phọt ra ngoằn ngoèo như những con giun dũa. Chẳng bao lâu cả hai người đều dính bê bết thuốc đánh răng với nhiều màu sắc khác nhau. Các

loại thuốc đánh răng bị pha trộn lung tung và toát ra mùi hôi thối thật khó chịu. Lão Monty dùng chiếc bàn chải thọc vào ống thuốc đánh răng hỗn hợp đó và rút lên:

- Nào, thằng nhóc, xem mày có thích không nhé.

Lão tìm mọi cách để chọc cái bàn chải vào mồm bác. Tất nhiên bác tìm mọi cách để không cho lão quệt loại thuốc đánh răng táp nham đó vào răng của mình. Bác lấy hết sức ẩy lão bật ra tới tận chân tường. Lão co rúm người lại, nhăn nhó, nằm trên nền nhà thờ hồng hộc. Bác bảo lão ta:

- Giờ thì ông hãy dùng một ít loại thuốc của ông.

Nói xong bác thọc bàn chải đánh răng và cạo thẳng cánh cái răng sứ xanh xám duy nhất của lão.

4

Lão tức lắm, lão không thể cam chịu vừa lăn

lộn vừa la hét ầm ĩ. Lão lấy hai tay ôm lấy cổ. Có lẽ vị thuốc đánh răng quá kinh khủng đối với lão. Sau đó xảy ra một chuyện mà bác không bao giờ có thể quên được. Cái răng của lão Monty cứ lớn dần lên, cái răng càng lớn bao nhiêu thì người lão lại co rúm lại bấy nhiêu. Dường như cái răng đó hút hết thân xác của lão. Lão cứ nhỏ dần, nhỏ dần như quả bóng bị xì hơi còn cái răng thì cứ phình lên mỗi lúc một to hơn cả bản thân lão ta. Lúc này không thể nói về một lão Monty với cái răng mà phải nói cái răng với lão Monty. Cái răng cứ lớn mãi, lớn mãi cuối cùng nó to bằng một người lớn còn lão Monty thì teo lại chỉ bằng một hạt đậu. Thế rồi lão biến mất, trên nền nhà chỉ còn lại chiếc răng to kèn còi nằm trơ trọi. Bác mê mẩn cả người và không biết phải làm gì. Bác loạng choạng đi về phía mấy cái cũi và thả tất cả những con vật bị nhốt ở đó ra. Các con vật hốt hoảng nhào qua cửa lồng. Cuối cùng là một con chuột túi to tướng. Nó lo sợ hốt hoảng đến mức làm đổ nhào cả chiếc bàn với cây nến cắm trên bàn. Ngay lập tức lửa bắt vào mấy tấm rèm cửa và loang loáng lan ra khắp phòng. Những con vật đã chạy trốn kịp ra khỏi căn phòng còn bác thì vội

vàng lồi cái răng khổng lồ chạy ra ngoài. Khi lính cứu hỏa tới nơi thì ngôi nhà đã cháy trụi chẳng còn gì.

5

Ông bác sĩ sẽ sàng nói với Antonio:

- Câu chuyện đến đây là hết. Bác cũng đã hàn xong cái răng của cháu. Không đau lắm, phải không nào?

Antonio vội vã nói:

- Không, cháu chẳng thấy đau một tý nào cả. Nhưng còn cái răng khổng lồ cuối cùng thì sao hở bác?

Ông Bin nhìn cái răng to tướng đứng đưa trước gió ngay bên cửa sổ bên dưới có dòng chữ: M.T.Bin - Bác sĩ chữa răng. Sau đó ông nói:

- Đây là một chuyện bí mật đáng ra bác cũng không được tiết lộ cho cháu biết.

Antonio đi về nhà, cậu nhìn cái răng bảg hiệu to tướng quét sơn màu trắng nhưng ở một góc sơn đã tróc ra từng mảng và cậu thấy rõ màu xanh xám bẩn thỉu. Antonio quay mặt vội vàng đi về nhà, cậu vừa đi vừa lắc đầu. Bác sĩ Bin lại tiếp tục công việc của mình. Một cô bé bệnh nhân khóc meo máu:

- Bác ơi, bác đừng tiêm, cháu sợ lắm!

Bác sĩ Bin nhẹ nhàng hỏi:

- Sau này lớn lên cháu muốn làm gì? Cô bé trả lời:

- Cháu muốn làm vũ nữ múa ba lê. Ông tròn mắt ngạc nhiên và để cái ống tiêm sang một bên:

- Sao, vũ nữ ba lê à? Cháu bảo cháu muốn trở thành vũ nữ ba lê hả? Thế thì buồn cười thật, hồi còn nhỏ bác cũng muốn trở thành diễn viên múa ba lê đấy!

Cô bé rụt rè hỏi:

- Thế tại sao bác lại trở thành bác sĩ chữa răng?

Ông Bin đưa mắt nhìn khắp căn buồng, sau

đó ông đóng cửa lại rồi hạ giọng nói:

- Nếu cháu hứa là không kể với ai thì bác sẽ kể cho cháu nghe câu chuyện sau đây.

- Và ông nhẹ nhàng với cái ống tiêm.

Dịch từ tiếng Đức "Absolut unheimlich"

Nhà xuất bản Raven Sburger, 1994

Chia sẻ ebook: <http://downloadsach.com>

Follow us on Facebook:

<https://www.facebook.com/caphebuoitovietnam>